



MARGUERITE DURAS

Người tình

TRƯỜNG ANH
HÀNG

Thông tin ebook

Tên truyện : Người Tình

Tác giả : Marguerite Duras

Dịch giả : Phạm Việt Cường

Nguồn : <http://vnthuquan.net>

Convert : Bùi Xuân Huy (santseiya_TVE)

Ngày hoàn thành : 05/03/2007

Mục lục

[ĐỌC MARGUERITE DURAS](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

ĐỌC MARGUERITE DURAS

Bảy năm trước đây, năm 1985, nhân một chuyến đi Paris, tôi có mua ở một tiệm sách kiểu Saint Michel cuốn *L'Amant* của nhà văn Pháp ra đời ở Việt Nam, Marguerite Duras. Nhớ năm đó cuốn sách vừa được nhà Editions de Minuit xuất bản đã tức khắc gây chấn động lớn, vùn vụt đạt tới số bán kỷ lục, đứng hàng đầu những cuốn best-sellers cùng một mùa sách, sau đó được trao tặng giải thưởng Goncourt, với Marguerite Duras là một trường hợp vô cùng đặc biệt, gần như chưa từng có trong lịch sử giải thưởng văn chương danh tiếng này. Vì chủ trương của Goncourt là chỉ tìm trao tặng cho một tài viết mới, về một tác phẩm đầu, như một khám phá mới. Tài viết đạt tới tột đỉnh khi đó ở "lão bà" Marguerite Duras, với kiệt tác *L'Amant*, đã cho cả một thế hệ những nhà văn mới của văn chương tiểu thuyết Pháp "đi chỗ khác chơi". Và đã tạo bà thành một ngoại lệ không tiền khoáng hậu.

Tôi đọc *L'Amant* trên chuyến bay trở về. Rồi quên đi. Cuốn sách cũng bỏ mất đâu đó. Một phần vì những cái đọc thích hợp với đường xa ở tôi, và để quên lãng đường dài, thường là loại truyện gay cấn, hồi hộp, căng thẳng. Như tiểu thuyết giả tưởng của Robert Ludlum hoặc gián điệp của John Le Carré. Mà cỗi văn bác học, trí tuệ, với một nghệ thuật xử dụng từ ngữ độc đáo và bậc thầy của Duras thì không phải vậy mà trái lại. Nó đòi hỏi một cái đọc thông minh và có suy nghĩ, để lĩnh hội được cái hay ở từng giòng, từng chữ, với điều mà những nhà phê bình thán phục và nói đến trước nhất ở Duras là bút pháp, là cách viết của Duras.

Bây giờ đọc lại *L'Amant*, vẫn nguyên bản chữ Pháp, Kiều Chinh cho mượn, Kiều Chinh vừa sang Paris đầu năm nay và cũng mua cuốn sách ở một tiệm sách khu Saint Michel như tôi, tôi vào được với tiểu thuyết hơn lần đọc đầu. Vì cái đọc

lại kỹ lưỡng hơn. Tuy vậy tôi nghĩ văn chương tiểu thuyết của Duras vẫn còn nhiều điểm tinh lọc nằm tiềm ẩn và vô hình giữa hai hàng chữ, gọi đó là những "vùng im lặng" ghê gớm của ngôn ngữ Duras mà tôi chưa thấy được hết. Để có đủ tư cách và thẩm quyền nói về bà, như một nhà văn nói về một nhà văn. Nên chỉ có thể có ít điều khiêm nhượng và khái quát về Duras. Như một người đọc Duras bình thường và còn đang tìm đọc.

Quy định tầm vóc và kích thước Marguerite Duras, đặt trong số những tác giả lớn của thời hiện đại, những sử gia văn học thường nói tới trước hết hai điểm hơn người của Duras. Một là trong ngót 50 năm ngồi trước bàn viết, bằng một thể lực sáng tác tươi tốt và sung mãn ở ngoài mọi tưởng tượng, từ truyện dài thứ nhất *Les Imprudents* xuất bản năm 1930 đến cuốn *La Douleur* mới đây nhất (cũng là một best-seller) năm 1985 và sau *L'Amant*, Duras đã là tác giả của một số lượng tác phẩm vĩ đại như hiếm có một nhà văn cùng thời với bà có được: trên 50 tác phẩm. Tính đồ đồng, mỗi năm Duras một cuốn sách Duras. Văn chương nữ giới Pháp cũng có những tài năng hiển lộ lâu dài với những tác phẩm số nhiều. Như Simone de Beauvoir, Francoise Mallet Jorris. Như Francoise Sagan, Nathalie Sarraute. Nhưng so sánh, không ai bằng được Duras. Qua hình ảnh một giòng sông đầy ắp và chảy xiết, chảy xiết không ngừng, người ta thấy cái vóc dáng trái núi của Duras, một nhà văn, bằng đời sống và văn chương mình, đã sống nóng bỏng và tận cùng với thời đại mình. Như bây giờ đã 78 tuổi và là bạn thân của Tổng Thống Pháp đương nhiệm Francois Mitterrand, bà vẫn còn đang sống bằng một thể sống rất mạnh mẽ, cái thể sống của một trái núi. Vị lão bà này hết xảy thật. Với những thể kiếm, mà kiệt tác *L'Amant* là một bằng chứng, càng tới cuối đời càng lấp lánh. Và như thế, trong tư thế độc lập nhất của một nhà văn độc lập.

Điểm hơn người thứ hai, còn đáng thán phục gấp bội điểm thứ nhất, là tài năng ở Marguerite Duras không chỉ đóng khung trong một lãnh vực duy nhất, thí dụ lãnh vực tiểu

thuyết. Mà là một tài năng tổng hợp, đa dạng, với những hiển lộng cùng tốt đẹp như nhau trên nhiều địa hạt văn học nghệ thuật khác biệt. Như một con đường, một giòng sông tự nhân lên và tự phân chia được tới nhiều phương hướng. Nói cách khác, như những lấp lánh nhiều mặt của một hạt kim cương. Văn học nghệ thuật có ba lãnh vực chính. Là tiểu thuyết, sân khấu và điện ảnh. Cả ba lãnh vực này, với Duras và chỉ thấy ở Duras, không có một ranh giới, một phân biệt nào hết. Không có một sở đoản nào hết mà cùng là một sở trường. Do nơi nếu tiểu thuyết có một ngôn ngữ là kỹ thuật riêng, và điện ảnh, sân khấu cũng vậy, thì Duras, như một trường hợp hy hữu, đã có được với bà cả ba ngôn ngữ và kỹ thuật ấy, chúng hòa hợp ở bà thành một ngôn ngữ và kỹ thuật chung và pháp huy tài năng bà thành một tài năng muôn mặt. Khiến bà là một tiểu thuyết gia đại tài còn là một kịch tác gia, một điện ảnh gia lỗi lạc, không chỉ viết tiểu thuyết mà còn viết kịch, dựng kịch, viết truyện phim và dựng tiểu thuyết thành phim.

Đọc bản liệt kê toàn bộ tác phẩm của Duras, với những ghi chú tường tận về từng thể loại, ta thấy rất rõ sự đa dạng ấy. Như *Un Barrage Contre le Pacifique*, năm 1950, *Moderato Cantabile*, hai tiểu thuyết của bà cũng do chính bà chuyển thành phim truyện. Như *Hiroshima mon Amour*, năm 1960, viết thẳng thành truyện phim và đối thoại. Nhiều tác phẩm điện ảnh khác nữa mà tác giả và người thực hiện cùng là Dura. Như *India Song*, năm 1973, *Le Camion*, năm 1977, *Les Mains Négatives*, năm 1979, vân vân. Mở một dấu ngoặc: *Un Barrage Contre le Pacifique*, *Moderato Cantabile* là *Hiroshima mon Amour* đã được đánh giá như những kiệt tác điện ảnh của thế kỷ này. Còn về kịch nghệ, cũng rất phong phú, là những vở *L'Amante Anglaise*, năm 1968, *L'Eden Cinéma*, năm 1977, *La Bête dans la Jungle*, *La Danse de la Mort* năm 1984, vân vân.

Tất cả, cùng một dấu ấn Duras. Từ một tài năng tổng hợp rực rỡ thể hiện trên nhiều lãnh vực và chỉ thấy ở Duras, như đã nói ở trên.

Ở mấy giòng mở đầu nói về cuốn *La Douleur*, viết dưới thể nhật ký, thời kỳ nước Pháp thua trận và bị phát-xít Đức chiếm đóng, Marguerite Duras tiết lộ rằng tập bản thảo bà chỉ tình cờ thấy lại trong học tủ một chỗ ở cũ rất nhiều năm sau, bà kinh ngạc về tập nhật ký viết rồi quên đi, quên hẳn, không mấy may nhớ tới là có nó nếu không có sự tình cờ. Và đọc lại, bà không thể nào hiểu được cái tại sao và cái bởi đâu của những điều do chính tay bà đã viết ra: "Nhật ký ấy tôi viết nó lúc nào, năm tháng nào, vào những giờ giấc nào của ngày, trong căn nhà nào, tôi hoàn toàn không nhớ được gì hết."

Cuốn *L'Amant*, như một ngược đường trở về một thời gian và một không gian xa thẳm, thời gian ấy là 60, 70 năm về trước, không gian ấy là một vùng trời đất Việt Nam, vừa là nơi chốn ra đời vừa là cửa ngõ vào đời, không phải là một bản thảo nhiều năm sau mới tình cờ thấy lại và bằng một trí nhớ đã bị bôi xóa đến tận cùng như thế. Trái lại. Và tại sao? Tại vì cái xứ sở thuộc địa cũ của "mẫu quốc" Pháp là *Le Cochinchine*, là miền Nam Việt Nam, tuy đã khuất cách nghìn trùng là không bao giờ trở lại đã có một tầm quan trọng và gắn bó rất lớn lao đối với Duras, không chỉ với tình cảm và nội tâm bà mà còn với văn chương bà nữa. Như Việt Nam đã từng được đề cập tới ở *Un Barrage Contre le Pacifique*, *Le Vice Consul*, *Eden Cinéma*. Tới *L'Amant* thì hoàn toàn và trọn vẹn hơn, bởi đã là khung cảnh cho truyện từ trang đầu đến trang cuối, như không phải là người con gái Pháp và chàng thanh niên gốc Hoa, mà Việt Nam mới là nhân vật chính. "Tôi không thể giải thích được rõ rệt tại sao, chỉ cảm thấy nơi chốn chào đời ấy, với tuổi nhỏ và tuổi trẻ tôi ở đó, càng về cuối đời càng trở thành một hiện tại sáng rõ trong tôi, như đó là bản mệnh tôi, như chính phần đời xa thẳm ấy tạo ra tất cả những phần đời của tôi sau nó. Và điều lạ lùng, cuốn sách này còn như một chiếu sáng, một cắt nghĩa cho tất cả những cuốn sách tôi đã viết ra." Marguerite Duras đã trả lời tuần báo Pháp *Le Nouvel Observateur* như vậy khi bà được phỏng vấn về cuốn *L'Amant*.

Và chúng ta đã hiểu tại sao L'Amant là một trong mấy tác phẩm chủ yếu nhất của văn nghiệp Duras. Riêng với người đọc Việt Nam chúng ta, cùng được có chung với bà một vùng trời sinh trưởng, tôi nghĩ L'Amant là tác phẩm phải tìm đọc nhất. Do vậy, tôi rất tán đồng cơ sở xuất bản Hồng Lĩnh đã chuyển ngữ kiệt tác này của Duras sang tiếng Việt. Với bản dịch nghiêm chỉnh và trong sáng của Phạm Việt Cường.

Chương 1

Một ngày nọ, khi tôi đã già, một người đàn ông tiến đến bên tôi, ở lối vào một nơi công cộng. Ông ta tự giới thiệu mình, rồi nói, "Tôi biết bà đã từ nhiều năm rồi. Ai cũng nói khi còn trẻ bà rất là xinh đẹp, nhưng tôi lại muốn nói với bà rằng tôi nghĩ hiện giờ bà còn xinh đẹp hơn thời ấy nữa. Tôi yêu thích khuôn mặt bà như nó đang là lúc này hơn là khuôn mặt bà khi còn là thiếu nữ. Một khuôn mặt bị tàn phá."

Tôi thường nghĩ đến hình ảnh mà chỉ riêng mình tôi có thể nhìn thấy bây giờ, nghĩ đến cái hình ảnh mà tôi không bao giờ nói đến. Nó luôn luôn ở đó, vẫn ở trong cùng một sự im lặng đáng ngạc nhiên. Đó là hình ảnh duy nhất của chính tôi mà tôi yêu mến, hình ảnh duy nhất mà qua đó tôi nhận ra chính mình, qua đó tôi lấy làm vui sướng.

Ngay từ lúc mới khởi đầu của đời sống tôi, mọi sự đều đã là quá trễ. Cũng đã là quá trễ muộn rồi ngay khi tôi được mười tám tuổi. Giữa tuổi mười tám và hai mươi lăm, khuôn mặt tôi đã cuốn trôi theo một chiều hướng mới. Tôi trở nên già nua ở tuổi mười tám. Tôi chẳng biết là việc này có xảy ra giống như vậy đối với mọi người không, tôi không bao giờ hỏi ai về điều đó cả. Nhưng tôi tin rằng tôi đã từng nghe nói về cái cách mà thời gian có thể bất chợt trôi qua nhanh hơn đối với con người, ngay cả khi người ta đang trải qua những giai đoạn trẻ trung và vô cùng quý báu trong đời. Sự lão hóa của tôi rất đột ngột. Tôi đã nhìn thấy nó trải bày ra trên diện mạo tôi từng nét một, làm thay đổi mối liên hệ của chúng, làm cho đôi mắt to hơn, nét mặt buồn bã hơn, cái miệng dút khoát hơn, và để lại những nếp nhăn hằn sâu trên trán. Nhưng thay vì bị mất tinh thần, tôi đã nhìn diễn tiến này với cùng một sự thích thú mà tôi có thể có được khi đọc một quyển sách. Và tôi biết rằng tôi đúng, tôi biết rằng một ngày

nào đó sự lão hóa này sẽ chậm lại và sẽ đi theo nhịp độ bình thường của nó. Những người đã từng biết tôi lúc tôi mười bảy tuổi, khi tôi đến Pháp, đều ngạc nhiên khi họ gặp lại tôi hai năm sau đó, lúc tôi mười chín tuổi. Và kể từ đó tôi đã giữ mãi khuôn mặt ấy, một khuôn mặt mới mà tôi đã có từ ngày đó. Đó là khuôn mặt của tôi. Dĩ nhiên nó vẫn bị già đi, nhưng tương đối ít già hơn là đáng lẽ nó phải bị. Nó bị ghi dấu bằng những nếp nhăn khô sâu trên làn da nứt nẻ. Nhưng gương mặt tôi đã không bị suy sụp hẳn, như một vài gương mặt xinh đẹp đã từng bị. Nó vẫn giữ được những đường nét cũ, nhưng thực chất của nó đã bị tàn phá. Tôi có một khuôn mặt bị tàn phá.

Thế đấy, tôi mười lăm tuổi rưỡi.

Trên chuyến phà qua sông Cửu Long.

Cái hình ảnh kéo dài suốt chuyến qua sông.

Tôi mười lăm tuổi rưỡi, không có tiết mùa nào cả nơi phần đất đó của thế giới, chúng tôi chỉ có một mùa, nóng bức, đơn điệu, chúng tôi ở trong một vòng đai dài nóng bức của trái đất, nơi không có mùa xuân, không có sự phục hồi.

Tôi đang ở trong một trường nội trú tại Sài gòn. Tôi ăn và ngủ ở đó, nhưng theo học trường trung học của người Pháp. Mẹ tôi là một giáo sư và bà muốn con gái của bà có một trình độ học vấn trung học. "Con phải theo học trường trung học." Những gì đã từng là đầy đủ cho bà không còn đủ cho con gái bà nữa. Trường trung học và kể đó là một mảnh bìa khá nào đó về toán. Đó là những điều đã được nói nhai nhai vào tai tôi từ khi mới bắt đầu cắp sách đến trường. Không bao giờ tôi dám nghĩ đến việc có thể trốn thoát khỏi cái mảnh bìa về toán đó cả, nên tôi vui lòng trao cho bà niềm hy vọng đó. Mỗi ngày tôi nhìn bà hoạch định tương lai cho chính bà và cho con cái. Rồi đến khi bà không thể hoạch định ra một điều gì lớn lao cho những đứa con trai của mình nữa, thì bà liền trừ tính những tương lai khác, những tương lai để dùng thay thế, nhưng chúng cũng vẫn phục vụ cho mục đích của chúng, chúng phác họa thời gian nằm phía trước. Tôi nhớ đến những lớp học về kế toán của người anh

kế tôi. Ở Trường Hàm Thụ Phổ Thông - đủ các năm học, đủ các trình độ. Tụi con phải ráng theo cho kịp, mẹ tôi vẫn thường nói. Nhưng chuyện học hành chỉ kéo dài được ba ngày, không bao giờ được đến bốn hôm. Không bao giờ. Chúng tôi phải bỏ học Trường Phổ Thông mỗi khi mẹ được bổ nhiệm đến nơi khác. Và lại bắt đầu lần nữa ở nơi kế đó. Mẹ tôi đã tiếp tục như thế trong suốt mười năm. Chẳng có gì tốt đẹp cả. Anh kế tôi trở thành một viên thư ký kế toán ở Sài Gòn. Không có một trường kỹ thuật nào ở các thuộc địa cả, và chúng tôi mang ơn điều đó, vì nhờ vậy anh cả tôi mới có được chuyển đi sang Pháp. Anh ở lại Pháp trong nhiều năm để theo học trường kỹ thuật. Nhưng anh đã không duy trì được việc học. Chắc hẳn là mẹ tôi cũng biết chuyện đó. Nhưng bà không có sự lựa chọn nào khác, anh phải được tách rời khỏi hai đứa con kia. Trong suốt nhiều năm anh không còn là một phần tử của gia đình nữa. Chính vào lúc anh đang ở xa, mẹ tôi đã mua miếng đất. Đó là một việc làm kinh khủng, nhưng đối với chúng tôi, những đứa trẻ con còn ở lại, chuyện đó không đến nỗi khủng khiếp như sự hiện diện của tên giết người, tên giết con nít ban đêm, đêm của gã săn người.

Người ta thường nói với tôi là việc trải qua suốt thời thơ ấu trong ánh mặt trời quá mạnh mẽ đã tạo ra chuyện ấy. Nhưng tôi không bao giờ tin điều đó. Tôi cũng nghe nói là chính sự nghèo khổ đã làm cho chúng tôi trở nên ủ ê. Nhưng không, không phải thế. Vâng, bọn trẻ con ở đây trông giống như những người già nhỏ choắt vì nạn đói kinh niên, điều đó thì đúng. Nhưng đối với chúng tôi thì không, chúng tôi không bị đói khát. Chúng tôi là những đứa bé da trắng, chúng tôi có xấu hổ vì phải bán đi bàn ghế trong nhà, nhưng chúng tôi không đói, chúng tôi có một người giúp việc và chúng tôi được ăn uống. Phải thừa nhận là đôi khi chúng tôi đã phải ăn đến đồ lòng ruột - cò vạc, cá sấu con - nhưng đồ lòng ruột này đã được nấu nướng và được người làm dọn lên, và đôi khi chúng tôi cũng khước từ không ăn và lấy làm thích thú với sự xa hoa trong việc từ chối như thế. Không, điều gì đó

đã xảy ra khi tôi mười tám tuổi, đã đưa đến sự định hình gương mặt này. Hẳn là vào lúc ban đêm. Tôi sợ chính tôi, tôi sợ Thượng Đế. Trong ánh sáng ban ngày, tôi ít sợ hơn, và cái chết dường như ít quan trọng hơn. Nhưng nó luôn luôn ám ảnh tôi. Tôi đã muốn giết - người anh cả của tôi, tôi đã muốn giết anh, để có một lần thắng thế anh, chỉ một lần, và nhìn anh chết. Tôi đã muốn làm vậy để lấy đi khỏi tầm nhìn của mẹ tôi cái đối tượng thương yêu của bà, đứa con trai đó của bà, để trừng phạt bà về việc yêu thương hẳn quá nhiều, quá trầm trọng, và trên hết như tôi đã nói với chính mình - để cứu thoát người anh kế, người mà tôi xem như người em trai của tôi, đứa con nhỏ của tôi, cứu thoát anh khỏi việc sống một cuộc đời đã bị người anh cả đè chồng lên, thoát khỏi tấm màn đen phủ che ánh sáng đó, thoát khỏi cái luật lệ được ban phát và đại diện bởi người anh cả, là một con người nhưng đó lại là luật lệ dành cho thú vật, thứ luật lệ lấp đầy từng khoảnh khắc, từng ngày trong đời người anh kế với nỗi sợ hãi, nỗi sợ hãi đã chạm đến tim anh và giết chết anh một ngày nào đó.

Tôi đã viết nhiều về những thành viên trong gia đình tôi, nhưng lúc bấy giờ họ đều còn sống, mẹ tôi và những người anh tôi. Và tôi đã đi vòng quanh họ, đi vòng quanh tất cả những điều này mà không thực sự nắm bắt lấy họ.

Chương 2

Câu chuyện của đời tôi không hiện hữu. Không hiện hữu. Không bao giờ có bất kỳ một tâm điểm nào cho nó. Không lối ngõ, không đường nét. Có những nơi chốn lớn rộng để bạn giả vờ như vẫn thường có một ai đó ở đấy, nhưng điều đó không có thực, không có một ai cả. Câu chuyện về một phần nhỏ tuổi trẻ tôi thì tôi đã viết rồi, không ít thì nhiều - tôi muốn nói là cũng đủ để người ta có thể có một cái nhìn khái quát về nó. Về phần này, tôi muốn nói đến lúc đang băng qua sông. Điều tôi đang làm bây giờ vừa khác biệt mà cũng vừa tương tự. Trước đây tôi đã nói về những thời kỳ trong sáng, những thời kỳ ngập tràn ánh nắng. Giờ đây tôi sắp nói về những thời kỳ ẩn giấu của cùng một tuổi trẻ đó, của một vài sự kiện, cảm nghĩ, biến cố mà tôi đã chôn vùi. Tôi bắt đầu viết trong những khung cảnh làm cho tôi dè dặt. Viết, đối với những con người đó, vẫn còn là một điều gì có tính chất đạo đức. Ngày nay dường như việc viết vẫn thường không là gì nữa cả. Đôi khi tôi nhận ra rằng nếu viết không phải là tất cả mọi điều, không phải là tất cả những mâu thuẫn trộn lẫn, không phải là sự tìm kiếm điều hư ảo và sự thiếu thốn, thì nó không là gì cả. Nếu trong mỗi thời kỳ, nó không là tất cả mọi điều trộn lẫn vào nhau thành một thực thể không thể diễn tả nào đó, thì viết không là gì cả mà chỉ là sự quảng cáo mà thôi. Nhưng tôi luôn luôn không có ý kiến gì cả, tôi có thể thấy rằng tất cả mọi sự lựa chọn bây giờ đang mở ra, dường như không còn những chướng ngại nữa, viết tựa như là lúng túng tìm một nơi chốn nào đó để ẩn trốn, để được viết, để được đọc. Tính chất không thích đáng căn bản của nó không còn được chấp nhận nữa. Nhưng từ chỗ này thì tôi thôi không suy nghĩ về nó.

Giờ đây tôi thấy rằng khi tôi còn rất trẻ, mười tám, mười lăm

tuổi, tôi đã có một khuôn mặt báo trước cái khuôn mặt mà tôi sẽ nhận lấy vì rượu trong tuổi trung niên rồi. Rượu đã hoàn thành điều mà Thượng Đế đã không làm. Tôi đã mang khuôn mặt của một kẻ nghiện rượu đó từ trước khi tôi uống rượu. Rượu chỉ chứng thực nó mà thôi. Khuôn mặt đó đã có sẵn chỗ để tồn tại trong tôi. Tôi đã biết điều đó cũng như những người khác, nhưng kỳ lạ thay, tôi đã biết trước khi nó xảy đến. Cũng giống như nơi chốn cho dự vọng đã tồn tại trong tôi. Ở cái tuổi mười lăm tôi đã có khuôn mặt của sự hoan lạc, dù rằng tôi không biết gì về hoan lạc cả. Khuôn mặt đó không thể nào nhầm lẫn được. Ngay cả mẹ tôi hẳn đã phải nhìn thấy điều đó. Những người anh tôi đã thấy. Mọi chuyện đã khởi đầu với tôi như thế với khuôn mặt đầy tội lỗi, mỗi mặt đó, với những quang thâm quanh mắt đó, đến trước cả thời gian và kinh nghiệm.

Tôi mười lăm tuổi rưỡi. Đang qua sông. Đang trở lại Sài Gòn và tôi có cảm tưởng như đang trên một cuộc hành trình, đặc biệt là khi tôi dùng xe đồ, và sáng nay tôi vừa đáp xe đồ từ Sa Đéc, nơi mẹ tôi là hiệu trưởng của trường Nữ trung học. Lúc ấy đang vào cuối một kỳ nghỉ hè nào đó, tôi không nhớ rõ. Tôi vừa trải qua kỳ nghỉ hè trong ngôi nhà nhỏ được cấp phát nhờ vào công việc của mẹ tôi. Và hôm ấy tôi trở lại Sài Gòn, trở lại ký túc xá. Xe đồ tỉnh khởi hành từ khu chợ ở Sa Đéc. Như thường lệ, mẹ đến tiễn tôi đi, và nhờ người tài xế trông nom giùm. Bà luôn luôn đặt tôi dưới sự trông chừng của những người tài xế xe đồ, để phòng khi có tai nạn, hoặc hỏa hoạn, hoặc hiếp dâm, hoặc bị chặn cướp, hoặc một sự rủi ro chết người nào đó trên phà. Như thường lệ, bác tài xế để tôi ngồi bên cạnh ông phía trước, nơi lô ghế dành cho hành khách da trắng.

Chương 3

Tôi nghĩ rằng chính là trong chuyến đi này mà hình ảnh đó đã trở thành biệt lập, tách rời khỏi những chuyện khác. Lẽ ra là nó có thể hiện hữu, có thể là một bức ảnh đã được chụp, hết như một bức ảnh nào khác, ở một nơi nào đó, trong những hoàn cảnh khác. Nhưng nó đã không được chụp. Chủ đề thì quá mơ hồ. Ai lại có thể nghĩ đến một điều như thế? Bức ảnh có thể chỉ được chụp nếu ai đó có thể biết trước được rằng biến cố đó, chuyến qua sông đó sẽ quan trọng như thế nào trong cuộc đời tôi. Nhưng trong khi chuyện đó đang xảy ra, thì ngay cả sự hiện hữu của nó cũng không ai biết đến. Ngoại trừ Thượng Đế. Và đó là lý do tại sao - không thể có cách nào khác hơn nữa - hình ảnh đó không hiện hữu. Nó đã bị bỏ sót. Bị quên lãng. Nó đã không bao giờ được tách ra hoặc lấy đi khỏi những cái khác. Và chính nhờ điều này, nhờ vào việc bức ảnh đã không được tạo ra này, mà hình ảnh đó có được cái công dụng của nó: công dụng tiêu biểu cho một điều gì tuyệt đối và công dụng làm kẻ sáng tạo ra một điều gì tuyệt đối.

Như thế đó, chính là trong khi vượt qua một nhánh sông Cửa Long, trên một chuyến phà chạy đường Vĩnh Long - Sa Đéc trong cánh đồng lúa bùn sinh mệnh mông phía nam Nam Kỳ. Cánh Đồng Chim.

Tôi ra khỏi xe đò. Tôi bước đến bên lan can phà. Tôi nhìn dòng sông. Thỉnh thoảng mẹ tôi vẫn nói với tôi rằng trong suốt cuộc đời, tôi sẽ không bao giờ nhìn thấy lại những dòng sông đẹp đẽ, lớn rộng và hoang dã như những dòng sông này nữa, dòng Cửa Long và những nhánh của nó, chảy về biển, những khu vực mệnh mông nước chẳng mấy chốc tan hòa vào những vũng biển sâu thẳm. Trong những đồng bằng hút mắt chung quanh, những con sông chảy xiết như thế

mặt đất nghiêng dốc xuống.

Tôi luôn luôn ra khỏi xe đò mỗi khi lên phà, ngay cả vào ban đêm, bởi vì tôi luôn luôn sợ hãi, sợ những dây cáp có thể đứt rời và chúng tôi có thể bị cuốn trôi ra biển cả. Trong dòng nước khủng khiếp đó, tôi nhìn những thời khắc cuối cùng của mình. Dòng nước mạnh bạo đến nỗi nó có thể cuốn trôi mọi thứ - những tảng đá, ngôi nhà thờ, một thành phố. Có một trận cuồng phong nào đó đang ào ạt thổi bên dưới mặt nước. Gió rít dữ dội.

Tôi đang mặc một chiếc áo bằng lụa thật, nhưng đã mòn xơ xác gần như trong suốt. Chiếc áo đó nguyên là của mẹ tôi. Một ngày nọ bà quyết định là màu áo quá sáng đối với bà nên bà trao nó cho tôi. Đó là một chiếc áo tay trần với cổ áo thật rộng. Nó có màu lụa nâu đen vì đã mặc nhiều lần. Đó là chiếc áo mà tôi còn nhớ. Tôi nghĩ nó thích hợp với mình. Tôi mang một sợi dây nịt da, có lẽ là của một trong hai ông anh của tôi. Tôi không thể nhớ lại những đôi giày tôi thường mang trong những ngày đó nữa, chỉ còn nhớ một vài chiếc áo mà thôi. Tôi thường đi những đôi dép bằng vải bố, không mang vớ. Tôi đang nói đến khoảng thời gian trước khi học trung học ở Sài Gòn. Dĩ nhiên, kể từ đó tôi luôn luôn mang giày. Trong cái ngày đặc biệt đó, chắc là tôi phải mang đôi giày cao gót có dát vàng thật "chiến" đó. Tôi thấy không còn đôi nào khác có thể mang được, nên phải mang đôi đó. Mẹ đã mua cho tôi với giá thật hời. Tôi mang đôi giày kim tuyến đó đi học. Đến trường với đôi giày dùng cho ban đêm có trang trí những cánh hoa nhỏ lóng lánh. Tôi rất ưa thích đôi giày đó. Tôi không thích đôi nào khác cả, và cho tới ngày nay tôi vẫn còn thích được mang đôi giày đó. Những đôi giày đế cao này tôi mang lần đầu tiên trong đời, chúng rất đẹp, chúng làm lu mờ tất cả những đôi giày đã có trước đó, những đôi có đế thấp, dùng để chơi đùa chạy nhảy, làm bằng vải bố trắng.

Dù vậy, không phải là đôi giày đã làm cho cô gái trông lạ lùng đến thế, ăn vận kỳ khôi đến thế đâu. Không, chính vì cô đang đội một chiếc mũ vành phẳng của đàn ông, một chiếc

mũ dạ màu nâu hồng có dây ruban lớn màu đen.

Tính chất mơ hồ quyết định của hình ảnh đó nằm ở chiếc mũ.

Tôi đã quên không nhớ mình lại đội chiếc mũ đó trong trường hợp nào. Tôi không thể nghĩ ra được là ai đã có thể đưa nó cho tôi. Chắc hẳn là mẹ đã mua vì tôi đã yêu cầu bà. Có điều chắc chắn là đó cũng là một món hàng được giảm giá tối đa nữa. Nhưng tại sao lại mang chiếc mũ đó chứ? Vào lúc bấy giờ không một phụ nữ nào, không một cô gái nào đội mũ dạ của đàn ông trên thuộc địa đó cả. Ngay đến những phụ nữ bản xứ cũng không. Chắc chuyện đó đã xảy ra như thế này: Tôi chỉ thử đội nó để nghịch mà thôi, nhìn mình trong mảnh gương ở cửa hàng, rồi tôi chợt thấy rằng, bên dưới chiếc mũ đàn ông đó, cái vóc dáng vụng về gầy gò, sự bất xứng của tuổi nhỏ, đã biến thành một điều gì khác. Đã ngưng là một sự áp đặt thô bỉ, không thể tránh né của tạo hóa. Trái lại, đã trở thành một sự lựa chọn đầy khiêu khích đối với hóa công, một sự lựa chọn của tinh thần. Bất chợt, tôi nhìn thấy chính mình như một kẻ khác, như một người khác có thể được nhìn, bên ngoài chính tôi, sẵn sàng cho tất cả mọi người, sẵn sàng cho tất cả mọi đôi mắt, trong cái vòng lưu chuyển của những thành phố, những cuộc hành trình, khát vọng. Tôi lấy chiếc mũ, và không bao giờ rời bỏ nó nữa. Việc có nó, chiếc mũ này, mà chỉ một mình nó không thôi cũng đã làm cho tôi trở thành một toàn thể, nên lúc nào tôi cũng đội nó. Đối với những đôi giày chắc là cũng rất giống như thế, nhưng đứng sau chiếc mũ. Chúng trái ngược với chiếc mũ, giống như chiếc mũ trái ngược với tấm thân thể nhỏ bé của tôi, và như thế chúng lại thích hợp với tôi. Tôi cũng luôn luôn dùng chúng, đi khắp nơi với những đôi giày này, chiếc mũ này, ngoài trời, trong mọi thời tiết, vào mọi dịp. Và xuống phố.

Tôi tìm thấy một bức ảnh của con trai tôi khi nó hai mươi tuổi. Nó ở California với bạn, Erika và Elizabeth Lennard. Nó gầy gò, gầy đến nỗi người ta cũng có thể nghĩ nó là một người Uganda da trắng. Nụ cười kiêu hãnh, nhạo báng của

nó đập vào mắt tôi. Nó đang cố gắng tạo cho mình cái hình ảnh sai lạc của một gã bụi đời trẻ tuổi. Đó là cái hình ảnh mà nó thích nhìn thấy ở chính nó, nghèo nàn, với cái nhìn của đứa bé tội nghiệp đó, cái thái độ của một người trẻ tuổi gầy gò nào đó. Bức hình này gần gũi nhất với bức hình không bao giờ được chụp của cô gái trên phà.

Người đã mua chiếc mũ màu hồng vành phẳng với dây ruban đen lớn là bà ta, người phụ nữ trong một bức ảnh khác, mẹ tôi. Tôi nhận ra bà dễ dàng hơn trong bức ảnh đó, so với những bức ảnh chụp gần đây. Đó là sân trong ngôi nhà cạnh Hồ Tây ở Hà Nội. Chúng tôi chụp chung, bà và chúng tôi, các con của bà. Tôi được bốn tuổi. Mẹ tôi ở chính giữa bức ảnh. Tôi nhận ra cái cách đứng vụng về của bà, cái cách bà không mỉm cười, cái cách bà chờ bức ảnh được chụp cho xong. Căn cứ vào gương mặt cau có, vào sự xộc xệch nào đó trên quần áo, vào diện mạo uể oải của bà, tôi có thể nói rằng lúc ấy trời nóng bức lắm và bà đã mệt mỏi, buồn nản. Nhưng cũng chính trong cái cách ăn mặc rất là lộn xộn của chúng tôi, bọn trẻ chúng tôi, mà tôi có thể nhận ra cái trạng thái mà mẹ tôi vẫn thỉnh thoảng bị rơi vào, trạng thái mà ở vào cái tuổi lúc chúng tôi chụp ảnh đó, chúng tôi đã biết trước những dấu hiệu cảnh cáo - cái cách bà bất chợt không thể nào lau rửa cho chúng tôi, mặc quần áo cho chúng tôi, hoặc đôi khi ngay cả cái cách bà cho chúng tôi ăn uống. Mỗi ngày mẹ tôi đều trải qua sự thất vọng sâu xa này về đời sống. Đôi khi nó kéo dài, đôi khi nó biến mất với đêm tối. Tôi may mắn có một bà mẹ thất vọng với một sự thất vọng thuần khiết cho đến nỗi đôi khi ngay cả những hạnh phúc cuộc đời, ở mức độ sâu sắc nhất, cũng không thể làm cho bà quên lãng nó hoàn toàn. Điều tôi không bao giờ biết là những suy nghĩ thực tiễn nào đã khiến cho bà xa rời chúng tôi như thế, mỗi ngày. Có lẽ lần này là vì cái sự việc khủng khiếp mà bà vừa làm, căn nhà bà mới mua - căn nhà trong bức ảnh - căn nhà mà chúng tôi tuyệt đối không cần đến, vào lúc cha tôi đã bệnh rất nặng, không còn xa cái chết là mấy, chỉ một vài tháng mà thôi. Hoặc giả bà mới vừa biết

rằng bà đã vướng phải cùng thứ bệnh khiến ông đang chết dần mòn? Đúng vào những ngày tháng đó. Điều tôi không biết được, và bà cũng không thể biết, là những nguyên có nào đã ám ảnh bà và đã làm cho sự buồn nản đó dâng lên trước mặt bà. Có phải đó là cái chết, đã ngay trong tầm tay, của cha tôi? Hay là sự tàn tạ của ánh sáng? Những hoài nghi về cuộc hôn nhân của bà? Về chồng bà? Về con cái? Hoặc về tất cả những điều phụ thuộc này nói chung?

Chuyện đó xảy ra hàng ngày. Tôi chắc chắn về điều đó. Chắc nó phải đến rất là đột ngột. Vào một lúc nào đó trong từng ngày, sự thất vọng lộ nguyên hình của nó. Và tiếp theo đó là sự bất lực để đi tiếp, hoặc để ngủ, hoặc đôi khi không có gì cả, hoặc đôi khi, thay vào đó, là việc mua nhà cửa, việc di chuyển, hoặc đôi khi là trạng thái buồn rầu, chỉ là trạng thái buồn rầu, sự thất vọng. Hoặc đôi khi, bà giống như một bà hoàng, cho đi bất cứ thứ gì mà người ta xin bà, nhận lấy mọi thứ mà người ta cho, căn nhà bên Hồ Tây đó, tuyệt nhiên không vì lý do nào hết, trong lúc cha tôi đang hấp hối, hoặc chiếc mũ vành phẳng, vì đứa con gái quá mê thích nó, hoặc cũng giống như vậy với những đôi giày kim tuyến. Hoặc không có gì khác cả, hoặc ngủ, chết.

Tôi chưa bao giờ xem những cuốn phim có các phụ nữ Mỹ da đỏ đội cùng một loại mũ vành phẳng đó, với tóc bện thành bím buông thả phía trước. Đạo ấy tôi cũng bện tóc, chứ không cuốn lên như thường lệ, nhưng cũng không giống như tóc của những phụ nữ đó. Tôi cũng có hai bím tóc dài thả phía trước giống những phụ nữ trong những cuốn phim tôi chưa bao giờ xem, nhưng những bím tóc của tôi là của một đứa bé. Kể từ khi tôi có chiếc mũ, tôi không còn cuốn tóc lên nữa để có thể đội mũ. Đôi lúc tôi gạt hết tóc về phía sau, cố làm cho nó nằm sát xuống, để người ta không thể nhìn thấy. Mỗi đêm tôi chải và bện tóc trước khi đi ngủ, theo lời mẹ dạy. Tóc tôi dày, mềm mại, nặng nề, một khối đồng phủ xuống tận ngang hông. Người ta thường nói đó là đặc điểm xinh đẹp nhất của tôi, và tôi biết điều đó có nghĩa là tôi không đẹp. Tôi đã cho cắt mái lóc đặc biệt đó đi khi tôi hai

mười ba tuổi, ở Paris, năm năm sau khi tôi rời xa mẹ tôi. Tôi nói, "Cắt bỏ nó đi." Và họ đã cắt. Thành lành, có một sự quét sạch đi, tôi cảm thấy lưỡi kéo lạnh lẽo trên da cổ. Nó rơi rụng trên sàn. Họ hỏi nếu tôi muốn giữ mái tóc thì họ sẽ gói lại cho tôi mang đi. Tôi nói không. Sau đó người ta không còn nói tôi có mái tóc đẹp nữa, tôi muốn nói là họ không còn nói nhiều như trước kia nữa. Sau đó người ta chỉ nói rằng, "Cô ấy có đôi mắt đẹp. Và nụ cười của cô ấy không phải là không quyến rũ."

Trên phà, hãy nhìn, tôi vẫn còn mái tóc đó. Mười lăm tuổi rưỡi. Tôi đã dùng son phấn rồi. Tôi dùng kem Tokalon, và cố che dấu những vết tàn nhang trên má, dưới mắt. Bên trên lượt kem Tokalon tôi đánh phấn màu tự nhiên - Houbigant. Phấn đó là của mẹ tôi, bà dùng nó khi đi dự những buổi tiếp tân của chính phủ. Dạo đó tôi cũng đã dùng son môi, màu đỏ đậm, màu anh đào, theo thời trang lúc bấy giờ. Tôi không biết mình đã lấy những thứ đó ở đâu ra, có lẽ Hélène Lagonelle đã lấy cắp của mẹ nó mà cho tôi, tôi đã quên rồi. Tôi không sức nước hoa. Mẹ tôi thì dùng xà bông Palmolive và Eau de Cologne.

Chương 4

Trên phà, cạnh xe đò, có một chiếc limousine to màu đen với một người tài xế mặc sắc phục vải trắng. Vâng, đó chính là chiếc xe tang lớn trong những quyển sách của tôi. Đó là một chiếc Morris Léon-Bollée. Chiếc Lancia đen của tòa đại sứ Pháp ở Calcutta vẫn chưa đi vào khung cảnh văn học.

Giữa tài xế và người chủ vẫn còn màn ngăn bằng kính. Vẫn còn những chỗ ngồi xếp lại được. Chiếc xe vẫn lớn như một căn phòng ngủ.

Bên trong chiếc limousine có một người đàn ông rất thanh lịch đang nhìn tôi. Ông ta không phải là người da trắng. Ông ta mặc Âu phục - bộ đồ tussore màu nhạt của những người chủ ngân hàng ở Sài gòn. Ông ta đang nhìn tôi. Tôi đã quen với việc người khác nhìn mình. Người ta thường nhìn các phụ nữ da trắng ở thuộc địa, nhìn cả đến các cô gái da trắng mười-hai-tuổi nữa. Trong ba năm qua, đàn ông da trắng cũng đã bắt đầu nhìn tôi trên đường phố, và những người bạn trai của

mẹ đã lịch sự mời tôi đến uống trà với họ trong khi vợ họ đang đi ra ngoài chơi quần vợt ở Câu lạc bộ Thể Thao.

Chương 5

Tôi có thể sai khi nghĩ rằng mình có thể đẹp như những phụ nữ thực sự đẹp, như những phụ nữ được người ta nhìn ngắm, đó chỉ là vì người ta đã thực sự có nhìn ngắm tôi khá nhiều. Dù vậy, tôi biết đó không phải vì chuyện nhan sắc, mà vì một điều gì khác, vâng, chẳng hạn vì một điều gì khác - tinh thần, chẳng hạn. Điều mà tôi muốn có vẻ như thì tôi đã có vẻ rồi, ngay cả có vẻ như xinh đẹp nếu đó là điều người ta muốn ở tôi. Đẹp hoặc xinh xắn, xinh xắn đối với gia đình chẳng hạn, vì đối với gia đình không có gì hơn điều đó cả. Tôi có thể trở thành bất cứ điều gì mà người ta muốn tôi là. Và tôi tin vào điều đó. Tin rằng tôi cũng khả ái nữa. Và khi tôi tin như vậy, điều đó trở thành sự thật đối với bất cứ ai nhìn ngắm tôi và muốn tôi phù hợp với sở thích của họ, tôi cũng biết điều đó nữa. Và như thế tôi có thể khả ái một cách có tính toán mặc dù tôi bị ám ảnh về việc giết chết anh tôi. Trong cái chết đó, chỉ có một người đồng lõa, mẹ tôi. Tôi dùng chữ khả ái như mọi người vẫn thường dùng trong sự liên hệ với tôi, trong sự liên hệ với trẻ nhỏ.

Tôi đã biết một hai điều gì đó. Tôi biết là không phải quần áo đã làm cho phụ nữ trở thành xinh đẹp hoặc ngược lại, không phải việc chăm sóc nhan sắc, không phải vì những thứ kem đất tiền, cũng không phải vì vẻ độc đáo hoặc sự tốn phí của những đồ trang sức của họ. Tôi biết vấn đề nằm ở chỗ khác. Tôi không biết ở đâu. Tôi chỉ biết nó không phải ở chỗ phụ nữ nghĩ. Tôi nhìn những người đàn bà trên đường phố Sài Gòn, và trong nội địa. Một vài người rất xinh đẹp, rất trắng trẻo, họ chăm sóc nhan sắc họ rất kỹ lưỡng ở đây, nhất là trong nội địa. Họ không làm gì cả, chỉ để dành chính bản thân họ,

để dành chính bản thân họ cho Âu châu, cho những tình nhân, cho những ngày nghỉ lễ ở Ý, cho những lần nghỉ phép kéo dài sáu tháng mỗi ba năm, khi mà cuối cùng họ có thể nói về đời sống ở đây như thế nào, về đời sống thuộc địa đặc biệt này, về những sự phục dịch tuyệt vời của những gia nhân, cây cỏ, những cuộc khiêu vũ, những biệt thự màu trắng, lớn đến nỗi có thể bị lạc trong đó, được chiếm cứ bởi những viên chức nơi những nhiệm sở xa xôi. Họ chờ đợi, những người phụ nữ này. Họ mặc quần áo chỉ để mà mặc thôi. Họ nhìn ngắm chính họ. Trong bóng mát của những ngôi biệt thự, họ nhìn ngắm chính họ để sau này, họ mơ mộng ra những chuyện tình lãng mạn, họ đã có những tủ quần áo khổng lồ, nhiều quần áo đến nỗi họ không biết phải dùng vào việc gì, từng cái một thêm vào mãi như thời gian, như những ngày dài chờ đợi. Một vài người trở thành quản trí. Một vài người bị phụ rầy vì một cô gia nhân trẻ tuổi biết giữ kín mồm miệng. Bị bỏ rơi. Người ta có thể nghe lời nói va chạm vào họ, nghe âm thanh của cú đâm. Vài người tự tử. Sự tự phản bội này của phụ nữ này luôn luôn gây ấn tượng nơi tôi như một lỗi lầm, một sự nhầm lẫn.

Người ta không cần phải khơi gợi dự vọng. Hoặc là điều đó đã ở trong người đàn bà kêu gọi nó hoặc là nó không hiện hữu. Hoặc là nó ở đó, ngay trong cái nhìn đầu tiên hoặc nó sẽ không bao giờ có. Nó là sự nhận biết ngay tức khắc về mối liên hệ dự tình hoặc nó không là gì cả. Điều đó tôi cũng đã biết trước khi tôi kinh nghiệm nó.

Hélène Lagonelle là người duy nhất tránh thoát cái quy luật nhầm lẫn. Cô lạc hậu, vẫn còn như con nít.

Chương 6

Trong suốt một thời gian dài tôi không có những chiếc áo riêng của mình. Tất cả những chiếc áo của tôi đều như một thứ bao tải, làm bởi những chiếc áo cũ của mẹ mà chính chúng cũng đều chỉ rất một thứ bao tải. Trừ những chiếc áo mà mẹ bảo chị Đô may cho tôi. Chị là người quản gia không bao giờ rời mẹ tôi ngay cả khi bà trở về Pháp, ngay cả khi người anh cả tôi cố hăm hiếp chị trong căn nhà được cấp cho mẹ tôi khi bà dạy học ở Sa-Đéc, và ngay cả khi chị không còn được trả lương nữa. Chị Đô đã được các bà sơ nuôi dạy, chị có thể khâu thùa và biết may pli, chị có thể may bằng tay, trong khi người ta đã không còn may bằng tay từ nhiều thế kỷ rồi, với những cây kim nhỏ như sợi tóc. Vì chị biết khâu, mẹ đã bảo chị khâu lên những tấm chăn. Vì chị có thể may pli mẹ đã bảo chị may cho tôi những chiếc áo có pli, những chiếc áo có viền ren, tôi mặc chúng như mặc những cái bao tải, chúng què kệch, trẻ con, hai nếp pli phía trước và cổ áo kiểu Peter Pan, với chiếc váy có viền hoặc những chiếc áo cắt xéo để làm chúng trông có vẻ "chuyên nghiệp." Tôi mặc những chiếc áo này như thể chúng là những chiếc bao tải, với những dây thắt lưng làm hông kiểu áo và làm cho chúng trở nên phi thời gian.

Mười lăm tuổi rồi. Cơ thể gầy gò, gần như thiếu kích thước, bộ ngực vẫn còn trẻ nít, trang điểm son đỏ, phấn hồng. Và còn quần áo, những quần áo có thể làm cho người ta cười, nhưng họ nhin. Tôi có thể nhìn thấy tất cả ở đó. Tất cả ở đó, nhưng chưa có gì xong cả. Tôi có thể nhìn thấy điều đó trong đôi mắt, tất cả đã có trong đôi mắt. Tôi muốn viết. Tôi đã nói với mẹ: Đó là điều con muốn làm - viết. Lần đầu không có câu trả lời. Rồi bà hỏi, Viết cái gì? Tôi nói, Sách, tiểu thuyết. Bà nói cứng rắn, Khi nào mà có mảnh bằng về toán rồi thì

mày có thể viết tùy thích, lúc đó tao không can dự vào việc gì nữa. Bà chống lại điều đó, nó không đáng gì, nó không phải là công việc thực sự, nó vô nghĩa. Sau đó bà nói, Một ý tưởng trẻ con.

Cô gái đội chiếc mũ dạ đứng một mình trên sàn phà, tựa vào lan can, trong ánh sáng đục ngầu của dòng sông. Chiếc mũ làm trọn khung cảnh có màu hồng. Đó là màu sắc duy nhất. Trong ánh mặt trời mờ mờ trên sông, mặt trời của một mùa nóng bức, hai bờ sông nhòa đi, dòng sông như chạm đến chân trời. Nó chảy lặng lẽ, không một tiếng động, như máu trong thân thể. Không có gió, chỉ có gió trong dòng nước. Động cơ chiếc phà là tiếng động duy nhất, một động cơ cũ kỹ, trúc trắc với những cơ phận mòn nhão. Thỉnh thoảng, có tiếng nói thốt ra không rõ. Rồi tiếng chó sủa, đến từ mọi phía, từ bên trên sương mờ, từ các thôn làng. Cô gái đã biết người đưa phà từ khi cô còn là đứa bé. Ông cười với cô và hỏi thăm mẹ cô, Bà Hiệu Trưởng. Ông nói ông thường thấy bà qua phà ban đêm, nói bà thường đi qua sở đất bên Cam Bốt. Cô gái nói mẹ cô vẫn mạnh khỏe. Chung quanh phà là sông, ngập bờ, dòng nước cuộn cuộn của nó chảy băng qua những vùng nước tù đọng của những ruộng lúa, mà không bao giờ hòa lẫn. Con sông đã thu nhặt tất cả những gì nó gặp từ Biển Hồ và từ những khu rừng bên Cam Bốt. Nó cuốn theo mọi thứ, những mái nhà tranh, những cánh rừng, những đám cháy đã tàn, những xác chim chết, chó chết, cọp và trâu chết đuối, người chết chìm, người bù nhìn, những đám lục bình dính lấy nhau như những hòn đảo nhỏ. Tất cả mọi thứ đều chảy ra Thái Bình Dương, không có thời giờ để chìm, tất cả bị cuốn theo bởi cơn bão quay cuồng nằm sâu bên dưới dòng nước, lênh bênh trên bề mặt của dòng sông mạnh bạo.

Tôi đã trả lời là điều mà tôi muốn hơn hết mọi điều khác trên đời là viết, không có gì khác ngoài điều đó, không có gì cả. Ganh tị. Bà ganh tị. Không trả lời, chỉ có một cái liếc nhanh rồi lập tức quay đi, một cái nhún vai, không thể nào quên được. Tôi sẽ là người đầu tiên rời bỏ. Vẫn còn vài năm để chờ

trước khi bà mất tôi, mất một đứa con của bà. Đối với mấy đứa con trai thì không có gì để sợ. Nhưng đứa con này, bà biết, một ngày nào đó nó sẽ bỏ đi, nó sẽ thu xếp để mà trốn thoát. Đứng đầu lớp về môn Pháp văn. Ông hiệu trưởng trường trung học đã nói với bà, con gái bà đứng đầu lớp môn Pháp văn đó, thưa bà. Mẹ tôi không nói gì, không nói gì cả, bà bực mình vì không phải là những đứa con trai của bà đứng đầu môn Pháp văn. Người tôi thù ghét, mẹ tôi, tình thương của tôi, hỏi, Còn môn toán thì sao? Trả lời: Chưa được đứng đầu lớp, nhưng cũng sắp được rồi. Mẹ tôi hỏi, Bao giờ? Trả lời: Khi nào cô ấy quyết định về chuyện đó, thưa bà.

Chương 7

Mẹ tôi, tình thương yêu của tôi, sự vụng về không thể tin được của bà, với những chiếc vớ bằng vải do chị Đô mạng lại, ngay ở những vùng nhiệt đới bà vẫn còn nghĩ là người ta phải mang vớ mới là một phu nhân, một người nữ hiệu trưởng, những chiếc áo không ra hình dạng góm ghiếc của bà, cũng do chị Đô sửa lại, bà vẫn có vẻ như vừa đi thẳng một mạch từ cái nông trại ở Picardy đông đầy những người chị em họ của bà đến đây, nghĩ rằng bạn nên mặc mọi thứ cho đến khi nào nó mòn rách thì thôi, bạn phải xài cho đáng đồng tiền, những đôi giày của bà, những đôi giày mòn gót của bà, làm cho bà bước đi một cách vụng về, khổ sở, tóc cột túm ra phía sau thành búi như tóc đàn bà Tàu. Chúng tôi mắc cỡ vì bà, tôi ngượng ngùng vì bà trên con đường trước trường học, khi bà chở tôi đến trường trên chiếc xe Citroen B12 cũ mèm khiến ai cũng nhìn, nhưng còn bà, bà không để ý gì cả, không bao giờ, bà nên được nhốt lại, đánh đập, giết đi. Bà nhìn tôi và nói, Có lẽ rồi mày sẽ trốn đi. Cả ngày lẫn đêm, chỉ một nỗi ám ảnh này. Không phải là người ta phải đạt được một điều gì đó, mà chính là người ta phải thoát ra khỏi nơi người ta đang ở.

Khi mẹ tôi vượt thoát lên, đi ra khỏi nỗi thất vọng của bà, bà nhìn thấy chiếc mũ đàn ông và đôi giày dát kim tuyến. Bà hỏi mấy thứ đó là gì vậy. Tôi không nói gì cả. Bà nhìn tôi hài lòng, mỉm cười. Không tệ lắm, bà nói, rất hợp với con, con hãy làm một cuộc thay đổi đi. Bà không thèm hỏi xem có phải bà là người đã mua các thứ ấy không, bà biết là bà đã mua. Bà biết rằng bà có thể làm được điều đó, rằng thỉnh thoảng, vào khoảng thời gian mà tôi vừa đề cập đó, người ta có thể xin được bất cứ những gì người ta ưa thích từ bà, bà không thể từ chối chúng tôi thứ gì hết. Tôi nói, Mẹ đừng lo,

mấy thứ đó không đắt tiền đâu. Bà hỏi mua ở đâu. Tôi nói ở đường Catinat, thứ hàng đã được hạ giá. Bà nhìn tôi với vẻ thông cảm. Chắc bà phải nghĩ rằng đó là một dấu hiệu tốt đẹp, sự phô bày của óc tưởng tượng này, cái cách đưa con gái nghĩ đến việc ăn mặc như thế. Bà chỉ không chấp nhận cái trò hề này, tính chất không nghiêm chỉnh này, bởi vì bà, điềm đạm như một góa phụ, mặc toàn những màu tối sậm trông như một người nữ tu xuất viện, bà không chỉ chấp nhận nó mà thôi, bà còn yêu thích nó nữa.

Sự liên hệ với sự nghèo khổ còn ở nơi đó, nơi chiếc mũ đàn ông nữa, bởi vì tiền bạc cũng cần phải được mang về nhà, cần được mang về nhà một cách nào đó. Chung quanh bà là những vùng hoang dã, trống vắng. Những đứa con trai là những vùng hoang dã, chúng không bao giờ làm gì cả. Đất mặn cũng là một vùng hoang dã, tiền bạc mất đi không bao giờ trở lại, và mọi chuyện đều chấm dứt thật sự. Thứ duy nhất còn lại là đứa con gái này, nó đang trưởng thành, có lẽ một ngày nào đó nó sẽ tìm ra cách nào đó để mang về nhà khoản tiền nào đó. Đó là lý do tại sao, dù rằng cô gái không biết điều đó, đó là lý do tại sao bà mẹ để mặc cô gái đi ra ngoài, ăn mặc như một cô điếm nhỏ. Và đó là lý do tại sao đứa bé đã biết cách làm thế nào để chuyển hướng sự quan tâm của người ta vào nó thành sự quan tâm mà nó hướng đến tiền bạc. Điều đó làm cho bà mẹ cô gái mỉm cười.

Mẹ cô gái không dừng cô lại khi cô thử làm ra tiền. Cô bé nói, Con hỏi xin anh ta năm trăm đồng để chúng ta có thể trở lại Pháp. Mẹ cô nói, Tốt quá, đó là cái mà chúng ta sẽ cần đến để ổn định chỗ ở bên Paris, chúng ta sẽ có thể xoay sở được, bà nói, với năm trăm đồng. Cô bé biết rằng điều cô đang làm là điều mà mẹ cô muốn chọn lựa để cô làm, nếu cô dám, nếu cô có đủ sức mạnh, nếu nỗi đau khổ không hiện diện trong ý nghĩ cô mỗi ngày, làm cô kiệt sức.

Trong những quyển sách tôi viết về tuổi nhỏ của tôi, bất chợt tôi không thể nhớ những gì tôi đã bỏ qua, những gì tôi đã nói đến. Tôi nghĩ tôi viết về tình yêu của chúng tôi đối với mẹ, nhưng tôi không biết là tôi còn viết về chuyện chúng tôi đã

thù ghét bà như thế nào nữa, hoặc viết về tình yêu của chúng tôi đối với nhau và cả lòng thù hận ghê gớm của chúng tôi nữa. Câu chuyện gia đình tâm thường đầy hư hoại và chết chóc đó, chính là câu chuyện của gia đình chúng tôi đã xảy ra một cách nào đó, trong tình thương và trong thù hận. Và đó cũng là câu chuyện mà tôi vẫn không thể nào hiểu được cho dù tôi đã cố gắng đến thế nào đi nữa, nó vẫn vượt quá tầm tay tôi, lẫn trốn ngay trong những chốn sâu thẳm của thịt xương tôi, mù lòa như một đứa bé sơ sinh. Đó là nơi chốn mà ở ngay bờ mép của nó, sự im lặng khởi đầu. Điều xảy ra ở nơi đó là sự im lặng, là sự lao nhọc chậm rãi của toàn thể cuộc đời tôi. Tôi vẫn ở đó, ngắm nhìn những đứa trẻ bị ma ám đó, bây giờ cũng cách xa sự bí ẩn như tôi ngày ấy. Tôi chưa bao giờ viết ra, dù tôi có nghĩ là tôi đã viết, chưa bao giờ yêu, dù tôi từng nghĩ là tôi đã yêu, chưa bao giờ làm được chuyện gì ngoài việc chờ đợi bên ngoài cánh cửa đóng kín.

Chương 8

Khi tôi ở trên chuyến phà sông Cửu Long, vào cái ngày của chiếc limousine đen, mẹ tôi vẫn chưa từ bỏ miếng đất bên bờ hồ. Thỉnh thoảng, giống như trước đây, cả ba người chúng tôi, chúng tôi lại lên đường vào ban đêm, để đi đến nơi đó sống một vài ngày. Chúng tôi ở lại bên hiên căn nhà bằng gỗ, hướng về núi Xiêm. Rồi chúng tôi lại trở về nhà. Không có gì bà có thể làm ở đó, nhưng bà vẫn cứ đi. Người anh kế và tôi ở bên cạnh bà nơi hiên nhà nhìn xuống khu rừng. Lúc ấy chúng tôi cũng đã lớn, chúng tôi không còn đi tắm sông nữa, chúng tôi không còn đi săn beo đen trong những đầm lầy ngoài cửa sông, hoặc đi vào rừng, đi vào những làng mạc trong những đồn điền trồng tiêu nữa. Mọi thứ đều đã lớn lên chung quanh chúng tôi. Không còn bọn trẻ con nữa, trên lưng trâu hoặc ở chỗ nào khác. Chúng tôi cũng trở nên lạ lẫm, và trạng thái uể oải từng xâm chiếm mẹ tôi đó cũng đã xâm chiếm chúng tôi. Chúng tôi không học hành gì được cả, chỉ nhìn rừng rậm, chờ đợi, khóc lóc. Phần thấp của khu đất đã mất hẳn không còn gì, còn những người đang trồng trọt ở những khoảng đất cao hơn thì chúng tôi để họ giữ lại phần thóc lúa, và họ ở lại không có lương, sử dụng những mái nhà tranh bền chắc mà mẹ tôi đã dựng lên. Họ thương mến chúng tôi như những người trong gia đình họ, họ hành động như thể họ đang gìn giữ ngôi nhà gỗ cho chúng tôi, và thật sự là họ có trông nom nó. Tất cả những đồ nhà bếp rẻ tiền vẫn còn đó. Mái nhà, đã hư nát vì những trận mưa bất tận, vẫn tiếp tục mục rã. Nhưng bàn ghế thì vẫn được lau chùi. Và cái hình dáng của ngôi nhà gỗ nhô ra rõ ràng như một bức họa, có thể nhìn thấy từ ngoài đường. Những cánh cửa được mở ra mỗi ngày cho thoáng gió và làm khô gỗ. Nhưng ban đêm thì đóng chặt để ngừa lũ chó

hoang và bọn buôn lậu trong núi.

Bạn thấy đó, không phải là ở trong một tiệm rượu ở Réam, như tôi đã viết, mà tôi đã gặp người đàn ông giàu có với chiếc limousine đen đâu, mà chính là vào lúc chúng tôi rời bỏ mảnh đất bên con đê, hai hoặc ba năm sau, trên chiếc phà, vào cái ngày mà tôi đã kể với bạn, trong cái ánh sáng của sương mờ và hơi nóng đó.

Một năm rưỡi sau cuộc gặp gỡ đó, mẹ tôi mang chúng tôi trở lại Pháp. Bà bán đi tất cả bàn ghế. Rồi đi thăm con đê một lần chót. Bà ngồi trên hiên trước nhà hướng về phía mặt trời lặn, nhìn sang phía núi Xiêm một lần cuối cùng vì bà sẽ không bao giờ nhìn thấy lại lần nữa, ngay cả khi bà lại rời nước Pháp, lại thay đổi ý định và trở lại Đông Dương thêm một lần nữa và nghỉ hưu ở Sài gòn. Sẽ không bao giờ bà đi thăm và nhìn thấy lại ngọn núi đó, bầu trời xanh vàng bên trên khu rừng đó nữa.

Vâng, tôi xin nói là khi bà đã già hẳn rồi bà lại làm việc đó lần nữa. Bà mở một trường Pháp ngữ, trường La Nouvelle Francaise, kiếm được đủ tiền để giúp tôi trong việc học và cung cấp cho đứa con trai lớn của bà cho tới khi bà mất.

Chương 9

Người anh kế tôi chết trong vòng ba ngày, vì bệnh sưng phổi. Trái tim của anh đau hàng. Vào lúc ấy tôi đã rời xa mẹ tôi. Trong thời kỳ Nhật chiếm đóng. Mọi chuyện đều đi đến chỗ kết thúc trong ngày hôm ấy. Tôi không bao giờ hỏi bà những câu hỏi về tuổi nhỏ của chúng tôi, về chính bà nữa. Đối với tôi, bà đã chết với cái chết của người anh kế tôi. Người anh lớn tôi cũng chết như vậy. Tôi không bao giờ vượt qua nỗi ghê tởm mà họ gợi lên trong tôi lúc ấy. Họ không còn chút ý nghĩa nào đối với tôi nữa. Tôi không cần biết gì về họ nữa kể từ ngày ấy. Thậm chí tôi không bao giờ biết bà đã thu xếp như thế nào để trả hết nợ cho bọn sét-ti, bọn Ấn cho vay nặng lãi. Một ngày nợ, họ không còn đến nhà nữa. Bây giờ tôi còn có thể nhìn thấy họ. Họ ngồi trong căn phòng tiếp khách nhỏ ở Sa Đéc, quần vải trắng, họ ngồi đó không nói một lời, hàng tháng, hàng năm. Người ta có thể nghe thấy tiếng mẹ tôi khóc lóc và mắng chửi họ, bà ở trong phòng và không ra ngoài, bà hết vọng ra ngoài bảo họ hãy để cho bà yên, họ câm, bình thản, mỉm cười, không nhúc nhích. Rồi một ngày nợ, họ đi khỏi. Bây giờ họ đều đã chết, mẹ tôi và hai anh tôi. Đối với ký ức điều đó cũng quá trễ. Bây giờ tôi không còn yêu thương họ nữa. Tôi không nhớ là tôi đã có bao giờ yêu thương họ hay không. Tôi đã rời bỏ họ. Trong đầu tôi, tôi không còn có mùi da thịt của bà nữa, cũng không còn có màu mắt của bà trong mắt tôi nữa. Tôi không thể nhớ được tiếng nói bà, ngoại trừ một đôi khi nó trở nên nhỏ nhẹ vì sự mệt mỏi buổi chiều hôm. Tiếng cười của bà tôi không thể nghe thấy nữa - không cả tiếng cười lẫn tiếng khóc của bà. Điều đó đã qua mất rồi, tôi không nhớ nữa. Đó là lý do tại sao bây giờ tôi có thể viết về bà một cách dễ dàng, dài dòng như thế, đầy đủ như thế. Bà trở thành chỉ là

một điều gì đó để người ta viết về mà không gặp khó khăn, bản viết thảo vội vàng.

Chắc là bà đã ở lại Sài Gòn từ 1932 cho đến 1949. Vào tháng mười hai năm 1942 người anh kế của tôi chết. Bà không thể đi đâu được nữa. Bà ở lại đó - để cho gần năm mộ, bà nói. Rồi sau cùng bà trở về Pháp. Con trai tôi được hai tuổi khi chúng tôi gặp lại nhau. Quá muộn màng cho chúng tôi để mà đoàn tụ. Chúng tôi biết điều đó ngay trong cái liếc nhìn đầu tiên. Không còn gì nữa để mà đoàn tụ. Ngoại trừ người anh cả, còn thì mọi chuyện còn lại đã xong hết rồi. Bà đã đi về để sống, và chết, trong hạt Loir-et-Cher, trong tòa lâu đài giả kiểu Louis XIV. Bà đã sống ở đó với chị Đô. Bà vẫn còn sợ sệt vào ban đêm. Bà mua một khẩu súng. Chị Đô luôn canh chừng nơi những căn gác trên tầng chót. Bà cũng mua cho người con trai lớn của bà một chỗ gần Amboise. Có rừng cây. Anh chặt cây xuống. Rồi đi thua bạc hết trong một sòng baccara ở Paris. Khu rừng biến mất chỉ trong vòng một đêm. Cái thời điểm mà ký ức của tôi bắt chợt chùng xuống và có lẽ anh tôi đã làm cho tôi rơi lệ là sau khi chuyện thua mất hết tiền bán gỗ xảy ra. Tôi biết người ta đã tìm thấy anh nằm trong xe hơi ở Montparnasse, bên ngoài La Coupole, và biết rằng anh ta muốn chết. Những chuyện sau đó, tôi đã quên đi. Điều mà mẹ tôi đã làm, với tòa lâu đài đó của bà, thì thật không thể tưởng tượng nổi, tất cả vẫn vì đứa con trai lớn, đứa con đã năm mươi tuổi đầu mà không thể nào kiếm được chút tiền nào. Bà mua một vài cái lò ấp trứng dùng điện và đặt chúng trong phòng khách lớn. Bất thành linh bà có sáu trăm gà con, bốn mươi mét vuông gà con cả thảy. Nhưng bà đã nhầm lẫn thế nào đó với những tia sáng hồng ngoại, và không một con gà nào có thể ăn uống gì được, cả sáu trăm gà con đều có mỏ không khớp nhau hoặc không khếp lại được, tất cả đều đói mà chết và bà đành bỏ luôn. Tôi đã đến tòa lâu đài vào lúc gà đang nở, cả một cuộc ăn mừng linh đình. Rồi sau đó mùi gà chết và mùi thức ăn của chúng lợm giọng đến nỗi tôi không thể ăn uống gì được trong lâu đài của mẹ tôi mà không nôn mửa.

Bà chết trên tay chị Đô và anh ta, người mà bà gọi là đứa con nhỏ của bà, trong căn phòng ngủ lớn ở tầng một, nơi mà trong những lúc sương giá lạnh buốt, bà thường để bày cũi vào ngủ, năm hoặc sáu con chung quanh giường bà, suốt mấy mùa đông, những mùa đông cuối cùng của bà.

Chính ở nơi đấy, trong ngôi nhà sau cùng đó, ngôi nhà vùng sông Loire, khi cuối cùng bà đã từ bỏ việc tới lui xuôi ngược không ngừng nghỉ của bà, mà lần đầu tiên tôi nhìn thấy rõ ràng sự điên loạn. Tôi nhìn thấy mẹ tôi điên loạn rõ ràng. Tôi nhìn thấy rằng chị Đô và anh tôi đã luôn luôn ở gần bên sự điên loạn đó. Còn tôi, không, trước đây không bao giờ tôi nhìn thấy sự điên loạn đó. Không bao giờ tôi nhìn thấy mẹ tôi trong trạng thái mất trí cả. Tình trạng mà bà đã bị. Từ lúc mới sinh ra. Trong giòng máu. Sự điên loạn không làm bà đau ốm gì cả, bởi vì đối với bà nó giống như sức khỏe, được củng cố hai bên bởi chị Đô và đứa con trai cả. Không một ai khác trừ họ nhận biết điều đó. Bà luôn luôn có nhiều bạn, bà giữ những người bạn đó trong suốt nhiều năm và vẫn luôn luôn kết giao thêm với bạn bè mới, thường là rất trẻ, giữa những viên chức đến từ nội địa, hoặc sau đó giữa những người ở Đà Nẵng, nơi có nhiều người đã nghỉ hưu từ những thuộc địa của Pháp. Bà luôn luôn có người chung quanh, trọn đời bà, nhờ những gì mà họ gọi là sự thông minh sống động của bà, sự vui vẻ của bà, cùng tính đĩnh đạc vô song và không hề mệt mỏi của bà.

Tôi không biết ai đã chụp bức ảnh với niềm thất vọng đó. Bức ảnh trong sân nhà ở Hà Nội. Có lẽ là cha tôi, một lần cuối cùng. Vài tháng sau ông được đưa trở về Pháp vì sức khỏe. Trước đó ông vừa đến Nam Vang vì một công việc mới. Ông chỉ ở đó vài tuần lễ. Không đầy một năm sau ông chết. Mẹ tôi đã không trở lại Pháp với ông, bà vẫn ở lại chỗ cũ, kẹt cứng ở đó. Ở Nam Vang. Trong ngôi nhà khang trang nhìn xuống dòng sông Cửu Long, đã có thời là cung điện của vua Cam Bốt, ngay giữa những khu vực kinh hoàng, rộng nhiều mẫu ấy, nơi mà mẹ tôi rất sợ hãi. Ban đêm bà cũng làm cho chúng tôi sợ nữa. Cả bốn mẹ con chúng tôi ngủ chung một

giường. Bà nói bà sợ bóng tối. Chính trong ngôi nhà đó mà bà nghe tin cha tôi chết. Bà biết điều đó trước khi bức điện tín đến nơi, từ đêm hôm trước, vì một dấu hiệu mà chỉ có một mình bà trông thấy và có thể hiểu được, vì một tiếng chim gọi giữa đêm, run sợ và lạc lõng trong phòng làm việc nơi hướng bắc cung điện, trong phòng làm việc của cha tôi. Cũng chính ở nơi đó, vài ngày sau cái chết của chồng, mẹ tôi đã gặp tận mặt cha của bà. Bà bật đèn lên. Ông ở đó, đứng bên cạnh chiếc bàn trong gian đại sảnh hình bát giác. Đang nhìn bà. Tôi còn nhớ tiếng thét, tiếng gọi đó. Bà đánh thức chúng tôi dậy, kể cho chúng tôi nghe những gì đã xảy ra, cái cách ông đã ăn mặc như thế nào, trong bộ đồ dành để mặc ngày Chủ Nhật màu xám đẹp nhất của ông, cái cách ông đứng như thế nào, cách ông đã nhìn bà như thế nào, nhìn thẳng vào bà. Bà nói, mẹ không sợ. Bà đã chạy đến cái hình bóng tan biến đó. Cả hai người đã chết vào cái ngày và vào cái giờ của con chim hoặc hình bóng. Do đó, không thể nghi ngờ được, sự thán phục của chúng tôi đối với những hiểu biết của mẹ tôi, về mọi thứ, bao gồm tất cả những gì có liên hệ đến cái chết.

Người đàn ông thanh lịch bước ra khỏi chiếc limousine đen và đang hút một điếu thuốc lá Ăng-lê. Ông nhìn cô gái đội chiếc mũ dạ đàn ông và mang đôi giày vàng. Ông chậm rãi tiến đến bên cô gái. Rõ ràng là ông bị kích động. Thoạt tiên, ông không mỉm cười. Trước hết, ông mời cô hút thuốc. Tay ông run run. Đó là sự khác biệt về chủng tộc, ông không phải là người da trắng, ông phải vượt thắng điều đó, đó là lý do tại sao ông run rẩy. Cô nói cô không hút thuốc, cũng không cảm ơn. Cô không nói gì thêm nữa, không nói là, Hãy để cho tôi yên. Nhờ đó ông ta ít sợ sệt hơn. Ông nói với cô chắc là ông đang nằm mơ. Cô không trả lời. Không có gì để mà trả lời cả, cô phải nói gì? Cô đợi. Vì thế ông ta hỏi, Thế gốc gác cô ở đâu vậy? Cô nói cô là con gái bà hiệu trưởng trường nữ trung học ở Sa Đéc. Ông ta suy nghĩ một chốc rồi nói ông ta có nghe nói về người phụ nữ đó, mẹ của cô, về sự không may xảy ra cho khu đất mà người ta nói là bà đã mua

bên Cam Bốt, có đúng thế không? Vâng, đúng vậy.

Ông ta lại nói, thật là lạ lùng biết bao khi gặp cô trên chiếc phà này. Buổi sáng còn quá sớm và một cô gái xinh đẹp như thế, cô không nhận thấy điều đó sao, thật là cả một sự ngạc nhiên, một cô gái da trắng trên một chiếc xe đồ bản xứ.

Ông ta nói chiếc mũ rất hợp với cô, hợp với cô một cách thật hoàn hảo, rằng nó rất là... độc đáo... một chiếc mũ đàn ông, và tại sao không chứ? Cô quá xinh đẹp nên cô có thể làm bất cứ điều gì cô ưa thích.

Cô nhìn ông ta. Hỏi ông ta là ai. Ông ta nói ông ta vừa từ Paris trở về, ông ta là sinh viên ở đó, ông ta cũng sống ở Sa-Đéc, cũng trên con sông này, chỗ ngôi nhà lớn với các sân thượng rộng có lan can bằng sứ xanh. Cô hỏi ông ta người gì. Ông ta nói ông ta là người Tàu, gia đình ông ta gốc ở Hoa Bắc, tỉnh Phúc Kiến. Cô có vui lòng cho phép tôi đưa cô đến nơi cô muốn đi ở Sài gòn không? Cô nói cô bằng lòng. Ông ta bảo người tài xế lấy hành lý của cô gái khỏi xe đồ và đặt vào chiếc xe hơi màu đen.

Người Tàu. ông ta thuộc nhóm nhỏ những tay tư bản gốc Tàu, những người làm chủ tất cả những khu nhà đất của đám dân lao động ở thuộc địa. Ông ta đang qua sông để đi về Sài gòn ngày hôm đó.

Cô bước vào chiếc xe hơi màu đen. Cánh cửa đóng lại. Một cảm giác nguy hiểm vừa đột ngột cảm nhận được xâm chiếm lấy cô, một nỗi mỗi mết, ánh nắng trên sông như thoáng nhòa đi. Khắp nơi cũng chợt có một trạng thái âm âm lặng tai rất nhẹ, hoặc đầy sương mù.

Sẽ không bao giờ tôi di chuyển bằng xe đồ bản xứ nữa. Từ lúc ấy trở đi tôi sẽ có một chiếc limousine đưa tôi đến trường và từ trường trở về ký túc xá. Tôi sẽ ăn tại những nơi thanh lịch nhất trong thành phố. Và tôi sẽ luôn luôn hối tiếc cho mọi điều mình làm, cho mọi thứ tôi thấu đạt được, cho mọi thứ tôi bị mất đi, tốt hoặc xấu, chuyển xe đồ, bác tài xe đồ mà tôi thường cười đùa, những bà già nhai trầu ở những hàng ghế sau, bọn trẻ con ngồi trên giá để hành lý, gia đình ở Sa Đéc, sự khùng khiếp của cái gia đình ở Sa Đéc, sự lặng

lẽ đầy truyền cảm của nó.

Chàng trò chuyện. Nói chàng nhớ Paris, những cô gái tuyệt vời ở đó, đời sống phóng đảng, những cuộc rượu say mềm, ôi chao, ở La Coupole, ở La Rotonde, riêng anh thích La Rotonde hơn, những hộp đêm, đời sống "huy hoàng" mà chàng đã trải qua suốt hai năm. Nàng lắng nghe, để ý đến những gì có liên hệ đến sự giàu có của chàng, đến những sự biểu lộ chẳng hạn như chàng có đến bao nhiêu triệu đồng. Chàng tiếp tục nói. Mẹ của chàng đã chết, chàng là con một. Chàng chỉ còn có một người cha, người đang nắm giữ tiền bạc. Nhưng em có biết thế nào không, suốt mười năm qua ông ta chỉ ngồi nhìn sông, dính chặt vào bàn đèn thuốc phiện, ông ta quản lý tài sản từ chiếc giường sắt nhỏ của mình. Nàng nói nàng hiểu.

Ông ta sẽ không để con trai mình đi lấy một con điếm nhỏ da trắng ở Sa Déc.

Hình ảnh đó đã khởi đầu từ lâu trước khi chàng tiến đến cô nhỏ da trắng bên lan can chuyển phà, nó khởi đầu từ khi chàng bước ra khỏi chiếc xe màu đen, khi chàng bắt đầu tiến lại gần nàng, và khi nàng biết, biết rằng chàng run sợ.

Ngay từ giây phút đầu nàng biết mang máng, biết rằng chàng đã bị nàng khuất phục. Và do đó biết rằng những người khác bên cạnh chàng có thể cũng bị nàng khuất phục nếu cơ hội xảy đến. Nàng cũng biết về những điều khác nữa, biết rằng bây giờ có lẽ đã đến lúc, nàng không còn có thể trốn tránh một vài bốn phận đối với chính nàng nữa. Và biết rằng mẹ nàng sẽ không hề biết gì hết về chuyện này, và các anh của nàng cũng vậy. Bấy giờ nàng cũng đã biết điều đó. Ngay từ lúc nàng bước vào chiếc xe hơi màu đen là nàng đã biết : nàng đã bị loại trừ ra khỏi gia đình lần đầu tiên và mãi mãi. Từ bây giờ trở đi họ sẽ không còn biết gì đến nàng nữa. Cho dù nàng có bị tách rời khỏi họ, bị mang đi, bị thương tổn, hư hỏng, họ cũng sẽ không bao giờ biết đến nữa. Cả mẹ lẫn các anh nàng đều sẽ không biết đến nữa. Từ đây họ chỉ còn biết đến số phận của họ. Ý nghĩ đó đã đủ làm cho người ta bật khóc, ngay trong chiếc xe limousine đen này.

Bây giờ cô bé sẽ chỉ phải tính chuyện với người đàn ông này, người đầu tiên, người duy nhất đã tự giới thiệu mình trên phà.

Chương 10

Ngày đó đã xảy đến thật mau chóng, một ngày thứ năm. Chàng đã đến mỗi ngày để đón nàng ở trường trung học và đưa nàng trở về ký túc xá. Thế rồi vào một buổi xế trưa ngày thứ năm nọ, ngày nghỉ học nửa buổi trong tuần, chàng đến ký túc xá và đưa nàng đi với chiếc xe màu đen.

Trong Chợ Lớn. Đối diện với những con đường nối liền những khu vực người Tàu trong thành phố với trung tâm Sài Gòn, những con đường theo kiểu Mỹ rộng lớn đông đúc xe điện, xe kéo và xe đồ. Lúc đó mới vừa xế trưa. Nàng trốn cuộc đi dạo bắt buộc với các cô gái khác ở ký túc xá.

Đó là một khu phố bản xứ ở phía nam thành phố. Chỗ của chàng rất tân thời, thoát nhìn có vẻ được trang hoàng hấp tấp, với đồ đạc được xem như tối tân. Chàng nói, không phải anh chọn đồ bàn ghế đâu. Căn phòng tối mù, nhưng nàng không yêu cầu chàng mở những lá sách. Nàng không cảm thấy điều gì đặc biệt, không ghét bỏ, cũng không ghê tởm, như thế có lẽ đó là sự ham muốn. Nhưng nàng không biết điều đó. Nàng đồng ý đến đây ngay khi chàng hỏi nàng vào chiều hôm trước. Nàng ở nơi mà nàng phải ở, được đặt để nơi đây. Nàng cảm thấy một chút sợ hãi. Dường như điều này không chỉ là những gì nàng mong đợi, nhưng còn là điều gì đặc biệt phải xảy đến cho nàng. Nàng chú ý nhiều đến ngoại cảnh, đến ánh sáng, đến tiếng động của thành phố tràn vào phòng. Chàng run rẩy. Thoạt tiên, chàng nhìn nàng như thể chàng mong đợi nàng nói, nhưng nàng im lặng. Vì thế chàng cũng không làm gì cả, không cởi quần áo nàng, mà nói là chàng yêu nàng điên cuồng, chàng nói điều đó một cách rất dịu dàng. Rồi lại im lặng. Nàng không trả lời. Nàng có thể nói là nàng không yêu chàng. Nhưng nàng không nói gì cả. Bất chợt, tức khắc, nàng hiểu, hiểu là chàng

không hiểu nàng, chàng sẽ không bao giờ hiểu được nàng, chàng thiếu cái năng lực để có thể hiểu được một sự đối trudy như thế. Và nàng biết rằng sẽ không bao giờ chàng có thể tiến vượt lên đủ nhanh để nắm bắt được nàng. Biết được hay không, điều đó tùy thuộc nơi nàng. Và nàng biết. Chính vì sự không hay biết của chàng đã khiến nàng bất chợt hiểu ra: nàng đã tời cuốn chàng ngay từ trên phà. Nàng đã thu hút chàng. Điều đó đã tùy thuộc vào một mình nàng mà thôi.

Nàng nói, em muốn thà anh đừng yêu em. Nhưng nếu anh yêu em, em muốn anh hãy hành động như anh vẫn thường làm với đàn bà. Chàng nhìn nàng kinh hãi, hỏi, Đó là điều mà em muốn sao? Nàng nói đúng vậy. Chàng đã bắt đầu khổ đau từ đây, trong căn phòng này, lần đầu tiên, chàng không còn dối trá về điều đó nữa. Chàng nói chàng đã biết là nàng sẽ không bao giờ yêu chàng. Nàng để chàng nói ra điều đó. Mới đầu nàng nói nàng không biết. Rồi nàng để chàng nói điều đó.

Chàng nói chàng cô đơn, cô đơn ghê gớm bởi vì mối tình chàng cảm thấy đối với nàng. Nàng nói nàng cũng cô đơn. Nàng không nói tại vì sao. Chàng nói, Em đã đến đây với anh như thể em có thể đi đến bất cứ nơi nào với bất cứ ai. Nàng nói nàng không biết nói thế nào, vì cho đến lúc này nàng chưa bao giờ đi vào giường ngủ với bất cứ một người nào. Nàng nói với chàng là nàng không thích chàng nói chuyện, điều mà nàng muốn là về phần chàng, là chàng hãy làm như chàng vẫn luôn luôn làm với những người đàn bà mà chàng mang về chỗ ở của chàng. Nàng xin chàng hãy làm điều đó. Chàng xé toạt chiếc áo, ném nó xuống đất. Chàng xé toạt chiếc quần lót nhỏ màu trắng của nàng và bồng nàng đến giường như thế, trần truồng. Rồi ở đó chàng quay mặt đi và khóc. Và nàng, chậm rãi, kiên nhẫn, kéo chàng lại gần và bắt đầu cởi quần áo cho chàng. Với đôi mắt nàng khép kín. Chậm rãi. Chàng làm như thể muốn giúp nàng cởi quần áo. Nàng nói chàng hãy nằm yên. Để em làm cho. Nàng nói nàng muốn làm điều đó. Và nàng làm. Cởi quần áo cho chàng. Khi nàng bảo chàng trở mình trên

giường, chàng làm theo nhưng đầy thận trọng, nhẹ nhàng, như thể không muốn đánh thức nàng.

Làn da mềm mại một cách lộng lẫy. Thân thể. Thân thể mảnh mai, không sức mạnh, không có bắp thịt, có thể là chàng đau ốm, có thể là đang dưỡng bệnh, người chàng nhẵn nhụi, không có chút gì nam tính ở chàng trừ bộ phận sinh dục, chàng yếu đuối, có lẽ là một miếng mồi ngon không nơi nương tựa để sỉ nhục, dễ bị thương tổn. Nàng không nhìn vào mặt chàng. Không hề nhìn chút gì đến chàng. Nàng chạm vào người chàng. Chạm vào sự mềm dịu của bộ phận sinh dục của chàng, làn da chàng, vuốt ve bộ phận quý báu của chàng, vật khác thường kỳ lạ của chàng. Chàng rên rỉ, khóc lóc. Trong tình yêu khủng khiếp.

Rồi, vừa khóc, chàng vừa làm tình với nàng. Thoạt tiên, đau đớn. Và rồi tới phiên sự đau đớn được chiếm đoạt, thay đổi, được lôi kéo đi từ lừ, được tạo ra để hướng đến sự khoái cảm, bám chặt lấy nó.

Biển, không hình thể, hỗn nhiên vượt trên mọi so sánh.

Chương 11

Từ trước đó, trên phà, hình ảnh đó đã có mang giữ một điều gì đó đối với khoảnh khắc này.

Hình ảnh của người đàn bà với đôi vớ được mạng vá lại bằng ngang căn phòng, và sau cùng bà ta nổi vượt lên như một đứa trẻ. Những đứa con trai đã biết điều đó. Nhưng đứa con gái thì chưa biết. Giữa bọn chúng với nhau, chúng không bao giờ nói chuyện về bà mẹ, về những sự hiểu biết mà chúng cùng chia sẻ về bà và cũng là điều đã tách rời chúng với bà: sự hiểu biết cuối cùng, có tính chất quyết định rằng bà mẹ của chúng chỉ là một đứa bé.

Mẹ của chúng không bao giờ biết đến nỗi hoan lạc.

Anh không biết là em chảy máu. Chàng hỏi tôi có đau không, tôi nói không, chàng nói chàng rất sung sướng.

Chàng lau máu đi, chùi sạch cho tôi. Tôi nhìn chàng. Dần dần chàng được nhớ lại, lại trở nên đáng thèm muốn. Tôi tự hỏi không biết làm sao tôi có thể có được sức mạnh để đi ngược lại sự cấm đoán của mẹ tôi như thế. Một cách lặng lẽ như thế, với một sự quả quyết như thế. Làm thế nào tôi có thể thu xếp để theo đuổi những ý tưởng của tôi đối với "sự kết luận hợp luận lý" của họ như thế.

Chúng tôi nhìn nhau. Chàng choàng tay ôm tôi. Hỏi tôi tại sao tôi đến đây. Tôi nói tôi phải đến, điều đó như một thứ bốn phận. Đó là lần đầu tiên chúng tôi trò chuyện với nhau. Tôi kể cho chàng nghe tôi có hai người anh. Chúng tôi không còn tiền bạc gì nữa. Tất cả đều đã cạn hết. Chàng biết người anh cả của tôi, đã gặp anh ở mấy chỗ lụp xụp hút thuốc phiện ở địa phương. Tôi nói anh tôi đã lấy cắp tiền của mẹ tôi để đến những chỗ đó, lấy cắp tiền của người làm, và thỉnh thoảng bọn người trông coi các tiệm hút còn đến nhà đòi tiền của mẹ tôi nữa. Tôi kể chàng nghe về những con dê.

Tôi nói với chàng rằng rồi mẹ tôi sẽ chết, mọi chuyện không thể tiếp tục như thế này được nữa. Chuyện mẹ tôi đang tiến gần đến cái chết cũng phải được gắn liền với những gì đã xảy ra cho tôi ngày hôm nay.

Tôi nhận thấy tôi thêm muốn chàng.

Chàng nói chàng tội nghiệp cho tôi, nhưng tôi nói không, tôi không đáng được tội nghiệp, không ai đáng được tội nghiệp cả, trừ mẹ tôi. Chàng nói, Em chỉ đến đây là tại vì anh giàu có phải không. Tôi nói đó là lý do tại sao tôi đã ham muốn chàng, với tiền bạc của chàng, khi tôi nhìn thấy chàng lần đầu tiên thì chàng đã ở trong chiếc xe hơi của chàng, trong tiền bạc của chàng, vì thế tôi không thể nói được là tôi sẽ làm gì nếu như chàng khác đi. Chàng nói, anh mong ước có thể mang em đi, có thể đi xa với em. Tôi nói em không thể nào xa rời mẹ mà không chết dần mòn vì buồn khổ. Chàng nói, chắc chắn là chàng đã không được may mắn với tôi, nhưng dù sao chàng cũng sẽ cho tôi một số tiền nào đó, đừng bận tâm nữa. Chàng lại ngã mình nằm xuống. Chúng tôi lại im lặng.

Tiếng động của thành phố thật náo nhiệt, trong trí nhớ nó giống như âm thanh của một cuốn phim được mở quá lớn, làm điếc cả tai. Tôi nhớ rất rõ, căn phòng tối mù, chúng tôi không nói chuyện, căn phòng bị bao vây bởi tiếng ồn ào liên tục của thành phố, bị nắm bắt và bị cuốn đi với thành phố. Cửa sổ không có kính ngăn, chỉ có những lá sách và rèm che. Bạn có thể nhìn thấy bóng người qua lại trên lối đi trong ánh sáng trên rèm. Những đám người đông đúc luôn luôn lui tới như vậy. Những bóng người bị chia đều thành những sọc bởi những thanh dọc của lá sách. Tiếng guốc khua chói tai, tiếng nói chát chúa, tiếng Tàu là thứ tiếng được hét to theo cái cách giống như thứ tiếng nói trên sa mạc mà tôi thường tưởng tượng ra, đó là một thứ ngôn ngữ xa lạ không thể tin được.

Ngày đã hết bên ngoài, người ta có thể đoán được điều đó nhờ vào âm vang của những tiếng nói, âm thanh của càng lúc càng nhiều khách bộ hành, càng lúc càng hỗn tạp. Đó là

thành phố của những khoái lạc tốt đỉnh lúc đêm về. Và đêm đang bắt đầu, với mặt trời đang lặn.

Chiếc giường chỉ được tách biệt với thành phố bởi những tấm lá sách đó, chiếc rèm vải đó. Không có gì vững chắc ngăn cách chúng tôi với những người khác cả. Họ không biết đến sự hiện hữu của chúng tôi. Chúng tôi thì thoáng thấy một điều gì đó của họ, tổng số những tiếng nói và những cử động của họ, giống như từng hồi còi, than van, mờ mịt.

Mùi đường khét cháy len vào phòng, mùi đậu rang, mùi mì, mùi thịt quay, mùi cỏ, mùi hoa lài, bụi bặm, mùi nhang, mùi lửa than, ở đây người ta mang lửa trong những chiếc giỏ, rao bán ở ngoài đường, mùi của thành phố là mùi của những làng mạc trong nội địa, mùi của những khu rừng.

Tôi bất chợt nhìn thấy chàng trong chiếc áo choàng tấm màu đen. Chàng đang ngồi uống whisky, hút thuốc.

Chàng nói tôi vừa mới chớp mắt, chàng vừa tắm xong. Tôi đã rơi vào giấc ngủ gần như không hay biết. Chàng vận ngọn đèn trên chiếc bàn thấp.

Chàng là người có những thói quen - tôi chợt nghĩ đến chàng - chắc hẳn là chàng đã phải đến căn phòng này rất thường xuyên, chắc chàng là người phải làm tình nhiều lắm, là một người sợ sệt, chắc là chàng phải làm tình thật nhiều để chống lại nỗi sợ hãi. Tôi bảo chàng tôi thích cái ý tưởng về việc chàng có nhiều đàn bà, cái ý tưởng tôi là một trong những người đó, không thể phân biệt. Chúng tôi nhìn nhau. Chàng hiểu những điều tôi vừa nói. Sự biểu lộ của chúng tôi chợt thay đổi, không thực, bị vướng trong tội lỗi và cái chết.

Tôi bảo chàng đến bên tôi, bảo chàng phải chiếm đoạt tôi lần nữa. Chàng tiến đến. Chàng có mùi thuốc lá Ăng-lê dễ chịu, mùi nước hoa đắt tiền, mùi mật ong, da thịt chàng đã thấm đẫm mùi nhung lụa, mùi trái cây của vải lụa, mùi của vàng, chàng đáng thèm muốn biết bao. Tôi nói với chàng về sự ham muốn này. Chàng bảo tôi hãy chờ một chút. Chàng nói với tôi, nói là chàng đã biết ngay lập tức, khi chúng tôi băng qua sông, biết rằng tôi sẽ như thế này sau người yêu đầu tiên của tôi, rằng tôi sẽ yêu tình yêu, chàng nói chàng

biết hiện giờ tôi lừa dối chàng và lừa dối tất cả mọi người đàn ông tôi giao tiếp. Chàng nói về phần chàng, chàng đã là nguyên nhân của chính sự bất hạnh của chàng. Tôi lấy làm hài lòng với tất cả những gì chàng nói ra trước như thế, và tôi nói điều đó. Chàng trở nên hung dữ, tuyệt vọng, chàng ném người lên mình tôi, cắn xé bộ ngực trẻ con, la hét, mắng chửi. Tôi nhắm mắt lại trong sự hoan lạc tột cùng. Tôi nghĩ, Chàng đã quên với chuyện này, chuyện này là sự bận rộn của chàng trong đời sống, tình yêu, không gì khác nữa. Bàn tay chàng lão luyện, tuyệt vời, hoàn hảo. Tôi may mắn, dĩ nhiên, dường như chuyện này là nghề nghiệp của chàng, dường như bằng một cách không ý thức chàng vẫn biết chính xác phải làm gì và phải nói gì. Chàng gọi tôi là một con đĩ, một đứa con gái bán thối, chàng nói tôi là tình yêu duy nhất của chàng, và đó là điều chàng nên nói, và người ta phải nói gì bây giờ khi mà người ta chỉ để mặc cho sự việc tự nó phải nói ra, khi người ta bỏ mặc thân xác một mình, để mặc nó theo đuổi và tìm kiếm và nhận lấy những gì nó yêu thích, và rồi khi mọi chuyện đều xong xuôi thì không có gì bỏ phí cả, sự lãng phí được bù đắp lại và tất cả bị cuốn theo dòng thác, trong cái sức mạnh của dục vọng.

Tiếng động của thành phố thật gần, người ta có thể nghe chúng cọ chạm vào gỗ những cánh lá sách. Nó vang âm như thể tất cả những tiếng động đang đi xuyên qua căn phòng. Tôi vuốt ve thân thể chàng giữa những tiếng động, những người qua lại. Biển, sự mênh mông, đang tập hợp, đang rút đi, đang trở lại.

Tôi yêu cầu chàng làm việc đó không biết bao nhiêu lần. Hãy yêu em. Và chàng yêu tôi, yêu tôi trong sự trơn nhờn ngọt ngào của máu huyết. Và thật sự nó đã hướng đến cái chết. Nó vừa hướng đến cái chết.

Chàng đốt thuốc lá và đưa cho tôi. Và rất nhỏ nhẹ, sát trên môi tôi, chàng nói với tôi.

Và tôi cũng trò chuyện với chàng, rất nhỏ nhẹ.

Bởi vì tự chàng không biết đến điều đó, nên tôi nói ra điều đó cho chàng, thay mặt cho chàng. Bởi vì chàng không biết

rằng chàng đã mang trong người sự thanh nhã cao quý, tôi nói điều đó cho chàng.

Bây giờ buổi tối đã tới. Chàng nói là tôi sẽ nhớ buổi chiều này suốt đời, ngay cả khi tôi đã quên lẫn khuôn mặt và tên họ chàng. Tôi tự hỏi không biết rồi tôi có sẽ còn nhớ đến ngôi nhà không. Chàng nói, Em hãy nhìn nó cho thật kỹ. Tôi nhìn. Tôi nói nó cũng giống như mọi nơi khác thôi. Chàng nói vâng, đúng vậy, nó luôn luôn giống như vậy.

Tôi vẫn còn có thể nhìn thấy khuôn mặt, và tôi cũng vẫn còn nhớ họ tên. Tôi vẫn nhìn thấy những bức tường quét vôi trắng, tấm rèm vải ngăn giữa chúng tôi và thế giới bên ngoài, còn một cánh cửa khác, hình vòng cung, thì dẫn đến một căn phòng khác và dẫn đến một khu vườn lộ thiên - cây cỏ đã chết vì sức nóng - bao quanh bởi những dây lan can màu xanh như những lan can ở ngôi biệt thự lớn ở Sa Đéc với mấy tầng sân trước của nó nhìn xuống dòng sông Cửu Long.

Đó là một nơi chốn của sự hiểm nghèo, chìm đắm. Chàng xin tôi nói cho chàng biết tôi đang nghĩ ngợi gì. Tôi nói tôi đang nghĩ đến mẹ tôi, bà sẽ giết tôi nếu bà khám phá ra sự thật. Tôi thấy chàng đang có một sự cố gắng nào đó, rồi chàng nói điều đó, nói là chàng hiểu điều mẹ tôi muốn nói đến, sự ô nhục này, chàng nói. Chàng nói chính chàng cũng không thể chịu đựng nổi cái ý nghĩ đó một khi chàng lập gia đình. Tôi nhìn chàng. Chàng nhìn lại tôi, xin lỗi, một cách hãnh diện. Chàng nói, Anh là người Tàu. Chúng tôi cười với nhau. Tôi hỏi chàng buồn rầu như thế này có phải là chuyện thường xuyên không, như chúng tôi hiện giờ. Chàng nói đó là bởi vì chúng tôi đã yêu nhau vào ban ngày, với sức nóng cao độ. Chàng nói sau việc đó, thường rất là kinh khủng. Chàng mỉm cười. Nói, Cho dù người ta có yêu nhau hay không đi nữa, nó luôn luôn kinh khủng. Nói rồi nó sẽ qua đi khi trời tối. Tôi nói chàng sai rồi, đó không phải chỉ vì vào ban ngày, mà tôi cảm thấy nỗi buồn bã tôi hằng mong đợi và nỗi buồn đó chỉ đến từ chính tôi. Tôi nói tôi luôn luôn buồn bã. Tôi có thể nhìn thấy cùng một vẻ buồn bã đó trên

những bức ảnh của chính tôi khi tôi còn nhỏ. Ngày hôm nay, tôi nhận ra nó chính là nỗi buồn mà tôi đã luôn luôn có, gần như tôi có thể gọi tên nó bằng chính cái tên của tôi, vì nó giống tôi biết bao. Tôi bảo chàng rằng ngày hôm nay nỗi buồn bã ấy là một sự lãng điệu, nỗi buồn bã ấy, sự dễ chịu là sau cùng đã được rơi vào sự bất hạnh mà mẹ tôi luôn luôn đoán trước sẽ xảy ra cho tôi mỗi khi bà than gào trong cái sa mạc của đời bà. Tôi nói tôi không hoàn toàn hiểu hết tất cả những gì bà nói, nhưng tôi biết căn phòng này là điều mà tôi đang chờ đợi. Tôi nói mà không chờ đợi một sự trả lời nào. Tôi bảo chàng là mẹ tôi đã gào to những điều bà tin là những thông điệp của Thượng Đế. Bà đã gào to rằng mày đừng có trông đợi điều gì hết, đừng bao giờ, bất cứ điều gì từ bất cứ người nào khác, từ bất cứ chính phủ nào hoặc từ bất cứ Thượng Đế nào. Chàng nhìn tôi nói, không chớp mắt, nhìn đôi môi tôi, tôi trần truồng, chàng vuốt ve tôi, có thể chàng không lắng nghe, tôi không biết. Tôi nói tôi không xem chuyện rủi ro của tôi hiện giờ là một vấn đề riêng tư. Tôi bảo chàng là chỉ có việc lo cơm ăn áo mặc để sống không thôi cũng đã thật khó khăn biết bao, tóm lại, chúng tôi không có gì hết mà chỉ dựa vào tiền lương của mẹ tôi. Tôi thấy càng lúc càng khó nói. Chàng nói, Rồi em định thu xếp tất cả chuyện này như thế nào? Tôi nói chúng tôi đã sống ngoài đường, sự nghèo túng đã làm sập đổ những bức tường của gia đình và chúng tôi đã bị bỏ rơi bên ngoài, mỗi người phải tự lo liệu lấy thân. Một cách không biết hổ thẹn, chúng tôi là như thế đó. Đó là lý do tại sao em đã đến đây với anh. Chàng lại ở trên người tôi, bị nhận chìm xuống lần nữa. Chúng tôi giữ nguyên như thế, bị đóng đinh vào nhau, rên siết giữa những tiếng động của thành phố vẫn còn vang dội bên ngoài. Chúng tôi vẫn còn có thể nghe thấy nó. Và rồi chúng tôi không còn nghe thấy nữa.

Chương 12

Những nụ hôn trên thân thể làm rơi nước mắt. Gần giống như một sự an ủi. Ở nhà tôi không khóc. Nhưng ngày hôm đó trong căn phòng đó, nước mắt đã xoa dịu cả cho quá khứ lẫn tương lai. Tôi nói với chàng một ngày nào đó tôi sẽ rời bỏ mẹ tôi, một ngày nào đó ngay cả đối với mẹ, tôi cũng không còn để lại chút tình thương nào. Tôi khóc. Chàng tựa đầu trên người tôi và khóc khi nhìn thấy tôi khóc. Tôi bảo chàng rằng khi tôi còn là một đứa bé, nỗi bất hạnh của mẹ tôi đã chiếm chỗ những giấc mơ. Những giấc mơ của tôi, là mơ về mẹ tôi, không bao giờ về những cây Giáng Sinh, luôn luôn chỉ là bà, một người mẹ bị trầy xước bởi sự nghèo khổ hoặc bị quần trí và cầu nhàu trong sự hoang vắng, tìm kiếm thức ăn hoặc kể lể bất tận về những gì xảy đến cho bà, bà Marie Legrand ở Roubaix, kể lể về sự vô tội của bà, sự cần kiệm của bà, những hy vọng của bà.

Qua khe lá sách, buổi chiều đã đến. Tiếng ồn ào lớn hơn. Nó tập trung hơn, bớt bị nghiền lại. Những ngọn đèn đường đỏ tím được thắp sáng.

Chúng tôi rời căn phòng. Tôi đội lại chiếc mũ đàn ông có dây ruban, đôi giày vàng, son môi sậm màu, bộ quần áo bằng lụa. Tôi trở nên già hơn. Bất chợt tôi biết điều đó. Chàng nhìn thấy điều đó, chàng nói, Em có vẻ mệt.

Trên lối đi, đám đông đi khắp mọi hướng, nhanh hoặc chậm, chen lấn, lỏ lỏi như những con chó hoang, mù lòa như đám ăn mày, một đám đông người Tàu, mà bây giờ tôi vẫn còn có thể nhìn thấy trong những bức ảnh của sự phú túc hiện giờ, trong cái cách mà họ chen vai nhau đi, không có dấu hiệu mất kiên nhẫn nào, trong cái cách họ cô đơn trong đám đông, không có hạnh phúc, dường như không có cả buồn phiền, không có sự tò mò, đi cùng nhau mà dường như

không biết đi đâu, chỉ đi ngã này hơn là ngã kia, đơn độc ở ngay trong đám đông, không bao giờ đơn độc ngay cả khi chỉ một mình, mà luôn luôn cô đơn ngay trong một đám đông.

Chúng tôi đến một tiệm ăn Tàu nhiều tầng nào đó, chiếm trọn cả một cao ốc, lớn như một cửa tiệm, hoặc một doanh trại, trông xuống thành phố từ bao lơn và tiền đình. Tiếng ồn ào từ những tòa nhà này thì không thể nào quan niệm nổi ở Châu Âu, tiếng những người hầu bàn réo gọi đặt hàng, được nhà bếp lập lại rồi la to. Không có ai nói năng một cách bình thường ở đó. Trên sân thượng có những ban nhạc Tàu. Chúng tôi tiến lên tầng lầu yên tĩnh nhất, tầng dành cho người Âu châu, thực đơn cũng giống vậy nhưng ít có la hét hơn. Ở đó có quạt, và những màn cửa dày nặng để ngăn tiếng ồn ào.

Tôi nói chàng kể cho tôi nghe về tài sản của cha chàng, làm thế nào mà ông trở nên giàu có như thế. Chàng bảo nói về chuyện tiền bạc làm chàng chán chết đi được, nhưng nếu tôi nài nỉ thì chàng sẽ kể cho tôi nghe những gì chàng biết về sự giàu sang của cha chàng. Mọi chuyện bắt đầu từ Chợ Lớn, với những khu nhà ở cho người bản xứ. Ông cất lên ở đó ba trăm gian nhà loại này, những chỗ ở sát vách nhau rẻ tiền để cho thuê rộng rãi. Ông làm chủ nhiều đường phố. Ông nói tiếng Pháp với giọng Paris không được tự nhiên, bàn chuyện tiền bạc một cách dễ chịu thoải mái. Ông đã từng làm chủ vài dãy nhà cho thuê, nhưng rồi ông bán chúng đi để mua đất xây cất ở phía Nam Chợ Lớn. Vài ruộng lúa ở Sa-Đéc cũng được bán đi, cậu con trai nghĩ như vậy. Tôi hỏi về nạn dịch. Tôi nói tôi đã nhìn thấy trọn nhiều đường phố có dân chúng bị chân lại qua đêm, cửa chánh và cửa sổ bị đóng đinh niêm phong, vì bệnh dịch hạch. Chàng nói ở đây thì không đến nỗi như thế, chuột bọ bị lùng diệt thường xuyên hơn là ở các tỉnh lỵ. Đột ngột chàng kể về đông dài về những gian nhà cho thuê. Chúng rẻ hơn là những khu nhà chung cư và cả những căn nhà biệt lập, lại đáp ứng nhu cầu cho những vùng dân cư lao động tốt hơn nhiều so với những chỗ ở tách rời. Con người ở đây thích sống gần gũi nhau, đặc

biệt là người nghèo, những người từ vùng quê lên và họ cũng thích sống ở ngoài trời nữa, ngay trên đường phố. Và người ta phải đừng cố tiêu diệt những thói quen của dân nghèo. Cha chàng vừa mới xây lên cả một loạt nhà cho thuê có bao lơn nhìn xuống đường phố. Điều này làm cho phố xá rất sáng sủa và xinh xắn. Người ta ở suốt ngày nơi những bao lơn ngoài trời này. Người ta còn ngủ cả ở đó nữa, khi trời không quá nóng nực. Tôi nói chính tôi cũng đã từng thích sống ở bao lơn ngoài trời đó, khi tôi còn nhỏ đó là giấc mơ của tôi, được ngủ ngoài trời.

Bất chợt tôi cảm thấy đau. Rất nhẹ nhàng, gần như không thể nhận thấy. Đó là nhịp tim tôi, đã di chuyển xuống vết thương tươi rói, buốt nhói mà chàng vừa gây ra nơi tôi, chàng, người đang trò chuyện với tôi, cũng là người đã tạo ra những hoan lạc chiều nay. Tôi không nghe những gì chàng đang nói, tôi ngừng lắng nghe. Chàng nhìn thấy, dừng nói. Tôi bảo chàng hãy tiếp tục nói. Chàng tiếp tục. Tôi lại lắng nghe. Chàng nói chàng nghĩ nhiều đến Paris. Chàng nghĩ tôi rất khác biệt với các cô gái ở Paris, thật sự không duyên dáng bằng họ. Tôi nói những gian nhà cho thuê không thể mang đến nhiều lợi tức đến thế. Chàng không trả lời.

Suốt câu chuyện tình của chúng tôi, khoảng một năm rưỡi, chúng tôi nói chuyện với nhau như thế, không bao giờ nói về chính chúng tôi. Ngay từ đầu chúng tôi đã biết rằng có lẽ chúng tôi không thể có một tương lai chung nào cả, vì thế chúng tôi không bao giờ nói đến tương lai, chúng tôi nói về những chuyện thường ngày, một cách bình thản, như đánh qua đánh lại một quả bóng.

Tôi bảo chuyến viếng thăm nước Pháp của chàng thật tai hại. Chàng đồng ý. Nói rằng chàng đã mua mọi thứ ở Paris, đàn bà của chàng, những sự hiểu biết của chàng, những ý tưởng của chàng. Chàng lớn hơn tôi mười hai tuổi, và điều này làm cho chàng lo sợ. Tôi lắng nghe cái cách mà chàng nói, cái cách chàng gây ra những lỗi lầm, ngay cả cái cách mà chàng làm tình - với cái kiểu kịch tuồng vừa có xếp đặt vừa thành thật.

Tôi nói tôi sắp giới thiệu chàng với gia đình tôi. Chàng muốn bỏ chạy. Tôi cười.

Chàng chỉ có thể diễn tả những cảm xúc của mình bằng cách nhại lại. Tôi khám phá ra rằng chàng không có cái sức mạnh chống đối lại cha mình để yêu tôi, để chiếm giữ lấy tôi, để mang tôi đi. Chàng thường khóc lóc bởi vì chàng không thể tìm thấy cái sức mạnh để yêu thương vượt trên sự sợ hãi. Sự dũng cảm của chàng là tôi, nỗi hèn kém của chàng là tài sản của cha chàng.

Bất cứ khi nào tôi đề cập đến các người anh trai của tôi chàng lại bị nỗi sợ hãi này chiếm ngự, như thể bị lột mặt nạ. Chàng nghĩ tất cả bọn chúng tôi đang trông đợi một đề nghị hỏi cưới. Chàng biết là chàng đã bị thua cuộc dưới đôi mắt của gia đình tôi, đối với họ chàng chỉ có thể trở nên thảm bại hơn, và kết quả là chàng sẽ đánh mất tôi mà thôi.

Chàng nói chàng đã sang Pháp để theo học tại một trường thương mại, sau cùng chàng nói sự thật, nói là chàng đã không làm nên tích sự gì cả và cha chàng đã ngưng cung cấp tiền cho chàng, gởi cho chàng cái vé để trở về, và chàng đành phải rời bỏ nơi đó. Sự thối lui này là tấn thảm kịch của chàng. Chàng đã không hoàn tất khóa học ở trường thương mại. Chàng nói chàng hy vọng sẽ hoàn tất nó ở đây bằng cách học hàm thụ.

Cuộc gặp gỡ với gia đình bắt đầu bằng một bữa tiệc ở Chợ Lớn. Khi mẹ và các anh tôi lên Sài gòn, tôi nói chàng phải mời họ đến những nhà hàng Tàu đắt tiền mà họ không biết hoặc chưa bao giờ đến trước đây.

Những buổi chiều đó đều giống nhau. Mấy người anh tôi mãi ăn ngấu nghiến mà không nói một lời nào với chàng. Thậm chí họ còn không nhìn đến chàng nữa. Họ không thể. Họ không thể làm được điều đó. Nếu họ có thể làm điều đó, nếu họ có thể làm một cố gắng nhỏ để nhìn chàng, thì họ cũng đã có thể học hành, có thể chú ý đến những quy luật sơ đẳng của xã hội rồi. Trong những bữa ăn đó, mẹ tôi là người duy nhất nói chuyện, bà không nói gì nhiều, nhất là trong vài lần gặp đầu tiên, chỉ là một vài bình phẩm về món ăn khi

chúng được mang ra, về cái giá cắt cổ của chúng, rồi im lặng. Chàng, trong một hai lần gặp đầu, đã đánh liều và cố gắng kể câu chuyện về cuộc phiêu lưu của chàng ở Paris, nhưng cũng chẳng đi đến đâu. Như thể là chàng chàng hề nói, như thể không ai lắng nghe cả. Sự cố gắng của chàng chìm ngấm vào sự im lặng. Các anh tôi tiếp tục ăn ngấu ngiến. Họ ăn ngấu ngiến như tôi chưa từng thấy ai ăn như thế bao giờ, bất cứ ở đâu.

Chàng trả tiền. Chàng đếm tiền. Đặt tiền vào đĩa. Mọi người nhìn. Lần đầu tiên, tôi còn nhớ, chàng trải ra bảy mươi bảy đồng. Mẹ tôi gần như cười thét lên. Chúng tôi đứng dậy ra về. Không một người nào nói cảm ơn. Không một người nào nói cảm ơn cho bữa ăn tuyệt ngon, hoặc nói một lời chào, hay lời từ giã, không ai nói một lời với ai cả.

Các anh tôi không bao giờ có ý muốn nói một lời nào với chàng, làm như là họ không nhìn thấy chàng, như thể chàng không đủ thực để họ nhận ra, để nhìn thấy hoặc nghe thấy. Sở dĩ như vậy chính vì chàng tôn thờ tôi, và đã nhìn nhận là tôi không yêu chàng, tôi chỉ đến với chàng vì tiền, tôi không thể yêu chàng, điều đó không thể, chàng có thể chấp nhận mọi cách đối xử của tôi mà vẫn tiếp tục yêu tôi. Như thế là vì chàng là người Tàu, vì chàng không phải là một người da trắng. Cái cách mà người anh cả của tôi đối xử với người tình của tôi, không trò chuyện với chàng, làm ngơ chàng, xuất phát từ những định kiến cực đoan đến nỗi nó diễn ra như một mẫu mực. Tất cả chúng tôi đều đối xử với người yêu tôi giống như người anh cả. Chính tôi cũng không bao giờ nói chuyện với chàng trước mặt họ. Khi gia đình tôi có mặt ở đó, tôi phải tự biết là tôi không được nói một lời nào với chàng. Trừ khi, phải, trừ khi, để nhắc lời đến chàng. Chẳng hạn, sau bữa ăn tối, khi các người anh của tôi bảo tôi là họ muốn đến quán La Source để uống rượu và khiêu vũ, tôi là người phải nói điều đó với chàng. Thoạt tiên chàng giả vờ như không nghe thấy tôi nói. Và tôi, theo chiến lược của người anh cả, tôi không được lập lại điều tôi vừa nói, không được yêu cầu lại lần nữa, bởi vì như thế có thể là sai, vì như thế chẳng

khác nào tôi thừa nhận là chàng đã có sự bất bình. Một cách nhỏ nhẹ, như thể chỉ nói giữa hai người chúng tôi, chàng nói chàng thích được một mình với tôi một chốc. Chàng nói điều đó sẽ chấm dứt sự đau đớn của chàng. Rồi tôi vẫn phải biết rằng tôi không được tỏ vẻ như nghe thấy đúng những gì chàng nói, thêm một sự dối trá nữa, như thể qua điều chàng nói chàng muốn phản đối, muốn than phiền về cách cư xử của người anh cả tôi. Vì thế tôi vẫn không có nhiệm vụ trả lời chàng. Nhưng chàng lại tiếp tục, nói, đủ táo tợn mà nói rằng, Mẹ em có vẻ mệt rồi, hãy nhìn bà kia. Và mẹ chúng tôi có vẻ ngầy ngật thật sau bữa ăn đồ Tàu thịnh soạn ở Chợ Lớn đó. Nhưng tôi vẫn không trả lời. Kế đó tôi nghe tiếng của anh tôi. Anh nói điều gì đó ngắn, sắc, và có tính chung quyết. Mẹ tôi vẫn thường nói, trong ba đứa bây, ảnh là người biết ăn nói nhất. Sau khi nói xong, anh tôi chờ đợi. Mọi chuyện đang đến chỗ dừng lặng. Tôi nhận ra vẻ lo sợ của người yêu tôi, nó cũng giống như sự sợ hãi của người anh kế tôi. Chàng đầu hàng. Chúng tôi đi đến quán La Source. Mẹ tôi cũng đi theo. ở quán La Source, mẹ tôi ngủ thiếp đi.

Trước sự hiện diện của người anh cả tôi, chàng ngưng không còn là người yêu của tôi nữa. Chàng không ngưng hiện hữu, nhưng chàng không còn là gì đối với tôi nữa. Chàng trở thành một lớp vỏ đã bị cháy tiêu. Sự ham muốn của tôi tuân phục người anh cả tôi, chối bỏ người tình của tôi. Mỗi lần nhìn thấy họ với nhau, tôi nghĩ tôi không thể nào chịu đựng nổi cảnh tượng đó một lần nữa. Người tình của tôi bị chối bỏ vì chính cái thân xác yếu ớt đó của chàng, chính sự yếu ớt đó đã mang chở hoan lạc đến cho tôi. Trước mặt anh tôi chàng trở thành một sự xúc phạm không nên nói đến, một nguyên cớ của sự hổ thẹn mà người ta nên giữ cho khuất mắt mình. Tôi không thể chống lại những mệnh lệnh thâm lặng của anh tôi. Tôi chỉ có thể làm thế khi nào nó dính líu đến người anh kế tôi. Nhưng khi nó liên quan đến người tình của tôi thì tôi bất lực trong việc chống lại chính mình. Bây giờ nghĩ lại, chuyện đó mang trở lại vẻ đạo đức giả trên khuôn mặt tôi lần nữa, cái vẻ lơ đãng của một người nhìn

chăm chú vào khoảng không, một người có những điều khác để nghĩ đến, nhưng cũng chính người đó, để lộ cho thấy qua chiếc cằm hơi nghiêng lại, đang đau khổ và giận dữ vì đã phải kiên nhẫn chịu đựng sự đốn mạt này để chỉ được ăn ngon, trong một nhà hàng đắt tiền, mà phải vờ xem đó như một chuyện hoàn toàn bình thường. Và vầy bữa trí nhớ tôi là cái vầng sáng ghê khiếp của đêm của gã thợ săn. Điều đó phát ra một tiếng báo động the thé, như tiếng khóc của một đứa bé.

Cũng không ai nói chuyện với chàng ở quán La Source.

Tất cả chúng tôi đều gọi rượu Martells pha nước suối Perrier. Các anh tôi nốc một hơi cạn ly của mình và gọi ly khác giống vậy. Mẹ tôi và tôi đưa ly của chúng tôi cho họ. Chẳng mấy chốc các anh tôi đã ngà ngà say. Nhưng họ vẫn không nói gì với chàng. Thay vào đó họ bắt đầu bắt lỗi bắt phải. Nhất là người anh kế của tôi. Anh than phiền là chỗ này ngọt ngọt quá và không có các cô gái phục vụ. Không có đông người lắm vào ngày thường ở quán La Source. Tôi khiêu vũ với chàng, với người anh kế của tôi. Tôi không nhảy với người anh cả, không bao giờ tôi nhảy với anh ta hết. Tôi luôn luôn bị ngăn giữ lại bởi một cảm giác nguy hiểm, về một sự thu hút xấu xa mà anh sử dụng với mọi người, một cảm giác khó chịu về sự gần gũi giữa thân xác chúng tôi.

Chúng tôi giống nhau một cách đáng ngạc nhiên, đặc biệt là khuôn mặt.

Người Tàu ở Chợ Lớn nói với tôi, chàng muốn rơi nước mắt. Chàng nói, Anh có làm gì họ đâu? Tôi nói chàng đừng bận tâm, chuyện đó luôn luôn là như thế, ngay cả giữa chúng tôi, bất kỳ trong hoàn cảnh nào.

Tôi giải thích khi chúng tôi lại ở riêng với nhau trong phòng. Tôi bảo chàng sự bạo tàn đầy nhục mạ, lạnh lẽo của người anh cả là ở chỗ đó, bất kể chuyện gì xảy đến cho chúng tôi, bất kể những gì tiến đến chúng tôi. Sự bộc phát đầu tiên của anh luôn luôn là giết chóc, là xóa bỏ, là nắm giữ sự thống trị đời sống, khinh miệt, săn đuổi, tạo ra những nỗi khổ đau. Tôi nói chàng đừng sợ. Anh ta không có gì để mà sợ hãi hết. Bởi

vì người duy nhất mà người anh cả tôi sợ, lạ lùng thay, là người làm cho anh ta bị kích động, mà người đó lại chính là tôi.

Không bao giờ có một tiếng chào hỏi, một lời chúc mừng. Không bao giờ có một tiếng cảm ơn. Không bao giờ có một lời trò chuyện. Không bao giờ có nhu cầu trò chuyện. Mọi chuyện luôn luôn im lặng, xa cách. Đó là một gia đình của sỏi đá, bị hóa đá quá dày đặc không thể nào xuyên thủng được. Mỗi ngày chúng tôi đều cố gắng để giết lẫn nhau, để giết. Không những chúng tôi không trò chuyện, mà chúng tôi còn không thèm nhìn đến nhau nữa. Khi người ta đang bị nhìn thì người ta không thể nhìn được. Nhìn là cảm thấy tò mò, là quan tâm, là làm hạ thấp chính mình. Không ai đáng để cho người ta nhìn ngó tới cả. Nhìn luôn luôn là hạ mình. Chữ chuyện trò bị xua đuổi. Tôi nghĩ rằng đó chính là điều tốt nhất để truyền đạt sự xấu hổ và niềm kiêu hãnh. Mọi thứ cộng đồng, dù là gia đình hay hình thức nào khác, đều đáng ghét đối với chúng tôi, đều làm cho hèn hạ đi. Chúng tôi kết hợp với nhau trên nỗi nhục nhã nền tảng là phải sống. Chính nơi đây là tâm điểm của số phận chung của chúng tôi, cái sự kiện cả ba chúng tôi đều là con của mẹ tôi, những đứa con của một sinh vật thật thà bị xã hội giết hại. Chúng tôi ở về phía của cái xã hội đã làm cho mẹ tôi chìm đắm vào tuyệt vọng. Chính vì những gì người ta đã gây ra cho mẹ chúng tôi, một người khả ái như thế, đáng tin cậy như thế, mà chúng tôi thù ghét đời sống, chúng tôi thù ghét chính mình. Mẹ chúng tôi đã không nhìn thấy trước là chúng tôi sẽ trở thành như thế nào khi phải chứng kiến sự tuyệt vọng của bà. Tôi muốn nói đặc biệt là những đứa con trai của bà. Nhưng ngay cả nếu bà có nhìn thấy trước đi nữa, thì làm sao bà có thể giữ im lặng về điều đã trở thành chính cái số mệnh thiết yếu của bà? Làm sao bà có thể biến tất cả thành sự giả dối - khuôn mặt bà, đôi mắt bà, giọng nói bà? Tình yêu của bà? Hẳn bà có thể chết đi được. Tự tử. Phá bỏ cái cộng đồng không thể chịu đựng nổi của chúng tôi. Nếu bà nhìn đến điều đó để thấy rằng đứa con cả đã hoàn toàn tách rời với

hai đứa con kia. Nhưng bà đã không nhìn thấy. Bà đã bất cần, u mê, vô trách nhiệm. Tất cả những điều đó. Bà đã tiếp tục sống.

Và tất cả ba đứa chúng tôi đã yêu thương bà vượt trên tình thương yêu. Chỉ vì bà đã không thể, bởi vì bà đã không có khả năng giữ im lặng, giấu giếm, dối gạt, còn chúng tôi, cả ba chúng tôi dù thật khác biệt với nhau, cả ba đều đã yêu thương bà trong cùng một cách giống như nhau.

Chuyện đó đã tiếp tục trong suốt một thời gian dài. Bảy năm. Khi nó bắt đầu chúng tôi mới mười tuổi. Và chúng tôi lên mười hai tuổi. Rồi mười ba. Mười bốn, mười lăm. Rồi mười sáu, mười bảy tuổi.

Chuyện đó kéo dài suốt những tuổi đó, bảy năm. Và cuối cùng thì lòng hy vọng bị từ bỏ. Bị bỏ rơi. Giống như những cuộc chiến đấu chống lại biển cả. Từ trong bóng râm của hiên nhà, chúng tôi nhìn về dãy núi Xiêm, sẫm màu trong ánh sáng ban ngày mênh mông, gần như đen kịt. Sau cùng thì mẹ tôi im lặng, câm nín. Chúng tôi, những đứa con của bà, thì quả cảm, tuyệt vọng.

Người anh kế của tôi chết vào tháng mười hai năm 1942, trong thời kỳ chiếm đóng của người Nhật. Tôi đã rời Sài Gòn sau khi tốt nghiệp trung học vào năm 1931. Anh chỉ viết thư cho tôi có một lần trong suốt mười năm. Tôi không bao giờ hiểu tại sao. Bức thư của anh có tính ước lệ, được sao chép lại rất đẹp với nét chữ cẩn thận không một lỗi nào. Anh cho tôi biết mọi người đều khỏe mạnh, trường học vẫn thành công. Đó là một bức thư dài, trọn cả hai trang giấy. Tôi nhận ra chữ viết của anh, giống hệt nét chữ khi anh còn nhỏ. Anh cũng nói rằng anh đã có một căn phòng, một chiếc xe, anh nói cả hiệu xe nữa. Anh đã chơi quần vợt trở lại. Anh rất khỏe mạnh, mọi chuyện đều tốt đẹp. Anh gửi đến tôi tình thương thầm thiết nhất của anh. Anh không đề cập gì đến chiến tranh, hoặc đến người anh cả của chúng tôi.

Tôi thường gộp chung hai người anh của tôi với nhau như mẹ tôi vẫn thường làm. Tôi nói, Mấy ông anh tôi, và mẹ tôi cũng vậy, như bà thường hay nói với người ngoài, Mấy đứa con

traị tôi. Bà luôn luôn nói về sức mạnh của mấy đứa con trai mình với một giọng điệu lảng nhục. Đối với thế giới bên ngoài, bà không phân biệt chúng với nhau, bà đã không nói rằng đứa con trai cả thì khỏe mạnh hơn đứa con trai kế rất nhiều, bà chỉ nói ảnh khỏe mạnh như mấy người anh em trai của bà, những người nông dân ở miền Bắc nước Pháp. Bà hãnh diện về sức mạnh của mấy đứa con trai cùng một cách như bà hãnh diện về mấy người anh em trai của bà. Giống như người con cả của bà, bà khinh thường những người yếu đuối. Nói về người tình của tôi ở Chợ Lớn, bà nói cù ng một cách như người anh cả tôi. Tôi sẽ không viết ra đây những lời nói đó. Chúng là những lời lẽ dính líu đến những xác chết thối rữa mà bạn bắt gặp trong sa mạc. Tôi nói, Các anh tôi, bởi vì đó cũng là điều tôi thường nói. Chỉ sau này tôi mới đề cập đến họ một cách khác biệt nhau, sau khi người anh kế tôi lớn lên và bị tuần tử.

Không những chúng tôi không bao giờ có bất cứ một buổi lễ hội nào trong gia đình, không có cả một cây Giáng Sinh, mà ngay cả đến một chiếc khăn tay thêu hoặc một bó hoa cũng không nốt. Thậm chí chúng tôi còn không hề lưu ý đến bất cứ một cái chết nào, bất cứ một đám tang nào, bất cứ một kỷ niệm nào. Chỉ có một mình bà. Người anh cả của tôi sẽ luôn luôn là một kẻ sát nhân. Người anh kế của tôi sẽ luôn chết vì hấn. Về phần tôi, tôi rời đi, tách xé chính mình ra khỏi. Người anh cả tôi đã chiếm hữu bà cho riêng anh ta, mãi cho đến khi bà chết.

Vào lúc ấy thời gian ở Chợ Lớn, thời gian của hình ảnh đó, của người tình, mẹ tôi nổi cơn điên. Bà không hề biết về những gì xảy ra ở Chợ Lớn. Nhưng tôi có thể thấy là bà đang nhìn ngó tôi, bà nghi ngờ một điều gì đó. Bà biết con gái bà, đứa con của bà, và lảng vảng chung quanh đứa con đó, một đôi lúc, có một bầu khí là lạ, một điều gì dè dặt, chỉ mới gần đây thôi, làm bà phải lưu ý. Đứa con gái lại còn nói năng chậm rãi hơn thường lệ, cô có vẻ lơ đãng, cô là người luôn luôn quan tâm đến mọi chuyện, sự biểu lộ của cô thay đổi, cô trở nên một kẻ bàng quang ngay cả với mẹ, với sự bất

hạnh của mẹ, như thể cô đang chứng kiến cái hậu quả của nó. Đó là một sự kinh sợ bất chợt trong đời sống của mẹ tôi. Con gái bà đang ở trong một nỗi hiểm nguy khốc liệt nhất, sự nguy hiểm về việc không bao giờ lập gia đình, không bao giờ có một chỗ đứng trong xã hội, sự hiểm nguy của sự bất lực không thể chống lại điều đó, bị lạc lõng, cô đơn. Mẹ tôi bắt đầu mở những cuộc tấn công nhắm vào tôi, bà khóa cửa nhốt tôi trong phòng, đấm đá tôi, cởi quần áo tôi ra, dí sát vào tôi và ngửi mùi thân thể tôi, ngửi quần lót tôi, nói là bà có thể ngửi thấy mùi của gã người Tàu, thậm chí còn đi xa hơn nữa, bà tìm kiếm những dấu vết đáng ngờ trên quần lót của tôi, và la hét, để cho cả tỉnh nghe thấy, rằng con gái bà là một con đĩ, bà sẽ ném nó ra khỏi cửa, bà ước ao cho nó chết khuất đi, sẽ không còn một ai muốn dính líu đến nó nữa, bà bị làm nhục, còn tồi tệ hơn một con chó cái. Rồi bà khóc lóc vừa hỏi rằng bà có thể làm được gì nữa bây giờ, trừ việc đuổi đứa con gái ra khỏi nhà để nó không thể làm như bản thêm chỗ này nữa.

Bên vách ngoài của căn phòng bị khóa cửa, là anh tôi.

Anh trả lời mẹ tôi, nói là bà đánh đập con gái là đúng, giọng anh trầm xuống, tâm tình, vuốt ve, anh nói là họ phải tìm cho ra sự thật, với bất cứ giá nào, phải tìm cho ra sự thật để cứu vớt đứa con gái, để cứu mẹ ra khỏi tình trạng sẽ đẩy bà đến tuyệt vọng. Bà mẹ đánh đập con gái một cách tận lực. Người anh kể tôi thì kêu gào, bảo mẹ để cho nó yên. Anh đi ra ngoài vườn, trốn tránh, anh sợ tôi sẽ bị giết chết, anh sợ hãi, anh luôn luôn sợ hãi gã xa lạ đó, người anh cả của chúng tôi. Sự sợ hãi của người anh kể làm cho mẹ tôi dịu xuống. Bà than khóc cho cái tai họa của đời bà, cho đứa con gái đã bị ô nhục của bà. Tôi cũng khóc với bà. Tôi nói dối. Tôi thể sống thể chết là không có gì xảy ra cho tôi hết, không có gì hết, ngay cả một cái hôn cũng không. Làm sao con có thể, tôi nói, với một gã Tàu, làm sao con có thể làm việc đó với một gã Tàu, xấu xí như thế, một gã đàn ông ốm yếu như thế? Tôi biết người anh cả đang áp sát người vào cửa, lắng nghe, anh biết mẹ tôi đang làm gì, anh biết đứa con gái

đang trần truồng, đang bị đánh đập, và anh thích sự việc tiếp tục như vậy và thích nó dẫn đến bờ vực khốc hại. Không phải mẹ tôi không biết đến cái ý hướng u ám và khủng khiếp đó của người anh cả.

Chúng tôi vẫn còn rất nhỏ dại. Những trận chiến bùng nổ thường xuyên giữa hai người anh tôi, không vì lý do rõ rệt nào trừ cái lý do cũ rích mà người anh cả thường nói với người anh kế, Cút đi chỗ khác, mày chộn rộn quá. Rồi ngay lập tức, anh đập liền. Họ đánh nhau mà không hề nói một lời, bạn chỉ có thể nghe thấy tiếng thở của họ, tiếng rên rỉ, tiếng nện đập thành thịch mà thôi. Mẹ tôi góp phần vào trận đánh nhau này, cũng như với mọi lần khác, với một màn opera gào thét.

Họ đều có cùng một năng khiếu về sự giận dữ, những cơn giận dữ đen tối, đầy sát khí đó mà bạn chỉ có thể nhìn thấy ở những người anh em trai, chị em gái, những bà mẹ. Người anh cả tôi không thể chịu được nếu anh không được tự do làm những điều xấu xa, được làm người chủ động trên điều đó, không chỉ ở nơi đây mà ở khắp mọi nơi. Người anh kế tôi thì không thể chịu được nếu phải nhìn sự kinh hoàng này một cách bất lực, nhìn đến loại người giống như người anh cả.

Khi họ ấu đả nhau, chúng tôi đều lo sợ về cuộc đời của họ như nhau. Mẹ tôi thường nói họ luôn luôn đánh nhau, không bao giờ chơi chung, không bao giờ trò chuyện với nhau. Họ không có chút gì chung với nhau cả, trừ bà, người mẹ của họ, và nhất là em gái họ. Không gì cả trừ máu mủ.

Tôi tin rằng mẹ tôi chỉ gọi đứa con lớn nhất của bà là "con của mẹ" mà thôi. Thỉnh thoảng bà gọi anh như thế. Những đứa con kia bà chỉ gọi là "mấy đứa nhỏ."

Chúng tôi không nói gì về tất cả những chuyện này khi ở ngoài đường, một trong những điều đầu tiên mà chúng tôi học hỏi được là giữ im lặng về cái yếu tố thống trị của đời sống chúng tôi, đó là sự nghèo khổ. Và kể đó là về mọi chuyện khác. Những người bạn tâm tình đầu tiên của chúng tôi, dù chữ dùng này có vẻ thái quá, là những người yêu của

chúng tôi, những người mà chúng tôi gặp gỡ nơi những căn nhà khác nhau bên ngoài, đầu tiên là trên đường phố Sài Gòn, rồi kế đó là trên những chuyến tàu vượt đại dương và xe lửa, và rồi ở khắp mọi nơi chốn.

Về lúc chiều tối, nhất là vào mùa khô, mẹ tôi thường nổi hứng bất chợt, và bà bắt bọn tôi phải lau rửa nhà cửa từ trên xuống dưới, để dọn sạch, tẩy uế, làm cho thoáng mát, bà nói. Căn nhà được xây trên một mảnh đất đắp cao, tránh xa những khu vườn, rấn rết, bọ cạp, kiến lửa, những dòng nước lũ từ sông Cửu Long, những dòng lũ thường đến sau những trận cuồng phong vào mùa mưa. Vì ngôi nhà được đắp cao như thế, nên nó có thể được chùi rửa bằng cách dội những thùng nước lớn lên nó, xối ào nước ngay vào nó như một khu vườn. Tất cả ghế trong nhà được chất lên trên bàn, nước chảy ròn ròn khắp cả nhà, nước vỗ nhẹ quanh chiếc đàn dương cầm trong căn phòng khách nhỏ. Nước chảy tràn xuống những bậc thềm, chảy lan qua khoảnh sân dẫn về phía khu nhà bếp. Mấy người giúp việc nhỏ tuổi lấy làm thích thú, chúng tôi nhập bọn với họ, tạt nước vào nhau, rồi sau đó chùi rửa sàn nhà bằng xà bông Marseille. Ai cũng đi chân trần, kể cả mẹ chúng tôi. Bà cười. Bà không có gì để phản đối cả. Cả ngôi nhà thơm nức, với mùi dễ chịu của nền đất ẩm sau cơn giông, đủ để làm cho người ta vui sướng điên dại, nhất là khi nó được pha lẫn với những mùi khác, mùi xà bông Marscille, mùi của sự thanh khiết, mùi của điều đáng kính trọng, mùi của quần áo sạch sẽ, mùi của sự trinh trắng, mùi của mẹ tôi, mùi của lòng chân thật và ngây thơ mênh mông của mẹ tôi. Gia đình của những người giúp việc và khách khứa của họ cũng đến nơi, cùng những đứa trẻ da trắng từ những căn nhà hàng xóm. Mẹ tôi rất vui sướng với sự lộn xộn này, thỉnh thoảng bà cũng có thể vui sướng tột cùng, đủ lâu để nguôi ngoai, thời gian để chùi rửa ngôi nhà có thể đủ để làm cho bà vui sướng. Bà đi vào phòng khách, ngồi vào đàn dương cầm, bà chơi những điệu nhạc duy nhất mà bà nhớ thuộc lòng, những điệu nhạc bà học được ở trường Sư Phạm. Bà hát. Thỉnh thoảng bà cười khi chơi đàn.

Bà đứng dậy, khiêu vũ, và hát. Và mọi người đều nghĩ, và bà cũng nghĩ như vậy, rằng người ta có thể hạnh phúc ở đây, trong căn nhà đột ngột biến dạng thành một ao hồ, một cánh đồng ngập nước, một chỗ nước cạn, một bãi biển.

Hai đứa bé nhỏ dại hơn, đứa con gái và thằng anh kế, là những người đầu tiên nhớ lại. Chúng chợt ngưng cười và đi vào trong khu vườn đang tối dần.

Tôi nhớ lại, ngay lúc đang viết những chuyện này, là người anh cả chúng tôi không ở Vĩnh Long khi chúng tôi xối nước chùi rửa ngôi nhà. Anh đang sống với người bảo trợ chúng tôi, một vị cha xứ, ở khu Lot-et-Garonne. Thỉnh thoảng anh cũng có cười, nhưng không bao giờ nhiều như chúng tôi. Tôi quên mọi thứ, và tôi đã quên nói điều này, là chúng tôi là những đứa trẻ hay cười, anh kế tôi và tôi, chúng tôi bật cười thành cơn, cười đến có thể chết được.

Tôi nhìn chiến tranh như tôi nhìn tuổi thơ của mình. Tôi thấy thời chiến và sự thống trị của người anh cả tôi là một. Một phần, không nghi ngờ gì cả, bởi vì chính là trong thời chiến tranh mà người anh kế tôi đã chết: trái tim của anh, như người ta kể lại, đã từ bỏ, đã đầu hàng. Về phần người anh cả, tôi không nghĩ là tôi có gặp lại anh một lần nào trong thời chiến tranh cả. Vào lúc ấy, việc anh ta còn sống hay đã chết chẳng có ý nghĩa gì với tôi cả. Tôi nhìn chiến tranh như tôi nhìn thấy anh, lan tràn khắp nơi, xâm nhập mọi chỗ, trộm cắp, giam cầm, luôn luôn ở đó, pha trộn lẫn lộn với mọi thứ, hiện diện trong thân xác, trong tinh thần, khi thức dậy và thiếp ngủ, mọi lúc, miếng môi nhử đối với mỗi đam mê đầy say đắm muốn chiếm giữ vùng đất đầy vui thú đó, cái cơ thể của một đứa trẻ, những cơ thể của những người ít mạnh mẽ hơn, của những người bị chinh phục. Bởi vì điều xấu ác ở đó, ngay ở những cánh cổng, áp sát vào da thịt.

Chúng tôi trở lại căn phòng của chàng. Chúng tôi là những tình nhân. Chúng tôi không thể ngừng yêu nhau.

Thỉnh thoảng tôi không trở lại trường nội trú. Tôi ngủ với chàng. Tôi không muốn ngủ trong vòng tay chàng, hơi ấm của chàng, nhưng tôi đã ngủ trong cùng một phòng, trên

cùng một chiếc giường với chàng. Đôi khi tôi không đến trường học. Buổi tối chúng tôi đi ăn cơm tối ngoài phố. Chàng tắm cho tôi, kỳ cọ cho tôi, lau rửa tôi, chàng rất yêu thích điều đó, chàng trang điểm cho tôi và mặc quần áo cho tôi, chàng tôn sùng tôi. Tôi là người yêu quý của đời chàng. Chàng sống trong nỗi kinh sợ rằng tôi sẽ gặp một người đàn ông khác. Tôi không bao giờ lo sợ về bất cứ điều gì như thế cả. Chàng cũng lo sợ, không phải vì tôi là người da trắng, mà bởi vì tôi còn quá trẻ, quá trẻ khiến có thể làm cho chàng phải vào tù nếu chúng tôi bị khám phá. Chàng bảo tôi hãy tiếp tục nói dối với mẹ tôi, và nhất là với người anh cả tôi, đừng bao giờ nói bất cứ điều gì với bất cứ ai. Tôi tiếp tục nói dối. Tôi cười nhạo sự lo lắng của chàng. Tôi bảo chàng là gia đình chúng tôi quá đổi nghèo túng để mẹ tôi có thể bắt đầu một cuộc kiện tụng khác, và dù sao đi nữa bà cũng đã thua kiện trong tất cả những vụ kiện cáo mà bà đã khởi đầu, để kiện người giữ sổ sách điền thổ, những viên chức, chính phủ, luật lệ, bà không biết làm thế nào để đối phó với chúng một cách thích đáng, không biết làm thế nào để trầm tĩnh, chờ đợi, tiếp tục chờ đợi, bà không thể, bà gây chuyện và làm hỏng những cơ may của bà. Với chuyện này rồi thì cũng vậy mà thôi, cho nên không cần phải sợ hãi gì cả.

Marie-Claude Carpenter. Nàng là người Mỹ - gốc ở Boston, tôi nhớ hình như vậy. Đôi mắt rất nhạt, màu xanh xám. 1943. Marie-Claude Carpenter có mái tóc vàng hoe. Chỉ hơi phai màu. Rất là xinh đẹp, tôi nghĩ. Với nụ cười thoáng qua thường ngưng lại rất nhanh, biến mất trong một chớp mắt. Tôi bất chợt nhớ lại giọng nói của nàng, trầm, hơi chói tai khi cao giọng. Nàng bốn mươi lăm tuổi, đã lớn tuổi, chính là cái tuổi già. Nàng sống ở quận mười sáu, gần Alma. Chỗ ở của nàng là tầng lầu thượng rộng lớn trong một khu nhà nhìn xuống dòng sông Seine. Người ta đến đó ăn cơm tối vào mùa đông. Hoặc dùng bữa trưa vào mùa hè. Những bữa ăn thường đặt trước từ những nhà hàng ngon nhất ở Paris. Hầu như luôn luôn là ăn được. Nhưng chỉ nhiều vừa đủ dùng thôi, có vẻ hơi thiếu. Người ta không bao giờ gặp nàng ở bất cứ

nơi nào khác trừ tại nhà, không bao giờ ra ngoài. Thành thạo có một chuyên gia về Mallarmé ở đó. Và thường có một, hai hoặc ba nhân vật thuộc giới văn học, họ đến một lần và không ai còn gặp lại họ nữa. Tôi không bao giờ khám phá được là nàng đã đem những người ấy từ đâu về, nàng đã gặp họ ở đâu, hoặc tại sao nàng lại mời họ. Tôi không bao giờ nghe bất cứ ai đề cập đến một người nào trong bọn họ, và tôi cũng không bao giờ đọc hoặc nghe nói về các tác phẩm của họ. Những bữa ăn không kéo dài. Chúng tôi trò chuyện nhiều về chiến tranh, lúc ấy là vào thời kỳ của Stalingrad, cuối mùa đông năm 1942. Marie-Claude Carpenter thường lắng nghe rất nhiều, đặt nhiều câu hỏi, nhưng không nói gì nhiều, thường bày tỏ sự ngạc nhiên về việc là nàng biết ít ỏi quá về những gì đang xảy ra, rồi nàng cười. Ngay lập tức sau bữa ăn nàng cáo lỗi về chuyện phải rời đi quá sớm, nhưng vì nàng có việc phải làm, nàng nói. Nàng không bao giờ nói là nàng bận việc gì. Những lúc còn khá đông đủ người, chúng tôi thường còn ở lại một hoặc hai tiếng đồng hồ sau khi nàng đã rời khỏi. Nàng thường nói, Các bạn cứ ở lại bao lâu tùy thích. Không một ai nói về nàng một khi nàng không có mặt ở đó. Tôi nghĩ là không ai có thể nói gì về nàng được, bởi vì không có ai thực sự biết về nàng. Người ta luôn luôn trở về nhà với cái cảm giác như vừa trải qua một thứ ác mộng trống rỗng, cảm giác như vừa tiêu phí vài giờ đồng hồ như khách khứa của những người lạ với những người khách khác cũng là những người xa lạ, cảm giác như vừa sống qua một khoảng thời gian không có bất cứ nguyên do cũng như hậu quả nào hết, thuộc về con người hoặc thứ nào khác. Điều này giống như vừa vượt qua một biên giới thứ ba, như trên một chuyến xe lửa, như ngồi chờ đợi ở phòng khám của bác sĩ, ở khách sạn, ở phi trường. Vào mùa hè chúng tôi dùng bữa trưa trên sân thượng rộng rãi ngó xuống dòng sông, và người ta phục vụ cà phê trong khu vườn chiếm trọn vẹn phần nóc của khu nhà. Cũng có một hồ bơi.

Nhưng không ai xuống tắm. Chúng tôi chỉ ngồi đó và nhìn

thành phố Paris. Những đại lộ trống vắng, dòng sông, những đường phố. Trên những con đường vắng vẻ, cây catalpas đang nở hoa. Marie-Claude Carpenter. Tôi nhìn nàng rất nhiều lần, thực ra là tất cả mọi lần, điều đó làm nàng bối rối nhưng tôi không thể không nhìn được. Tôi nhìn ngắm nàng để cố tìm hiểu, cố khám phá xem nàng là ai, Marie-Claude Carpenter. Tại sao nàng ở đó mà không là ở bất cứ một nơi chốn nào khác, tại sao nàng lại đến đây từ một nơi quá xa xôi như vậy, từ Boston, tại sao nàng giàu có, tại sao không ai biết được điều gì về nàng cả, không một chút gì, không một ai, tại sao có những cuộc gặp gỡ gần như có tính cách bắt buộc này. Và tại sao, tại sao, trong đôi mắt nàng, tận cùng trong sự sâu thẳm của cái nhìn, lại có những mầm mống của cái chết đó? Marie-Claude Carpenter. Tại sao tất cả những chiếc áo của nàng đều có một điều gì đó không thể xác định một cách chung được, làm cho chúng trông như thể không hoàn toàn thuộc về nàng, như thể chúng cũng mới vừa phủ lên một thân thể nào khác? Những chiếc áo không có đặc tính gì nổi bật, trơn, màu rất nhạt, màu trắng, như mùa hè ở giữa một mùa đông.

Betty Fernandez. Ký ức của tôi về những người đàn ông không bao giờ thấp sáng và chói lọi như ký ức của tôi về những người đàn bà. Betty Fernandez. Nàng cũng là người ngoại quốc. Ngay khi tôi vừa nhắc đến tên thì nàng đã ở ngay kia, đi dọc theo một con đường ở Paris, nàng bị cận thị, không thể nhìn rõ, phải nhíu đôi mắt lại để nhận ra bạn, rồi mới chào hỏi bạn với một cái bắt tay nhẹ nhàng. Chào bạn, bạn mạnh giỏi không? Bây giờ nàng chết đã từ lâu rồi. Ba mươi năm, có lẽ. Tôi có thể nhớ lại vẻ duyên dáng của nàng, bây giờ đã quá muộn cho tôi để có thể quên đi điều đó, không có gì làm hư hỏng được sự hoàn hảo vẫn còn đó, sẽ không có gì, không có hoàn cảnh nào, không có thời gian nào, không có sự rét lạnh hay cơn đói khát nào hoặc sự bại trận của nước Đức nào, hoặc việc đưa tội ác ra ánh sáng nào có thể làm hư hỏng được điều đó. Nàng vẫn đi dọc theo đường phố, bên trên lịch sử của mọi điều dù khủng khiếp

đến đâu đi nữa. Ở nơi đây đôi mắt cũng trong sáng. Chiếc áo màu hồng cũ kỹ, chiếc nón rộng vành đen nhuộm bụi trong ánh nắng của đường phố.

Nàng mảnh khảnh, cao, được vẽ bằng mực tàu trên một bức khắc họa. Người ta dừng chân và thích thú nhìn nét thanh nhã của người ngoại quốc này, người đang đi dọc theo đường phố mà không nhìn gì cả. Giống như một nữ hoàng. Thoạt tiên người ta không bao giờ biết được nàng từ đâu tới. Rồi sau đó họ nghĩ là nàng chỉ có thể đến từ một nơi nào khác, từ chỗ đằng kia. Chính vì điểm đó mà nàng xinh đẹp. Nàng mặc trang phục kiểu Âu Châu cũ, những mẫu gấm thêu kim tuyến, những bộ quần áo đã lỗi thời, những chiếc màn cũ, những thứ lật vạt cũ, những quần áo mặc làm mẫu cũ, những chiếc khăn quàng cổ bằng lông chồn đã bị dán nhấm cũ, những chiếc khăn quàng cổ bằng da rái cá cũ, đó là loại sắc đẹp của nàng, tả tơi, lạnh cóng, buồn bã và trong cảnh lưu đày, không có gì thích hợp với nàng, mọi thứ đều rộng quá khổ, và thế mà trông chúng vẫn cứ tuyệt vời. Nàng, khuôn mặt và cơ thể nàng, được tạo ra trong một cách thức, mà bất cứ thứ gì chạm đến nàng đều chia sẻ được cái đẹp của nàng ngay lập tức và không lầm lẫn.

Nàng tiếp khách, Betty Fernandez, nàng có một buổi "ở nhà." Thỉnh thoảng chúng tôi cũng có đến. Có lần Drieu La Rochelle đã đến đó. Rõ ràng vì quá khổ sở vì sự kiêu hãnh mà ông ta rất hiếm khi hạ cố để trò chuyện, và khi ông ta nói, thì dường như giọng nói ông được chuyển âm, những chữ ông dùng được phiên dịch ra, không tự nhiên. Có thể là Brasillach cũng đã có mặt ở đó, nhưng chẳng may là tôi không nhớ. Sartre không bao giờ đến. Có những thi sĩ từ Montparnasse, nhưng tôi không nhớ được tên ai cả, không một cái tên nào. Không có người Đức ở đó. Chúng tôi không bàn chuyện chính trị. Chúng tôi chỉ nói về văn chương. Ramon Fernandez thường hay nói về Balzac. Gần như chúng tôi có thể lắng nghe ông trọn cả ngày và mãi mãi. Ông nói với một sự hiểu biết gần như đã bị quên lãng hoàn toàn, và nói về những điều hầu như không còn sót lại để có thể kiểm

chúng đây đủ. Ông đưa ra những quan điểm hơn là những tư liệu. Ông nói về Balzac như là ông có thể nói về chính mình, như thể chính ông đã có lần thử làm Balzac vậy. Ông có sự thanh nhã tuyệt vời ngay cả trong sự hiểu biết, cái cách thức ông sử dụng kiến thức một cách sâu sắc và minh bạch cùng một lúc mà không hề làm cho nó giống như một sự bó buộc hay một gánh nặng. Ông rất thành thật. Gặp gỡ ông trên đường phố hoặc trong một quán cà phê luôn luôn là một niềm vui thú, và đối với ông, việc chào hỏi bạn là cả một nỗi hân hoan. Chào bạn bạn mạnh giỏi không? ông nói, theo kiểu người Anh, không một dấu phẩy, tươi cười. Rồi trong lúc ông cười, sự giấu cợt của ông trở thành chính cuộc chiến tranh, cùng với tất cả những nỗi khổ đau không thể tránh né do nó gây ra, cả bên nhóm kháng chiến cũng như phe hợp tác, sự đói khát và rét lạnh, sự tuần tử và nỗi ô nhục. Nàng, Betty Fernandez, chỉ nói về con người, những người nàng nhìn thấy trên đường phố hoặc những người nàng quen biết, về chuyện họ ra sao, về những thứ vẫn còn bán hạ giá trong cửa tiệm, những khẩu phần sữa hoặc cá phụ trội, những cách thức khôn ngoan để đối phó với sự thiếu hụt, với cái lạnh và cơn đói triền miên, nàng luôn luôn quan tâm đến những chi tiết thực dụng trong cuộc sống, nàng không đi quá xa những điều đó, luôn luôn là một người bạn tốt, rất trung thành và dễ mến. Gia đình Fernandez đã là những bạn hợp tác. Còn tôi, hai năm sau chiến tranh, tôi là đảng viên của đảng Cộng sản Pháp. Một sự song hành hoàn toàn và tuyệt đối. Hai điều giống như nhau, cùng một sự đáng thương, cùng một lời kêu cứu, cùng một sự thiếu sót của phán xét, cùng một sự mê tín nếu bạn muốn nói, sự mê tín bao gồm việc tin tưởng vào một giải pháp chính trị đối với vấn đề cá nhân. Nàng cũng vậy, Betty Fernandez, nhìn ra những con đường trống vắng khi quân Đức chiếm đóng, nhìn Paris, nhìn quảng trường đầy những cây catalpas đang trở hoa, giống như những người phụ nữ khác, Marie-Claude Carpenter. Họ cũng tiếp khách "ở nhà" một số ngày nào đó, như nàng.

Chàng đưa nàng trở về ký túc xá trong chiếc xe hơi limousine đen. Dừng xe cách cổng vào một chút để không ai có thể trông thấy. Lúc ấy là buổi tối. Nàng ra khỏi xe, chạy vội đi, không quay lại để nhìn chàng. Ngay khi nàng vào bên trong cửa, nàng thấy ánh đèn vẫn còn nơi sân chơi rộng lớn. Và ngay khi vừa đi qua khỏi dãy hành lang thì nàng nhìn thấy cô ta, đang chờ nàng, đã lộ vẻ lo lắng, căng thẳng, không cười. Cô ta hỏi, Mà đi đâu vậy ? Nàng nói, tao chỉ không về lại đây để ngủ thôi chứ có đi đâu. Nàng không nói tại sao và Hélène Lagonelle cũng không hỏi. Nàng bỏ cái mũ hồng ra và xoắn những cuộn tóc bím ra để đi ngủ ban đêm. Mà cũng không tới lớp học nữa. Không, nàng đã không đi học. Hélène nói họ có gọi điện thoại, đó là lý do tại sao mà cô ta biết, rằng nàng phải đi gặp bà phó hiệu trưởng. Còn khá nhiều các cô nữ sinh ngoài sân chơi. Tất cả các cô gái đều mặc đồ trắng. Những ngọn đèn lớn trên các ngọn cây. Ánh đèn vẫn còn sáng trong một vài lớp học. Vài cô nữ sinh còn làm việc trễ, những cô khác ở lại trong lớp để tán gẫu, hoặc chơi đánh bài, hoặc ca hát. Không có một giờ giấc nhất định nào cho các cô để đi ngủ cả, vì trời quá nóng vào ban ngày nên các cô gái được phép làm thêm việc gì đó vào buổi tối tùy thích, hoặc đúng hơn là tùy vào các cô giáo trẻ đang trực muốn. Chúng tôi là hai cô nữ sinh da trắng duy nhất trong ký túc xá thuộc chính phủ này. Có nhiều cô gái lai, hầu hết bị từ bỏ bởi cha chúng, những người lính hoặc thủy thủ hoặc những viên chức nhỏ trong ngành quan thuế, bưu điện, hoặc công chánh. Hầu hết các cô gái đó đã được Viện Tế Bần nuôi nấng. Cũng có một vài cô gái chỉ lai một phần tư. Hélène Lagonelle tin rằng chính phủ Pháp nuôi dưỡng họ để làm những y tá trọng bệnh viện hoặc để làm việc trong những viện mồ côi, những trại cùi, và những nhà thương điên. Cô cũng nghĩ là họ sẽ được gửi tới những bệnh viện bị cô lập để chăm sóc cho những người mắc bệnh dịch tả hay dịch hạch. Đó là những gì Hélène Lagonelle nghĩ, và cô ta khóc vì không muốn bất cứ công việc nào trong những thứ đó, cô luôn luôn nói về chuyện bỏ trốn.

Tôi đi gặp cô giáo đang trực phiên, cũng chính là một cô gái lai còn trẻ, người đã trải qua nhiều thời giờ chăm sóc cho Hélène và tôi. Cô nói, Em đã không đến lớp học mà cũng không ngủ ở đây tối hôm qua, chúng tôi sắp phải báo cho mẹ em biết. Tôi nói tôi đã không thể ngừng được, nhưng từ rày về sau tôi sẽ cố gắng trở lại và ngủ ở đây mỗi đêm, không cần phải nói cho mẹ tôi biết. Người phụ nữ trẻ nhìn tôi và mỉm cười.

Tôi tái phạm lần nữa. Mẹ tôi được báo cho biết. Bà đến gặp bà quản đốc ký túc xá và yêu cầu bà hãy để mặc tôi làm những gì tôi thích vào buổi tối, đừng kiểm soát giờ giấc tôi trở về, cũng đừng bắt buộc tôi phải đi ra ngoài với các nữ sinh khác trong những buổi đi dạo ngày chúa nhật. Bà nói, Nó là một đứa trẻ luôn luôn được tự do, nếu không thì nó sẽ bỏ trốn, ngay cả tôi, chính là mẹ của nó, cũng không thể làm được gì hết về chuyện đó, nếu tôi muốn giữ nó lại thì tôi phải để cho nó tự do. Bà quản đốc đã đồng ý vì tôi là người da trắng và nơi đó cần một số nữ sinh da trắng giữa tất cả học sinh lai vì danh tiếng của trường. Mẹ tôi cũng nói là tôi đã học rất chăm chỉ khi còn ở trung học dù tôi có tự do, và cũng chính vì những gì đã xảy ra cho những con trai bà quá tệ hại, cả một mối tai họa, mà sự học hành của con gái bà chính là niềm hy vọng duy nhất còn lại đối với bà.

Bà quản đốc đã cho phép tôi sống ở ký túc xá như thể nó là một khách sạn.

Chẳng bao lâu tôi có một chiếc nhẫn kim cương ở ngón tay đính ước của mình. Rồi các vị giáo sư ngưng không có ý kiến nhận xét gì về tôi nữa. Người ta đoán già đoán non là tôi không đính hôn, nhưng chiếc nhẫn kim cương rất là giá trị, nó là kim cương thật, không ai nghi ngờ gì, và cũng không ai nói gì nữa, vì cái giá trị của viên kim cương được trao cho chính cô gái rất trẻ này.

Tôi trở lại với Hélène Lagonelle. Cô gái nằm trên một chiếc ghế dài, đang khóc vì nghĩ rằng tôi sắp sửa bỏ đi. Tôi ngồi xuống ghế. Vẻ kiêu diễm của thân thể Hélène Lagonelle đang nằm sát vào người tôi làm tôi không chịu đựng nổi.

Thân hình cô tuyệt vời, trần truồng sau lớp áo, ngay trong tầm tay. Tôi chưa từng thấy bộ ngực nào như bộ ngực của cô. Tôi chưa bao giờ chạm đến nó. Cô không biết xấu hổ gì cả, Hélène Lagonelle, cô không nhận thức ra điều đó, cô đi quanh quần các phòng ngủ mà không có quần áo trên người. Điều đẹp nhất trong tất cả mọi điều được Thượng Đế ban phát là cái thân thể này của Hélène Lagonelle, độc nhất vô nhị, sự hài hòa giữa khuôn mặt cô và cái cách thân thể cô mang giữ bộ ngực, bên ngoài chính nó, như thể chúng tách rời nhau. Không gì có thể khác thường hơn sự tròn lẳn phía ngoài của cặp vú này được dâng hiến cho những bàn tay, sự tồn tại bên ngoài này là để hướng đến những bàn tay. Ngay cả cái thân thể của người anh kế tôi, giống như thân thể của một gã phu mộ nhỏ bé, không là gì cả bên cạnh sự lộng lẫy này. Đường nét cơ thể đàn ông có tính chất chủ quan, keo kiệt. Chúng cũng không bị làm hư hỏng đi như thân thể các cô gái như Hélène Lagonelle, những đường nét không kéo dài được lâu, một mùa hè hoặc có lẽ như thế, chỉ có vậy. Cô từ vùng cao nguyên Đà Lạt xuống đây. Cha cô làm việc cho sở bưu điện. Cô chỉ mới vừa đến đây, ngay giữa niên học. Cô sợ sệt, cô tiến lên, ngồi xuống bên cạnh tôi và ở chỗ đó mà không nói một lời, thỉnh thoảng lại khóc. Cô có nước da nâu hồng của vùng núi đồi, bạn có thể dễ dàng nhận ra điều đó vì ở đây là nơi mà tất cả những bọn trẻ khác tái xanh bởi bệnh thiếu máu và bởi sức nóng ghê khiếp. Hélène Lagonelle không thể theo học trường trung học. Cô không thể làm được điều đó, Hélène L. Cô không thể học hành được, không thể nhớ điều gì cả. Cô theo học những lớp sơ cấp ở ký túc xá, nhưng chẳng thu đạt được gì. Cô dựa sát vào người tôi mà khóc, và tôi vuốt ve tóc cô, đôi tay cô, nói với cô rằng tôi sẽ ở lại đây. Cô không biết là mình thật xinh đẹp, Hélène Lagonelle. Cha mẹ cô không biết phải làm gì với cô, họ muốn cô lập gia đình cho rồi, càng sớm càng tốt. Cô có thể có được tất cả các vị hôn phu mà cô ưa thích, Hélène Lagonelle, nhưng cô không thích, cô không muốn lập gia đình, cô muốn trở về với mẹ cô. Cô, Hélène L., Hélène

Lagonelle. Cuối cùng cô sẽ làm những gì mà mẹ cô muốn. Cô đẹp hơn tôi rất nhiều, cô gái đội chiếc mũ của thằng hề và mang đôi giày kim tuyến, dứt khoát để lập gia đình hơn tôi, người ta có thể hỏi cưới cô, gây dựng đời sống vợ chồng, bạn có thể làm cô sợ hãi, có thể cắt nghĩa điều đó cho cô, điều gì làm cô sợ hãi và điều gì cô không hiểu được, có thể bảo cô hãy ở yên một chỗ, đợi chờ.

Hélène Lagonelle được mười bảy tuổi, mười bảy tuổi, thế mà cô vẫn chưa biết những gì tôi biết. Đúng như tôi tiên đoán, cô sẽ không bao giờ biết những điều đó.

Thân thể của Hélène Lagonelle vẫn săn chắc, ngây thơ, làn da cô mềm mịn như vỏ của một vài loại trái cây, hầu như bạn không thể nắm bắt cô được, cô gần giống như không có thực, bởi vì nó quá mềm mại. Cô làm cho bạn muốn giết chết cô, cô gọi lên những giấc mơ tuyệt vời được đẩy cô vào cái chết bằng chính đôi tay của bạn. Những đường nét trắng như bột đó, cô mang giữ nó mà không nhận biết, và dâng hiến chúng cho những bàn tay sẽ nhào trộn chúng, cho những đôi môi sẽ ăn nuốt chúng, không kèm giữ chúng lại, không có chút hiểu biết gì về chúng và không có chút hiểu biết gì về cái sức mạnh kỳ diệu của chúng. Tôi muốn cắn xé cặp vú của Hélène Lagonelle như chàng đã cắn xé cặp vú tôi trong căn phòng ở phố Chợ Lớn, nơi tôi đến mỗi đêm để làm gia tăng sự hiểu biết của tôi về Thượng Đế. Tôi muốn ăn sống nuốt tươi và muốn được cắn xé bởi bộ ngực trắng như bột đó của cô.

Tôi bị vò xé bởi lòng ham muốn đối với Hélène Lagonelle.

Tôi bị vò xé bởi dục vọng.

Tôi muốn mang Hélène Lagonelle theo với tôi đến nơi chốn mà mỗi tối, đôi mắt tôi nhắm chặt, tôi đã truyền đạt vào thân thể tôi sự hoan lạc đã làm tôi bật khóc. Tôi muốn trao Hélène Lagonelle cho người đàn ông đã tạo ra điều đó cho tôi, để chàng có thể luân phiên làm điều đó cho cô. Tôi muốn chuyện đó xảy ra ngay trước mặt tôi, tôi muốn cô làm điều đó như tôi mong ước, tôi muốn cô dâng hiến chính cô tại nơi chốn mà tôi đã từng dâng hiến chính mình. Chính là đi qua

cái thân thể của Hélène Lagonelle, qua nó, mà sự hoan lạc tối hậu sẽ có thể truyền từ chàng sang tôi.

Sự hoan lạc hướng về cái chết.

Tôi thấy nàng như có cùng một loại thể chất với người đàn ông ở Chợ Lớn, nhưng trong một hiện tại sáng chói, thuộc về mặt trời, ngày thơ, trong một sự tự khai hoa liên tục nảy sinh từ từng hành động một, từng giọt nước mắt, từng sự lỗi lầm, từng nỗi ngu muội. Hélène Lagonelle là người nữ của tên nô lệ đã ban phát cho tôi sự hoan lạc trêu tượng đến như thế, cay nghiệt đến như thế, người đàn ông mờ nhạt của Chợ Lớn, của nước Tàu. Hélène Lagonelle của nước Tàu.

Tôi không quên được Hélène Lagonelle. Tôi không quên được gã nô lệ. Khi tôi đã đi xa, khi tôi đã rời bỏ chàng, tôi đã không đi bên cạnh một người đàn ông nào khác trong suốt hai năm. Nhưng sự trung thành kỳ bí đó chắc hẳn chỉ là sự trung thành với chính bản thân tôi.

Tôi vẫn còn là một phần tử của gia đình, chính đó là nơi tôi sống, trừ mọi nơi chốn khác. Chính ở trong sự vô vị của nó, trong sự khắc nghiệt ghê gớm của nó, trong sự xấu xa của nó, mà tôi chắc chắn về chính mình một cách sâu xa nhất, ở trung tâm của sự xác tín thiết yếu của tôi, niềm xác tín rằng sau này tôi sẽ là một nhà văn.

Đó là nơi chốn mà sau này, một khi hiện tại đã bị bỏ lại phía sau, tôi phải ở lại, trừ mọi nơi chốn khác. Nhưng giờ khắc tôi trải qua ở căn phòng kia đã phô bày nó ra trong một thứ ánh sáng mới mẻ. Đó là nơi chốn không thể chịu đựng được, tiếp giáp với cái cái chết, một nơi chốn của sự bạo động, đau đớn, tuyệt vọng, nhục nhã. Và trong Chợ Lớn cũng vậy. Trên bờ kia của dòng sông.

Ngay khi bạn vừa vượt qua bờ phía bên kia.

Tôi không biết rồi Hélène Lagonelle sau này thế nào, thậm chí tôi cũng không biết được là cô còn sống hay không nữa. Chính cô là người đã rời bỏ ký túc xá trước tiên, một lúc khá lâu trước khi tôi đi Pháp. Cô trở lại Đà Lạt. Mẹ cô đã gọi cô về, tôi nghĩ rằng để thu xếp chuyện đôi lứa cho cô, tôi nghĩ rằng cô đi gặp một người nào đó mới từ Pháp sang. Nhưng

có lẽ tôi sai, có lẽ tôi phóng rọi những gì tôi nghĩ là có thể xảy ra cho Hclène Lagonelle về chuyến ra đi vội vã của cô theo lời yêu cầu của mẹ.

Cũng nên để tôi kể anh ta đã làm những gì, câu chuyện đó ra sao. Thế này - anh ăn cắp tiền của những người giúp việc để đi hút thuốc phiện. Anh trộm tiền của mẹ tôi. Anh sục sạo khắp mọi xó nhà. Anh trộm cắp. Anh bài bạc. Cha tôi mua một căn nhà ở Entre-Deux-Mers trước khi ông mất. Đó là tài sản duy nhất mà ông có. Anh đánh bạc. Mẹ tôi phải bán căn nhà để trả nợ cho anh. Nhưng chuyện đó cũng không đủ, không bao giờ đủ. Khi anh còn trẻ anh đã cố bán tôi cho các khách hàng ở La Coupole. Chính là vì anh mà mẹ tôi muốn tiếp tục sống thêm, như thế để anh có thể tiếp tục ăn, như thế để anh có thể có một mái nhà trên đầu để ở, để anh vẫn còn có thể nghe ai đó gọi anh bằng tên. Kể đó còn có một căn nhà mà mẹ đã mua cho anh gần Amboise, bằng tiền dành dụm trong mười năm. Anh cầm cố đi chỉ trong vòng một đêm. Bà phải trả tiền lời. Cùng tất cả những lợi tức thu được từ việc lấy gỗ trong rừng mà tôi đã kể với các bạn. Trong một đêm. Anh đã ăn cắp của mẹ khi bà đang hấp hối. Anh là loại người chuyên đi sục sạo trong các xó kẹt, anh có một năng khiếu về chuyện đó, anh biết phải lục tìm ở những chỗ nào, có thể tìm ra đúng những cuốn vải có dấu tiền trong đó. Anh ăn cắp những chiếc nhẫn cưới, những vật đại loại như thế, rất nhiều nhẫn, đồ nữ trang, thực phẩm. Anh đã ăn cắp của chị Đô, của những người giúp việc, của người anh kế tôi. Của tôi. Nhiều lắm. Giá mà anh có thể bán cả bà đi được, chính mẹ của anh, anh cũng đã bán. Khi bà vừa mất anh gọi luật sư tới ngay lập tức, ở chính giữa mọi xúc động. Anh lợi dụng điều đó. Người luật sư nói rằng tờ di chúc sẽ không có giá trị. Nó thiên vị người anh cả quá nhiều và gây thiệt thòi cho tôi. Sự chênh lệch quá lớn, đến mức nực cười. Tôi phải từ chối hoặc chấp nhận, với sự hiểu biết đầy đủ các sự kiện. Tôi nói tôi chấp nhận: tôi ký tên. Tôi ưng thuận. Anh tôi nhìn xuống. Cám ơn. Anh ta khóc. Giữa tất cả mọi xúc động về cái chết của mẹ. Anh hoàn toàn thành thật. Vào lúc

thành phố Paris được giải phóng, có lẽ đang chạy trốn về việc đã làm một tên hợp tác ở miền Nam, anh không có nơi nào để đến. Anh đến nhà tôi. Anh đang thoát chạy từ một sự nguy hiểm nào đó, tôi không bao giờ biết rõ về điều đó. Có lẽ anh đã chỉ điểm để bắt người, có lẽ là người Do Thái, mọi chuyện đều có thể. Anh rất nhỏ nhẹ và trù mến, như anh vẫn luôn luôn như vậy sau khi anh dính vào những việc giết người hay khi anh cần đến sự giúp đỡ của bạn. Chồng tôi đã bị đày đi. Anh bày tỏ lòng cảm thông. Anh ở lại nhà ba ngày. Tôi quên, và khi tôi đi ra ngoài tôi đã không khóa đóng gì hết trong nhà. Anh đã lục soát cùng khắp. Tôi đã giữ lại những khẩu phần gạo và đường để dành cho chồng tôi khi nào chàng trở về. Anh ta sục sạo và lấy hết đi. Anh cũng lục lọi tủ áo nhỏ trong phòng ngủ của tôi. Anh tìm thấy những gì anh lùng kiếm và lấy đi tất cả những gì tôi đã dành dụm, năm chục ngàn quan. Anh không viết một chữ nào để lại. Anh rời khỏi nhà với những chiến lợi phẩm ăn cắp được. Khi tôi gặp lại anh, tôi không đề cập gì đến chuyện đó, chuyện đó quá xấu hổ đối với anh, tôi không thể nhắc lại. Sau tờ di chúc giả mạo, tòa lâu đài Louis XIV giả được bán đi không đáng lấy một xu. Việc bán chác này cũng là một việc dàn dựng ra, giống như chuyện tờ giấy di chúc.

Sau khi mẹ tôi chết, anh bị bỏ lại có một mình. Anh không có bạn bè, không bao giờ có, thỉnh thoảng anh có những người đàn bà đi "làm việc" cho anh ở Montparnasse, và đôi khi có những người đàn bà không làm việc cho anh, ít ra là vào lúc bắt đầu, rồi có lúc lại có những người đàn ông, nhưng khi ấy thì những người đàn ông này trả tiền cho anh. Anh sống một cuộc đời rất cô đơn. Và càng cô đơn hơn khi anh đã lớn tuổi. Anh chỉ là một tên vô công rồi nghề, anh chỉ lợi dụng được một số rất ít người. Anh chỉ có thể làm người khác sợ hãi ngay trong cái vòng gia đình trực tiếp với anh thôi, nhưng không xa hơn được. Khi anh mất chúng tôi, anh đã mất đi cái đế quốc thực sự của mình. Anh không phải là một gã gắng tở, mà chỉ là một kẻ vô công rồi nghề trong gia đình, một kẻ đi sục sạo tủ áo, một tên sát nhân không có

súng. Anh không bao giờ dám liều cả. Tất cả bọn vô công rồi nghề đều sống như anh, không có một sự trung tín nào, không có một uy quyền nào, sống trong nỗi sợ hãi. Anh sợ hãi. Sau khi mẹ tôi chết anh sống một cuộc đời kỳ lạ. Ở Tours. Những người duy nhất mà anh quen biết là những người bồi bàn trong các quán cà phê, để nghe ngóng những lời mách nước cho cuộc đua ngựa, cùng với những bọn khách nghiện rượu quen trong các sòng bài bạc lén lút. Anh bắt đầu trông giống như bọn họ, uống rượu nhiều, cặp mắt đỏ ngầu và ăn nói lè nhè. Ở Tours, anh không có gì hết. Cả hai căn nhà đã bị bán đứt. Không có gì cả. Trong suốt một năm anh sống trong một nhà trưng bán bàn ghế do mẹ tôi thuê. Suốt năm đó anh ngủ trên một chiếc ghế bành. Họ để anh vào đó. Để cho anh ở lại trong một năm. Rồi họ tổng anh đi.

Trong suốt một năm đó chắc là anh đã hy vọng mua lại những tài sản đã cầm cố. Anh bài bạc thua cho đến hết những bàn ghế trong nhà kho, từng chút một. Những tượng Phật bằng đồng, những món đồ bằng đồng, đến những chiếc giường, những tủ quần áo, rồi đến những khăn trải giường. Rồi đến một ngày kia anh không còn lại gì nữa, điều đó vẫn xảy ra cho những loại người như anh, cho đến một ngày anh chỉ còn bộ quần áo trên người và không còn gì khác, không một tấm chăn, không một chỗ nương tựa. Anh cô đơn. Trong suốt một năm, không một ai mở cửa tiếp anh hết. Anh viết thư cho một người anh họ ở Paris. Anh có thể có một căn phòng dành cho người giúp việc ở đường Malesherbes. Và khi anh đã hơn năm mươi tuổi đầu, anh mới có một việc làm đầu tiên, có số tiền lương đầu tiên trong đời, làm công việc tùy phái cho một công ty bảo hiểm tàu biển. Chuyện đó kéo dài, tôi nghĩ, mười lăm năm. Anh đã phải vào nằm bệnh viện. Anh đã không chết ở đó. Anh chết trong căn phòng của mình.

Mẹ tôi không bao giờ nói về đứa con đó của bà. Bà không bao giờ đề cập đến gã lục lọi các tủ quần áo đó với bất cứ ai. Bà xem sự kiện bà là mẹ anh ta như thế đó là một tội ác. Bà

giữ kín việc đó. Chắc là bà đã phải nghĩ rằng không thể nào làm cho người khác hiểu được, không thể nào truyền đạt cho người nào khác về sự hiểu biết mà chỉ có riêng bà biết về con trai mình, trước Thượng Đế và chỉ trước Ngài mà thôi. Bà lập đi lập lại những điều tầm thường nhỏ nhặt về anh ta, và bao giờ cũng chỉ là những điều ấy. Rằng nếu anh ta muốn anh ta có thể là đứa thông tuệ nhất trong ba đứa con. Đứa con "khéo léo" nhất. Đứa con sắc sảo nhất. Và anh ta cũng là người yêu thương mẹ nhất. Tóm lại, đó chính là người hiểu bà nhất. Bà nói, tôi không hiểu làm sao người ta có thể trông đợi những điều như thế ở một đứa con trai chứ, cái trực giác như thế, cái tính chất sâu sắc như thế.

Chúng tôi có gặp lại nhau một lần nữa, anh ta nói về người em trai đã chết. Anh nói về cái chết của người anh kế, Thật là dễ sợ biết bao, ghê gớm biết bao, ôi người cem nhỏ của chúng ta, Paulo bé nhỏ của chúng ta.

Vẫn còn lại cái hình ảnh này của tình ruột thịt : một bữa ăn ở Sa Đéc. Cả ba đứa chúng tôi đang ngồi ăn nơi chiếc bàn trong phòng ăn. Họ mười bảy, mười tám tuổi. Mẹ tôi không có mặt ở đó với chúng tôi. Anh nhìn chúng tôi ăn, người anh kế và tôi, rồi anh đặt chiếc nĩa xuống, nhìn người anh kế tôi. Anh nhìn một lúc rất lâu, rồi bất chợt, rất là trầm tĩnh, anh nói một điều khủng khiếp nào đó. Về thức ăn. Anh bảo anh kế tôi phải cẩn thận để ý, không nên ăn quá nhiều. Người anh kế tôi không trả lời. Người kia tiếp tục nói. Nhắc nhở người anh kế là miếng thịt lớn kia là phần của anh ta, và đừng quên điều đó. Hoặc những điều khác nữa, anh nói. Tôi hỏi, Tại sao những miếng thịt đó là của anh? Anh nói, Bởi vì nó là như vậy. Tôi nói, Tôi mong sao anh chết khuất đi cho rồi. Tôi không thể ăn được nữa. Người anh kế tôi cũng vậy. Anh chờ xem người anh kế tôi có dám nói gì không, dù chỉ một tiếng thôi, hai nắm tay nắm chặt lại của anh đặt sẵn sàng trên mặt bàn để đập vỡ mặt người anh kế. Anh kế tôi không nói gì cả. Anh rất xanh xao. Giữa hai hàng mi của anh, nước mắt đã bắt đầu ứa ra.

Đó là một ngày buồn thảm, ngày mà anh chết. Vào mùa

xuân, tôi nghĩ thế, tháng tư. Ai đó gọi điện thoại cho tôi. Họ không nói gì khác nữa, không gì cả, chỉ nói rằng người ta tìm thấy anh đã chết, trên sàn nhà, trong căn phòng của anh. Nhưng cái chết đã đến trước khi câu chuyện của anh kết thúc. Khi anh vẫn còn sống điều đó đã xảy ra, anh chết bây giờ là đã quá trễ, nó đã có mặt khắp nơi kể từ cái chết của người anh kế tôi. Những chữ đầy khổng lồ. Thế là xong.

Bà đã yêu cầu chôn anh chung với bà. Tôi không biết ở đâu, không biết trong nghĩa trang nào. Tôi chỉ biết là trong vùng Loire. Cả hai trong cùng một năm mộ. Chỉ có hai người đó thôi. Như chuyện đó nên là như vậy. Một hình ảnh huy hoàng không thể chịu đựng nổi.

Bóng tối rơi xuống cùng một giờ giấc suốt cả năm. Rất ngắn ngủi, gần như một hơi gió. Vào mùa mưa, trong suốt nhiều tuần lễ, người ta không thể nhìn thấy bầu trời, dày đặc một thứ sương mù không thay đổi khiến cho ngay cả ánh trăng cũng không thể xuyên thủng được. Tuy nhiên, vào mùa khô, bầu trời trống rỗng, hoàn toàn không vẫn chút mây, trần trụi. Ngay cả những đêm không có trăng, bầu trời vẫn sáng. Và những chiếc bóng vẫn rõ nét như tự bao giờ trên mặt đất, trên mặt nước, và trên những bức tường.

Tôi không thể thực sự nhớ được những ngày. Ánh mặt trời làm mờ nhòa và tiêu hủy mọi màu sắc. Nhưng những đêm, tôi nhớ chúng. Màu xanh xa xôi hơn cả bầu trời, vượt trên mọi chiều sâu, bao trùm mọi biên giới của vũ trụ. Đối với tôi, bầu trời là một vệt sáng rực thuần khiết băng ngang màu xanh, sự hợp nhất lạnh lẽo vượt trên mọi màu sắc. Đôi khi, khi ở Vĩnh Long, lúc mẹ tôi buồn, bà gọi xe ngựa và chúng tôi đánh xe về vùng quê để ngắm nhìn đêm trong mùa khô. Tôi đã có được sự may mắn tuyệt vời đó - những đêm đó, bà mẹ đó. Ánh sáng tuôn xuống từ bầu trời như những dòng thác trong suốt thuần khiết, thành những dòng nước lặng yên và bất động. Không gian xanh lơ, bạn có thể giữ nó trong tay. Xanh lơ. Bầu trời là sự dội đập rộn ràng của ánh sáng rực rỡ. Đêm thắp sáng mọi vật, tất cả vùng quê trên cả hai bờ sông xa tới đến những nơi chốn mà mắt có thể nhìn

thấy được. Mỗi đêm mỗi khác, mỗi đêm mang một cái tên dài như nó kéo dài. Những âm thanh của nó là những tiếng chó, những con chó đồng sủa vào sự bí ẩn. Chúng đáp lời nhau từ làng này qua làng khác, cho tới khi thời gian và không gian của đêm đã lụi tàn hẳn.

Trên những lối đi ngoài sân, những chiếc bóng của những cây táo nâu hồng tối đen như mực. Trọn cả khu vườn tĩnh lặng như đá cẩm thạch. Ngôi nhà cũng vậy - khác thường, buồn thảm. Và người anh kế tôi, người đang đi bên cạnh tôi, bây giờ đang nhìn chăm chú về chiếc cổng mở ra con đường trống vắng.

Có một hôm chàng không có ở đó, bên ngoài trường trung học. Anh tài xế một mình trên chiếc xe hơi đen. Anh nói ông cụ bị bệnh và cậu chủ vừa mới trở lại Sa Đéc Anh ta, người tài xế, được bảo ở lại Sài Gòn để đón tôi đi học và đưa trở về ký túc xá. Người chủ trở lại sau một vài ngày. Chàng lại ở đó, trong chiếc xe hơi đen, khuôn mặt chàng ngoảnh đi như để không thấy người ta đang nhìn chàng, vẫn còn sợ hãi. Chúng tôi hôn nhau, không nói một lời, hôn nhau ngay ở đó, bên ngoài trường học, chúng tôi quên hẳn. Trong khi chúng tôi hôn nhau, chàng khóc. Cha chàng vẫn còn sống. Niềm hy vọng cuối cùng của chàng đã tan biến. Chàng đã van xin ông cụ, đã cầu khẩn ông hãy cho chàng được giữ tôi lại với chàng, được gần gũi chàng, chàng đã nói với ông cụ là ông phải thấu hiểu, ắt hẳn là chính ông phải biết đến nỗi đam mê như thế này ít nhất là một lần trong suốt cuộc đời dài của ông, chuyện đó không thể nào khác đi được, chàng đã van nài ông cụ hãy để cho chàng có cái lần được sống của chàng, chỉ một lần thôi, nỗi đam mê này, sự điên cuồng này, sự say đắm này với cô gái da trắng nhỏ bé, chàng van xin ông hãy cho chàng thời gian để yêu thương nàng lâu hơn một chút trước khi gửi cô về Pháp, hãy để chàng có cô lâu hơn một chút, thêm một năm nữa chẳng hạn, bởi vì chàng không thể nào từ bỏ tình yêu này ngay lúc này được, tình yêu còn quá mới mẻ, vẫn còn quá mãnh liệt, quá sức trong sự bạo phát đầu tiên của nó, thật là một điều quá khủng

khiếp cho chàng nếu phải xa rời thân thể của cô ta, nhất là bởi vì, như ông cụ cha của chàng đã biết, chuyện này có thể không bao giờ xảy ra lần nữa.

Người cha nói ông ta thà nhìn thấy chàng chết còn hơn.

Chúng tôi tắm chung với nhau bằng nước lạnh chứa trong những cái lu, chúng tôi hôn nhau, chúng tôi khóc lóc, và chuyện đó lại hướng về cái chết lần nữa, nhưng lần này, sự hoan lạc mà nó ban phát đã trở nên không thể nào vỗ về được. Rồi tôi nói với chàng. Tôi nói chàng đừng hối tiếc gì hết, tôi nhắc nhở chàng về những gì chàng đã nói, rằng tôi sẽ ra đi từ khắp mọi nơi, rằng tôi không chịu trách nhiệm về những gì tôi đã làm. Chàng nói ngay cả lúc này chàng cũng không màng gì đến điều đó nữa, không còn gì đáng kể nữa. Rồi tôi nói tôi đồng ý với cha của chàng. Tôi từ chối ở lại với chàng. Tôi không đưa ra lý do nào hết.

Đó là một trong những đại lộ dài ở Vĩnh Long, dẫn xuống sông Cửu Long. Nó luôn luôn hoang vắng vào chiều tối. Buổi tối hôm đó, giống như hầu hết mọi buổi tối khác, điện bị hư. Đó là điều khởi đầu cho mọi chuyện. Ngay khi tôi vừa ra đến đường và cánh cổng đóng lại sau lưng tôi, ánh đèn tắt ngấm. Tôi chạy. Tôi chạy vì tôi sợ bóng tối. Tôi chạy càng lúc càng nhanh. Rồi bất chợt tôi nghĩ là tôi nghe có tiếng ai chạy sau lưng tôi, và bất chợt tôi tin chắc rằng có ai đó đang ở đằng sau tôi. Vừa chạy, tôi vừa nhìn ra chung quanh, và tôi thấy. Đó là một người đàn bà rất cao, rất gầy ốm, ốm như thần chết, đang cười và chạy. Bà ta đi chân trần, và bà ta chạy phía sau tôi để chụp bắt tôi. Tôi nhận ra bà ta, bà là bà điên ở địa phương đó, người đàn bà mất trí ở Vĩnh Long. Lần đầu tiên tôi nghe tiếng nói của bà, vì bà chỉ nói chuyện vào ban đêm, còn ban ngày thì bà ngủ, thường là trên những đường phố ở đây, bên ngoài khu vườn. Bà chạy, la hét bằng một thứ ngôn ngữ mà tôi không hiểu được. Tôi sợ hãi đến nỗi không thể kêu lên được. Lúc đó chắc tôi khoảng tám tuổi. Tôi có thể nghe tiếng cười thét và tiếng khóc vui sướng của bà ta, chắc chắn là bà ta đang đùa bỡn tôi. Ký ức tôi là cả một nỗi sợ hãi tột cùng. Nói rằng nỗi sợ này vượt trên sự hiểu

biết của tôi, vượt trên sức lực của tôi, là lối nói chưa tương xứng. Nhưng điều chắc chắn về cái kỷ niệm đó là tôi đã tin chắc bằng trọn vẹn con người mình là nếu người đàn bà đó chạm tay vào người tôi, dù thật nhẹ, thì tôi sẽ rơi vào một trạng thái còn tệ hại hơn chính cái chết nhiều lắm, đó là trạng thái điên loạn. Tôi đã tìm cách thoát chạy vào khu vườn của nhà hàng xóm, vào tận đến ngôi nhà, tôi chạy lên những bậc thềm và ngã quỵ nơi cửa vào. Trong suốt nhiều ngày sau đó, tôi không thể nói được gì hết về tất cả những gì đã xảy ra.

Trong đời tôi, mãi về sau này, tôi vẫn còn sợ hãi khi nhìn thấy một trạng thái nào đó của mẹ tôi - tôi vẫn không đặt tên cho cái trạng thái đó được - lúc sự việc trở nên tồi tệ đến nỗi bà phải bị tách lìa với con cái. Tôi nghĩ rằng việc nhận thức được thời gian khi nó đến là tùy thuộc vào tôi, chứ không phải vào các anh tôi, bởi vì các anh tôi không thể phán đoán.

Lúc ấy vào khoảng vài tháng trước cuộc chia tay cuối cùng của chúng tôi, ở Sài gòn, một chiều tối, chúng tôi đang ở trên sân thượng rộng lớn của căn nhà ở đường Testard. Chị Đô cũng có mặt ở đó. Tôi nhìn mẹ tôi, thật khó có thể nhận ra bà. Rồi, như trong một sự tan biến bất chợt, trong một sự rơi ngã đột ngột, ngay tức khắc tôi không còn có thể nhận ra bà một chút nào nữa. Bất thành linh, sát bên cạnh tôi, có một ai đó đang ngồi vào chỗ của mẹ tôi mà không phải là bà, người đó nhìn giống mẹ tôi nhưng không bao giờ là bà cả. Bà ta trông có vẻ hơi ngây dại, bà ta đang nhìn xuống khu vườn, nhìn vào một điểm nào đó trong vườn, trông có vẻ như bà ta đang ngồi chờ cho một điều gì đó đang sắp sửa xảy đến, điều gì mà tôi không thể nhìn thấy. Có một nét trẻ trung nơi những đường nét và khuôn mặt của bà, một niềm hạnh phúc mà bà đang đè nén, chắc hẳn là do bản tính dè dặt quen thuộc của bà. Bà ta xinh đẹp. Chị Đô ngồi bên cạnh bà. Hình như chị Đô không lưu ý đến chuyện gì cả. Sự kinh hoàng của tôi không đến từ những gì tôi vừa nói về bà ta, khuôn mặt của bà, cái nhìn sung sướng của bà, vẻ đẹp

của bà; mà sự kinh hoàng đó đến từ sự kiện là bà ta đang ngồi ngay ở chỗ mà mẹ tôi đang ngồi khi sự chuyển đổi xảy ra, nó đến từ sự kiện là tôi biết không một ai khác nơi chỗ ngồi đó của bà. Tôi kinh hoàng chính vì cái đặc tính nhận diện không thể thay thế bởi bất cứ ai khác đó đã biến mất và tôi bất lực không thể làm cho nó trở lại, không thể làm cho nó bắt đầu trở lại. Không còn điều gì khác ở đó để cái hình ảnh của bà cư trú nữa. Tôi trở thành mất trí trong khi trọn vẹn những giác quan của tôi hoàn toàn bình thường. Việc đó chỉ vừa đủ lâu để la lên. Tôi đã có la lên. Một tiếng la yếu ớt, một lời kêu cứu, để làm nút toát ra khỏi đá băng trong đó trọn vẹn khung cảnh đã bị đông cứng một cách chết người. Mẹ tôi ngoảnh đầu lại.

Đối với tôi, nguyên cả thành phố bị cư ngụ bởi người đàn bà ăn xin trên đường. Và tất cả những người đàn bà ăn xin trong những thành phố, ngoài những ruộng lúa, trên những con đường mòn tiếp giáp với núi Xiêm, trên những bờ sông Cửu Long - đối với tôi tất cả những nơi chốn đó đã bị người đàn bà ăn xin cư ngụ. Bà ta đến từ khắp mọi nơi chốn. Bà ta luôn luôn trở về Calcutta là nơi từ đó bà đã khởi hành. Bà ta luôn luôn ngủ trong bóng râm của những cây táo nâu hồng trên sân chơi. Và mẹ tôi luôn luôn ở bên cạnh bà nơi đó, chăm sóc cho đôi chân bị đục khoét bởi giòi bọ và phủ kín ruồi nhặng.

Bên cạnh bà, là cô gái nhỏ trong câu truyện. Bà đã mang cô đi hai ngàn cây số. Bà có cô ta đã đủ rồi nên bà muốn đem cho nó đi. Nào, hãy mang nó đi. Không còn con trẻ nữa. Không còn đứa nào nữa. Tất cả những đứa đã chết hoặc đã bị ném bỏ đi, đông tới cả đàn, sau trọn một đời sống. Còn đứa trẻ ngủ dưới những cây táo nâu hồng kia thì chưa chết. Cô ta là đứa sẽ sống lâu nhất. Cô sẽ chết trong nhà, trong chiếc áo viền ren. Cô ta sẽ được than khóc.

Cô đang ở trên những bờ ruộng lúa bên con đường mòn, đang lạnh lạnh cười hét. Cô có một giọng cười như vàng, thích hợp để đánh thức những người chết, để đánh thức bất cứ ai lắng nghe tiếng cười con trẻ. Cô vẫn ở bên ngoài căn

nhà gỗ ngày này qua ngày nọ, có những người da trắng trong căn nhà, cô nhớ là họ có cho những người hành khất thức ăn. Và rồi một ngày nọ, trông lạ chưa kìa, cô thức dậy lúc sáng sớm và bắt đầu bước đi, một ngày nọ cô bỏ đi, không ai biết được tại sao, cô rẽ về phía những ngọn núi, đi ngược lên những khu rừng, theo những con đường nhỏ chạy dọc theo đỉnh những ngọn núi Xiêm. Trông thấy, có lẽ như thế, trông thấy bầu trời màu vàng và xanh trên phía bên kia bình nguyên, nên cô vượt đến đó. Sau cùng cô bắt đầu đổ dốc xuống phía biển. Với những bước chân dài lẻ loi, cô đi xuống những triền dốc của khu rừng. Cô đi tới, đi tới. Chúng là những khu rừng đầy những bệnh dịch. Những vùng đất nóng khủng khiếp. Không có những cơn gió trong lành từ biển thổi đến. Có tiếng kêu âm ỉ làm mụ mẫm đầu óc của lũ muỗi mòng, những xác chết trẻ con, mưa mỗi ngày. Rồi đến những vùng châu thổ. Những vùng châu thổ lớn nhất trên thế giới. Tạo thành bằng đất bùn. Chạy dài về hướng Chittagong. Cô rời những con đường mòn, những khu rừng, những con đường trồng trà, những mặt trời đỏ rực phía sau, và cô đi hướng về những cửa sông của vùng châu thổ. Cô đi cùng một chiều như trái đất, hướng về phương đông chìm đắm và luôn luôn xa cách. Một ngày kia cô đến nơi, đối diện với biển cả. Cô để thoát ra một tiếng kêu, cô cười bằng cái giọng gù kỳ diệu như chim của cô. Nhờ tiếng cười của cô, cô đã bắt gặp một chiếc ghe mảnh ở Chittagong, những người đánh cá sẵn lòng mang cô đi, cô đã vượt qua vịnh Bengal với họ.

Rồi sau đó người ta bắt đầu nhìn thấy cô gần những chỗ đổ rác ở vùng ngoại ô Calcutta.

Rồi không ai thấy cô nữa. Rồi sau đó người ta lại gặp lại cô bên ngoài tòa đại sứ Pháp trong cùng một thành phố. Cô ngủ ngoài vườn cây, no ứ với vô số thức ăn.

Cô ở đó vào ban đêm. Rồi cô có mặt dưới sông Gange lúc mặt trời mọc. Luôn luôn cười, luôn luôn chế nhạo. Lần này cô không tiếp tục đi nữa. Ở đây cô có thể ăn, ngủ, ban đêm thì yên tĩnh, cô ở lại đó, trong khu vườn với những cây trúc

đào.

Một ngày nọ tôi đến, đi ngang qua. Tôi mười bảy tuổi. Đó là khu vực của người Anh, những khu vườn của tòa đại sứ, vào mùa mưa, những sân quần vợt vắng ngắt. Dọc theo sông Gange, những người cùi cười cợt.

Chúng tôi dừng lại ở Calcutta. Con tàu bị hư máy. Chúng tôi viếng thăm thành phố cho qua thời giờ. Chúng tôi rời đi vào chiều tối hôm sau.

Mười lăm tuổi rưỡi. Tin tức lan ra nhanh chóng ở Sa Đéc. Quần áo con nhỏ đó mặc cũng đủ cho thấy rồi. Bà mẹ không phải là người hiểu biết, và cũng không biết làm thế nào để nuôi dạy con gái. Tội nghiệp con bé. Đừng có tưởng chiếc nón đó hoặc thứ son môi đó là ngây thơ, tất cả những thứ đó đều có ý đồ cho một việc gì đó, chúng không phải là ngây thơ đâu, nó có ý đồ cả đấy, nó là để thu hút sự chú ý, tiền bạc. Mấy thằng anh là bọn vô công rồi nghề. Người ta nói đó là một người Tàu, con trai của một nhà triệu phú, ngôi biệt thự trên sông Cửu Long với đá sành màu xanh. Mà thậm chí là ông cụ, thay vì cho việc đó là sự vinh dự cho ông, thì ông ta cũng đã không muốn cưới cô ta cho con trai mình. Một gia đình vô công rồi nghề da trắng.

Bà Lớn, người ta gọi bà như thế. Bà đến từ Savanna Khet. Chồng bà được bổ nhiệm xuống Vĩnh Long. Suốt cả năm người ta không thấy bà ở đó. Vì một người thanh niên, trợ lý công sứ ở Savanna Khet. Họ không thể là tình nhân của nhau nữa. Vì thế anh ta đã tự bắn mình. Câu chuyện trở thành bản tin dán ở Vĩnh Long. Ngày mà bà rời Savanna Khet để đi Vĩnh Long, một viên đạn xuyên qua tim. Nơi công trường chính trong ánh sáng mặt trời mênh mông. Vì các con gái bà và vì chồng bà sắp được bổ nhiệm xuống Vĩnh Long nên bà bảo chàng mối tình của họ phải chấm dứt.

Câu chuyện đó tiếp tục trong những khu vực bất hảo ở Chợ Lớn, mỗi buổi sáng. Mỗi buổi sáng, đưa con gái bắn thủ đi đến để cho gã triệu phú người Tàu vuốt ve thân thể mình. Rồi cô cũng đi đến trường trung học Pháp, với những cô gái da trắng nhỏ, những cô gái da trắng nhỏ khỏe mạnh học bơi

trong hồ tắm ở Câu Lạc Bộ Thể Thao. Đến một hôm, người ta bảo chúng đừng nói chuyện với cô con gái con của bà giáo sư dưới Sa Đéc nữa.

Trong giờ chơi, nàng nhìn ra đường, chỉ có một mình nàng, tựa vào một cột trụ trong sân trường. Nàng không nói gì về việc đó với mẹ nàng. Nàng vẫn tiếp tục đến trường trong chiếc xe hơi limousine đen của người Tàu trong Chợ Lớn. Nàng nhìn chiếc xe chạy đi. Không ai vi phạm nội qui cả. Không cô gái nào nói chuyện với nàng. Sự cô lập mang trở lại kỷ niệm rõ ràng về Bà Lớn ở Vĩnh Long. Vào lúc đó bà mới vừa bước sang tuổi ba mươi tám. Và cô bé mới được mười tuổi. Và bây giờ, khi nàng nhớ lại, nàng đã mười sáu tuổi.

Bà Lớn đang ở trên sân thượng bên ngoài phòng bà, nhìn những con đường chạy dọc theo sông Cửu Long, tôi thấy bà khi tôi từ lớp giáo lý về nhà với người anh kế tôi. Căn phòng ở chính giữa một dinh thự lớn với những sân thượng được che mái, còn dinh thự thì ở giữa một khu vườn trồng cây trúc đào và cây cau. Những người khác trong tỉnh xa cách với cô gái cũng hết như với bà lớn có chiếc mũ có chóp thấp. Như khi cả hai đang cùng nhìn những đại lộ dài bên bờ sông, nên tự họ đã giống như nhau. Cả hai đều bị cô lập. Lẻ loi, giống như những bà hoàng. Tình trạng bị ghét bỏ của họ là một chuyện dĩ nhiên. Cả hai đều bị kết tội làm mất thể diện chính vì thứ thân thể mà họ có, được vuốt ve bởi những người tình, được hôn hít bởi những đôi môi của họ, bị phó mặc cho sự ô nhục của một thứ hoan lạc hướng về cái chết, như cả hai cùng gọi như thế, hướng về một cái chết kỳ di của những người tình không có tình yêu. Tất cả chuyện đó là như thế đấy: nỗi khát khao về sự chết này. Điều đó bắt nguồn từ họ, từ căn phòng của họ, một cái chết quá mãnh liệt đến nỗi khắp cả tỉnh đều biết đến sự hiện hữu của nó, được biết đến cả ở các nhiệm sở nội địa, các trung tâm tỉnh lỵ, các nơi tiếp tân chính thức và các buổi khiêu vũ uể oải của chính phủ.

Bà Lớn mới vừa bắt đầu tổ chức những buổi tiếp tân chính thức trở lại, bà nghĩ rằng mọi chuyện đã qua rồi, rằng người

thanh niên ở Savanna Khét đã là một việc thuộc về quá khứ. Vì thế bà lại bắt đầu tổ chức những buổi dạ hội, những buổi tiếp tân mà bà cho rằng nhờ đó người ta có thể thỉnh thoảng gặp gỡ nhau và trốn thoát nỗi cô đơn đáng sợ khi phải phục vụ ở những nhiệm sở trong nội địa, những nhiệm sở bị bỏ rơi ở giữa những khoảng đất hình ô vuông của lúa mạ, của nỗi sợ hãi, của sự điên loạn, của cơn sốt, và của sự lãng quên.

Vào buổi tối, sau giờ học, vẫn chiếc xe limousine màu đen, vẫn chiếc nón vừa xác lác vừa giống trẻ con, vẫn đôi giày kim tuyến, nàng ra đi, đi để được lột trần truồng ra bên cạnh gã triệu phú người Tàu, chàng tắm rửa cho nàng dưới vòi nước, một cách từ tốn, giống như nàng thường tắm cho mình ở nhà mẹ, với nước lạnh lấy trong chiếc lu mà chàng đã giữ đặc biệt cho nàng, rồi sau đó chàng bông nàng, vẫn còn ướt đẫm, đến chiếc giường, chàng mở quạt lên và hôn nàng khắp cùng cơ thể nàng, càng lúc càng say đắm, và nàng vẫn tiếp tục đòi hỏi thêm không biết bao nhiêu lần, rồi sau đó nàng trở lại ký túc xá, và không một ai trừng phạt nàng, đánh đập nàng, rạch mặt nàng hay sỉ nhục nàng.

Vào lúc đêm tàn, anh ta tự sát, nơi công trường chính, lấp lánh ánh sáng. Bà đang khiêu vũ. Rồi ánh nắng tràn đến, dọc theo cái xác. Rồi, với thời gian, ánh mặt trời làm nhòa đi những đường nét của xác. Không ai dám đến gần. Trừ cảnh sát. Đến giữa trưa, vào lúc những chiếc tàu chở du khách ghé đến, không còn dấu vết gì nữa, công trường vắng tanh.

Chương 13

Mẹ tôi nói với bà quản đốc ký túc xá, Chuyện đó không sao cả, tất cả những điều đó đều không có gì quan trọng. Thế bà không thấy là mấy thứ đó hợp với con bé sao, những chiếc áo nhỏ cũ kỹ đó, chiếc nón màu hồng đó, và còn đôi giày vàng nữa? Mẹ tôi say sưa với niềm vui sướng khi bà nói về các con của mình, và chuyện đó làm cho bà trở nên duyên dáng hơn bao giờ. Những cô giáo trẻ ở ký túc xá lắng nghe bà với sự chú tâm đầy cảm động. Tất cả mấy người đó, mẹ tôi nói, tất cả bọn họ đều lắng vẳng chung quanh nó, tất cả bọn đàn ông ở đây, dù có gia đình hay chưa, tất cả đều lắng vẳng chung quanh nó, khao khát theo đuổi nó, theo sau một điều gì đó mà họ chưa xác định được, hãy nhìn xem, nó vẫn còn là một đứa con nít kia mà. Người ta có nói về chuyện nhục nhã à? Tôi muốn nói là, làm sao mà sự trong trắng có thể bị ô nhục được chứ?

Mẹ tôi nói huyền thuyên. Bà nói về câu chuyện mãi dâm rành rành và cười, bà cười về chuyện tai tiếng, về cái trò hề, về chiếc mũ buồn cười, về nét thanh lịch tuyệt vời của cô nhỏ băng ngang dòng sông. Và bà cười về những chuyện không thể cưỡng chống lại được ở những thuộc địa Pháp như nơi đây: tôi muốn nói, bà nói, cái con nhỏ da trắng hư hỏng này, con bé này bị giấu giếm cho trong những nhiệm sở nội địa cho đến bây giờ, rồi bất chợt xuất hiện ra giữa ánh sáng ban ngày và đi ngủ qua đêm với đồ cặn bã triệu phú người Tàu đó trước mắt mọi người, với viên kim cương trên ngón tay nó như thể nó là vợ của một ông chủ nhà băng. Rồi bà khóc.

Khi bà nhìn thấy viên kim cương bà nói bằng một giọng nhỏ nhẹ, Nó gợi cho mẹ nhớ tới chiếc nhẫn nhỏ mẹ có hồi mẹ đính hôn với người chồng đầu tiên của mẹ. Tôi nói: ông Dark.

Chúng tôi cười. Đó chính là tên ông ta, bà nói, nó đúng là tên ông.

Chúng tôi nhìn nhau hồi lâu, rồi bà nở một nụ cười ngọt ngào, hơi chế nhạo, đầy sự hiểu biết thật sâu xa về con cái của mình và về những gì chờ đợi chúng sau này khiến tôi gần như muốn kể hết cho bà nghe về chuyện xảy ra trong Chợ Lớn.

Nhưng tôi đã không kể. Tôi không bao giờ kể.

Bà chờ đợi một hồi lâu trước khi lên tiếng trở lại, bà nói, một cách thật đáng yêu, Con cũng biết thế là hết rồi, phải không con? Con biết là bây giờ con sẽ không bao giờ có thể lấy chồng ở thuộc địa này rồi chứ? Tôi nhún vai, mỉm cười. Tôi nói, Con có thể lập gia đình ở bất cứ nơi đâu, khi nào con muốn. Mẹ tôi lắc đầu. Không. Bà nói, Ở đây ai cũng biết chuyện cả rồi, ở đây con không thể lấy chồng được, vào lúc này. Bà nhìn tôi và nói những điều không thể nào quên được: Bọn họ thấy con quyến rũ phải không? Tôi trả lời, Dạ; họ thấy con quyến rũ bất kể mọi chuyện. Lúc đó bà mới nói, Mà cũng bởi vì những gì làm cho con là chính con.

Bà tiếp tục nói: Có phải chỉ vì tiền mà con gặp ông ta không? Tôi do dự, rồi nói chuyện đó chỉ vì tiền. Bà lại nhìn tôi một hồi lâu lần nữa, bà không tin tôi. Bà nói, Mẹ không giống như con, mẹ thấy trường học khó khăn hơn và mẹ rất là nghiêm trang, mẹ giữ như vậy quá lâu, quá trễ, mẹ đã đánh mất sự thích thú về khoái cảm của mình.

Đó là vào một ngày nào đó trong kỳ nghỉ hè ở Sa Đéc. Bà đang ngồi nghỉ ngơi trong chiếc ghế xích đu, chân tựa trên một chiếc ghế khác, bà đã tạo ra một luồng gió giữa cánh cửa phòng khách và cánh cửa phòng ăn. Bà có vẻ bình yên, không gây gổ. Bất chợt bà nhìn thấy cô con gái của bà, bà muốn nói chuyện với cô.

Chuyện đó xảy ra không lâu trước hồi kết cục, trước khi bà từ bỏ khu đất bên con đê đắp. Không lâu trước khi chúng tôi trở về Pháp.

Tôi nhìn bà đang thiếp ngủ.

Thỉnh thoảng mẹ tôi lại tuyên bố, Ngày mai chúng ta đi đến

tiệm chụp hình. Bà than phiền về giá cả nhưng vẫn chịu tốn phí vào những bức ảnh gia đình. Chúng tôi nhìn vào những bức ảnh, chúng tôi không nhìn nhau nhưng chúng tôi có nhìn vào những tấm ảnh, mỗi người nhìn riêng biệt nhau, không một lời bình phẩm, nhưng chúng tôi nhìn những tấm ảnh, chúng tôi nhìn chính chúng tôi. Nhìn những người khác trong gia đình từng người một hoặc cùng chung với nhau. Nhìn trở lại chính chúng tôi khi chúng tôi còn rất trẻ trong những tấm ảnh cũ, rồi lại nhìn chính chúng tôi lần nữa trong những tấm ảnh gần đây. Hố ngăn cách giữa chúng tôi vẫn càng ngày càng sâu đậm. Mỗi khi xem xong, những tấm ảnh lại được gói cất để dành trong những mảnh vải mềm cất trong tủ quần áo. Mẹ tôi bắt chúng tôi chụp ảnh để bà có thể nhìn thấy xem chúng tôi có phát triển bình thường không. Bà xem xét chúng tôi đầy đủ từng chi tiết, giống như những bà mẹ khác xem xét con của họ. Bà so sánh những tấm ảnh với nhau, bàn cãi xem mỗi đứa chúng tôi đã lớn lên như thế nào. Không ai trả lời bà cả.

Mẹ tôi chỉ cho chụp ảnh những đứa con của bà. Không bao giờ chụp thứ gì khác nữa. Tôi không có bất cứ một bức ảnh nào về Vĩnh Long, không một bức nào hết, về khu vườn, về dòng sông, về những đại lộ có trồng những hàng me thẳng tắp hai bên hoi Pháp chiếm đóng, không có tấm ảnh nào về ngôi nhà, về những căn phòng ngủ quét vôi trắng như ở cơ quan với những chiếc giường sắt sơn đen thếp vàng lớn, được thắp sáng như những phòng học bởi những ngọn đèn đường màu đỏ, những chụp đèn bằng kim loại xanh, không có một hình ảnh nào về những nơi chốn khác thường đó, những nơi chốn luôn luôn tạm bợ, xấu xí không thể diễn tả, những nơi chốn phải chạy thoát đi, là nơi mẹ tôi phải cấm trại cho đến khi nào, như bà nói, bà định cư thật sự, nhưng chỉ ở Pháp, trong những vùng mà cả đời bà đã nói đến, và những vùng đó cũng đổi thay tùy theo tính khí của bà, tuổi tác của bà, nỗi sầu muộn của bà, đâu đó giữa Pas-de-Calais và Entre-Deux-Mers. Nhưng đến khi bà dừng chân vĩnh viễn, khi bà định cư ở vùng sông Loire, thì căn phòng của bà lại

chỉ là một bản sao thảm hại của căn phòng ở Sa Đéc. Hẳn bà không còn nhớ nữa.

Bà không bao giờ cho chụp ảnh những nơi chốn, những phong cảnh, chỉ chụp chúng tôi mà thôi, những đứa con của bà, và hầu hết là bà cho chụp chúng tôi chung cả đám để đừng tốn kém nhiều quá. Một vài tấm ảnh của chúng tôi được chụp một cách tài tử bởi những người bạn của mẹ tôi, những người đồng nghiệp mới vừa sang thuộc địa, họ chụp ảnh các phong cảnh vùng nhiệt đới, những cây dừa và những người phu mộ để gửi về gia đình.

Vì một lý do bí ẩn nào đó mẹ tôi thường đưa ra cho gia đình bà xem những tấm ảnh của con cái bà khi bà nghỉ phép trở về bên nhà. Chúng tôi không muốn đi và gặp những người đó. Các anh tôi không bao giờ gặp họ. Lúc đầu, bà thường mang tôi, đứa con nhỏ nhất, theo bà. Rồi sau đó trở đi tôi ngừng không đi nữa, vì mấy bà dì tôi không muốn các cô con gái của họ gặp tôi nữa vì thái độ ngang chướng của tôi. Vì thế mẹ tôi chỉ còn lại những bức ảnh để mà trưng bày ra, và bà đã trưng bày chúng ra, một cách tự nhiên, hợp lý, cho mấy người chị em họ của bà xem ảnh con cái bà. Bà thấy bà có bốn phận phải làm như vậy, do đó mà bà làm, và gia đình bà chỉ còn lại những người chị em họ đó thôi, vì thế bà phô ra cho họ xem những bức ảnh gia đình. Chúng ta có thể thoáng thấy một điều gì đó về người đàn bà này, qua cách cư xử này không? Cái cách bà thực hiện mọi việc cho đến tận cùng cái kết thúc cay đắng mà chưa từng mơ tưởng đến chuyện bà có thể đầu hàng, từ bỏ - những người chị em họ, sự cố gắng, cái gánh nặng. Tôi nghĩ là chúng ta có thể. Chính trong sự dửng dưng này, trong con người này, nổi phi lý này mà tôi nhìn thấy một sự cứu rỗi đích thực.

Khi bà già rồi thì cũng vậy, tóc đã bạc trắng, bà đi đến tiệm chụp hình, một mình, và cho người ta chụp ảnh bà trong chiếc áo màu đỏ sậm đẹp nhất của bà với hai món nữ trang, một mặt dây chuyền hình trái tim và chiếc trâm hình tròn nhỏ bằng ngọc bít vàng. Trong tấm ảnh, tóc bà được chải rất đẹp, quần áo bà cũng thế, bà trông rất duyên dáng dù bà

không thực sự quan tâm chăm sóc. Nhưng người dân bản xứ khá giả cũng thường đến tiệm chụp ảnh, chỉ một lần trong đời họ thôi, khi họ nhìn thấy cái chết đã sắp đến gần. Những bức ảnh của họ rất lớn, tất cả đều cùng một cỡ, được treo trong những chiếc khung mạ vàng trang trọng gần bàn thờ tổ tiên. Tất cả những bức ảnh của những con người khác biệt nhau này, mà tôi đã nhìn thấy khá nhiều, gây những hiệu quả hầu như giống hệt nhau, và sự giống nhau này thật là thú vị. Đó không phải chỉ vì tất cả những người già cả đều trông giống nhau, mà bởi vì chính những bức chân dung của họ đã được tô sửa một cách không thay đổi theo một cách thức mà mọi nét riêng biệt, nếu còn sót lại chút nào, đều bị giảm đến mức tối thiểu. Tất cả các khuôn mặt đều đã được chuẩn bị trong cùng một cách thức để đối mặt với vĩnh hằng, tất cả đều được làm cho dịu xuống, tất cả đều được làm cho trở lại một cách đồng dạng. Đây là điều mà người ta mong muốn. Sự giống nhau chung này, sự xử lý khéo léo này, có thể biểu hiện được đặc điểm cái kỷ niệm về sự quá vãng của họ trong gia đình, và cùng một lúc làm chứng cho sự cá biệt và xác thực của sự qua đi đó. Họ càng giống lẫn nhau bao nhiêu thì họ càng tùy thuộc vào hàng ngũ gia đình một cách hiển nhiên bấy nhiêu. Hơn nữa, tất cả những người đàn ông đều đội cùng một loại khăn đóng, tất cả những người đàn bà đều chải tóc và búi tóc lại như nhau, và cả đàn ông lẫn đàn bà đều mặc áo dài với cổ đứng như nhau. Và tất cả họ đều có một thứ nét mặt mà tôi còn có thể nhận ra ở bất cứ nơi nào. Nét mặt của mẹ tôi trong ảnh với chiếc áo đỏ cũng giống như vậy. Thanh tú, một vài người đã nói thế. Những người khác thì cho là khép kín.

Họ không bao giờ nói với nhau về chuyện đó nữa. Đó là một điều đã được ngầm hiểu rằng chàng sẽ không đặt vấn đề với cha chàng về việc để cho chàng được cưới nàng nữa. Người cha sẽ không thương xót đưa con trai một chút nào cả. Ông ta không thương hại bất cứ ai. Đối với tất cả những người Tàu khách trú đang nắm giữ nền thương mại trong tay, thì người đàn ông với ngôi nhà có những sân thượng màu xanh

kia là người ghê gớm nhất, người giàu có nhất, là người mà tài sản bành trướng xa nhất ra ngoài phạm vi Sa Đéc, đến tận Chợ Lớn, thủ đô của người Tàu ở Đông Dương thuộc nước Pháp. Chàng trai ở Chợ Lớn biết quyết định của cha mình và quyết định của cô gái giống như nhau, và cả hai quyết định đó đều không thể thay đổi được. Ở một mức độ thấp hơn, chàng bắt đầu hiểu rằng chuyến đi sẽ tách rời chàng và nàng là một điều may mắn tốt đẹp cho mối tình của họ. Rằng nàng không phải là loại người để lập gia đình, nàng sẽ bỏ chạy xa trước bất cứ cuộc hôn nhân nào, nên chàng phải từ bỏ nàng, phải quên nàng đi, phải trả nàng lại cho những người da trắng, cho những người anh của nàng.

Kể từ khi chàng bị mê hoặc bởi tấm thân thể của nàng, cô gái đã thôi không còn bị phiền muộn bởi thân thể gầy gò của mình nữa. Và cũng tương tự như thế, kỳ lạ thay, mẹ nàng cũng không còn lo lắng về nó như trước kia, như thể bà cũng đã vừa khám phá ra rằng sau cùng thì nó cũng có vẻ tin tưởng được, có thể chấp nhận được như mọi thân thể khác. Người tình ở Chợ Lớn nghĩ rằng sự phát triển của cô bé da trắng đã bị còi cọc đi bởi sức nóng quá độ. Chàng cũng đã được sinh ra và lớn lên trong cái sức nóng đó. Chàng khám phá ra sự liên hệ máu huyết giữa họ. Chàng nói suốt những năm tháng nàng đã sống ở nơi đây, trong vùng khí hậu không thể chịu đựng này, đã biến nàng thành ra một cô gái của Đông Dương. Nàng cũng có một cườm tay thon nhỏ như họ, cũng có một mái tóc dày trông như thể đã thấm hút đi hết sức lực của người mang giữ nó, và nó cũng dài như mái tóc của họ, và nhất là làn da của nàng, trên khắp thân thể nàng, làn da đến từ nước mưa chứa ở đây để dành cho phụ nữ và trẻ con tắm. Chàng nói so sánh với đàn bà ở đây, phụ nữ ở Pháp có làn da khô khan hơn và thân thể họ, hầu như thô ráp hơn. Chàng nói những thức ăn ít bổ dưỡng ở miền nhiệt đới, hầu hết là cá và trái cây, cũng có liên hệ đến điều đó nữa. Cũng thế, vải vóc và tơ lụa được dùng để may mặc ở đây nữa, với chính những quần áo rộng rinh, thoáng mát đã giúp cho làn da trần trụi, thoải mái.

Người tình ở Chợ Lớn đã quá say đắm với tuổi mới lớn của cô gái da trắng, nên chàng đã bị lạc lối. Sự hoan lạc chàng nhận từ nàng mỗi tối đã thu hút tất cả thời gian của chàng, tất cả cuộc đời chàng. Gần như chàng không còn trò chuyện với nàng nữa. Có lẽ chàng nghĩ nàng sẽ không còn hiểu được những gì chàng nói về nàng nữa, về tình yêu trước đây chàng chưa bao giờ biết đến và cũng không thể nói gì về nó được. Có lẽ chàng cũng nhận ra rằng họ đã không bao giờ nói chuyện với nhau, trừ những khi họ rên la với nhau trong phòng ngủ buổi tối. Vâng, tôi nghĩ chàng đã không biết, chàng nhận ra rằng chàng đã không biết phải nói như thế nào nữa.

Chàng nhìn nàng. Tiếp tục nhìn nàng, khi đôi mắt chàng khép kín. Chàng hít thở khuôn mặt của nàng, chàng hít vào. Chàng hít nàng vào, đưa trẻ, đôi mắt chàng nhắm lại, chàng hít hơi thở của nàng vào, hít cái hơi ấm tỏa ra từ nàng. Càng lúc chàng càng khó có thể nhận ra những giới hạn của thân thể này, nó không giống như những thân thể khác, nó chưa hoàn tất, nó vẫn tiếp tục phát triển trong căn phòng, nó vẫn chưa có một hình thể, vẫn hình thành một cách liên tục, không những chỉ ở nơi nó có thể nhìn thấy được ở đó mà còn ở mọi nơi chốn khác, vượt lên trên cái nhìn, hướng về nỗi hiểm nguy, hướng về cái chết, nó nhanh nhẹn, nó ném chính mình một cách nguyên vẹn vào sự hoan lạc như thể nó đã lớn, đã trưởng thành, nó không lừa dối và nó thông minh một cách đáng kinh sợ.

Chương 14

Tôi thường nhìn xem chàng làm những gì với tôi, chàng sử dụng tôi như thế nào, và tôi nghĩ không bao giờ còn có bất cứ ai khác có thể hành động như thế, chàng hành động vượt lên trên niềm hy vọng của tôi và trong sự hòa hợp với số phận của thân thể tôi. Vì thế tôi trở thành đứa con nhỏ của chàng. Và chàng cũng trở thành một điều gì khác nữa đối với tôi. Tôi bắt đầu nhận ra sự mềm mại không diễn tả được của da thịt chàng, của bộ phận đó của chàng, tách rời khỏi chính chàng. Chiếc bóng của một người đàn ông nào khác ắt đã phải đi qua căn phòng, chiếc bóng của gã sát nhân trẻ tuổi, nhưng lúc bấy giờ tôi không biết điều đó, chưa có một ý niệm mơ hồ nào về việc đó cả. Chiếc bóng của tên thợ săn trẻ tuổi hắn cũng đã đi qua căn phòng, nhưng chiếc bóng đó, vâng, tôi biết, thỉnh thoảng hắn có mặt trong nỗi khoái lạc và tôi đã kể cho người tình trong Chợ Lớn nghe, nói với chàng về cái thân thể và bộ phận của kẻ kia, về sự ngọt ngào không thể diễn tả, về sự can đảm của hắn trong khu rừng và trên những dòng sông có những cửa sông chứa giữ những con beo đen. Mọi thứ đều rung ngân với lòng ham muốn của chàng và khiến chàng chiếm đoạt tôi. Tôi trở thành đứa con của chàng. Và chàng làm tình với chính đứa con nhỏ của chàng mỗi buổi tối. Rồi đôi lúc chàng kinh hãi, bất chợt chàng lo lắng về sức khỏe của nàng, như thể bất chợt chàng nhận ra rằng nàng có thể chết đi và điều đó bất chợt làm chàng sợ hãi rằng chàng có thể mất nàng. Rồi việc nàng quá gầy ốm cũng làm chàng chú ý, và đôi khi điều này làm chàng lo sợ bất ngờ. Rồi lại còn chứng nhức đầu nữa, vẫn thường khiến cho nàng nằm rũ liệt, bất động, xanh lét, với chiếc khăn ướt đắp trên mắt. Rồi sự ghê tởm đời sống đôi lúc chiếm đoạt nàng, mỗi khi nàng nghĩ đến mẹ và bất

chợt la hét và khóc lóc giận dữ với ý nghĩ đã không thể làm thay đổi mọi việc, không thể làm cho mẹ nàng sung sướng hơn trước khi bà chết, không thể giết chết những kẻ chịu trách nhiệm về chuyện ấy. Khuôn mặt chàng tựa sát khuôn mặt nàng, hứng nhận những dòng lệ của nàng, kéo sát nàng vào chàng, điên cuồng với lòng ao ước đầy nước mắt và sự cuồng nộ của nàng.

Chàng chiếm đoạt nàng như chàng chiếm đoạt chính đứa con mình. Chàng đã chiếm đoạt chính đứa con chàng cùng một cách. Chàng đùa chơi với thân thể của đứa con chàng, lật dở nó, phủ nó lên mặt chàng, môi chàng, mắt chàng. Và nàng, nàng tiếp tục buông thả chính mình trong cái cách thức giống hệt như chàng đã định lúc khởi đầu. Rồi đột ngột chính nàng là người cầu khẩn, nàng không nói để làm gì, còn chàng, chàng la hét bảo nàng hãy im đi, rằng chàng không còn muốn liên hệ gì với nàng nữa, không muốn có những cơn hoan lạc này với nàng nữa. Rồi bây giờ, một lần nữa, họ lại ghì chụp lấy nhau, khóa chặt vào nhau trong nỗi kinh hoàng, và bây giờ sự kinh hoàng lại dịu đi, và rồi họ lại chiu thua nó lần nữa, giữa nước mắt, tuyệt vọng, và hạnh phúc.

Họ im lặng suốt cả buổi chiều dài dặc. Trong chiếc xe đen chở nàng trở lại ký túc xá nàng ngả đầu trên vai chàng. Chàng quàng tay quanh người nàng. Chàng nói đó là một điều tốt đẹp, chẳng mấy chốc chuyến tàu từ Pháp sẽ đến để mang nàng đi xa và chia lìa họ với nhau. Họ im lặng trong khi đi. Có lúc chàng nói với người tài xế đi chung quanh dòng sông. Nàng ngủ, kiệt sức, trên vai chàng. Chàng đánh thức nàng dậy bằng những nụ hôn.

Đèn trong phòng ngủ màu xanh. Có mùi nhang, họ luôn thắp nhang vào buổi chiều tối. Hơi nóng ngọt ngào, tất cả những cửa sổ được mở rộng, và không có một hơi gió nào. Tôi tháo giày ra để không tạo ra tiếng động, nhưng tôi không lo lắng, tôi biết bà giáo đang trực sẽ không thức giấc, tôi biết bây giờ tôi đã được chấp thuận trở về ban đêm vào bất cứ lúc nào tôi thích. Tôi đi thẳng đến chỗ của H.L., luôn luôn

có một chút bồn chồn, luôn luôn e ngại rằng có thể cô đã trốn đi lúc ban ngày. Nhưng mà cô còn đó. Cô ngủ thật say giấc, H.L.. Một giấc ngủ buồng bình, gần như thù nghịch, tôi nhớ thế. Phô diễn vé khước từ. Hai cánh tay trần của cô vung ra trong sự buông thả chung quanh đầu. Thân thể cô không nằm một cách ngay ngắn như thân thể của các cô gái khác, chân cô co lên, không nhìn thấy được gương mặt, chiếc gối xô lệch. Tôi đoán là cô đã chờ tôi nhưng rồi ngủ thiếp đi khi chờ đợi, mất kiên nhẫn và giận dữ. Chắc là cô cũng có khóc nữa, rồi rơi vào giấc ngủ quên. Tôi muốn đánh thức cô dậy, để nói chuyện thì thầm. Tôi không nói về người đàn ông trong Chợ Lớn nữa, chàng không còn nói chuyện với tôi. Tôi cần nghe những câu hỏi của H.L.. Nhưng tôi không thể đánh thức cô dậy. Một khi cô thức dậy như thế này, ngay giữa đêm, H.L. không thể ngủ trở lại được nữa. Cô ngồi dậy, muốn đi ra ngoài, và cô đi, đi xuống cầu thang, dọc theo hành lang, đi ra ngoài một mình trên cái sân chơi rộng trống vắng, cô chạy, cô gọi tôi, cô vui sướng biết bao, điều đó không thể cưỡng lại được, và đến khi mà cô không còn được phép đi ra ngoài với những cô gái khác, thì đó cũng là điều mà cô nhận chịu. Tôi ngần ngại, và rồi thôi, tôi không đánh thức cô dậy. Trong mừng, hơi nóng ngọt ngào, khi bạn khép mừng lại thì gần như không thể chịu đựng nổi. Nhưng tôi biết đó là vì tôi mới vừa từ bên ngoài vào, từ bờ sông nơi luôn luôn mát mẻ vào ban đêm. Tôi đã quen với chuyện nóng bức này, tôi nằm yên, đợi cho nó qua đi. Nó qua hết. Tôi không bao giờ thiếp ngủ ngay được dù với những sự mệt mỏi mới trong đời tôi. Tôi nghĩ về người đàn ông ở Chợ Lớn. Có lẽ chàng đang ở trong một hộp đêm đâu đó gần quán La Source với người tài xế của chàng, có lẽ họ đang im lặng uống rượu, họ uống rượu nếp khi họ đi với nhau. Hoặc là chàng đã về nhà, chàng đang ngủ thiếp đi với đèn thấp sáng, vẫn không nói gì với người khác. Đêm hôm đó tôi không thể chịu đựng nổi những ý nghĩ về người đàn ông trong Chợ Lớn nữa. Không chịu đựng nổi cả những ý nghĩ về H.L. Đường như là họ hạnh phúc, và dường như sự vui sướng

đó đến từ bên ngoài chính họ. Và tôi không có gì giống như thế này. Mẹ tôi nói, Cái con này sẽ không bao giờ thỏa mãn được với bất cứ thứ gì. Tôi nghĩ tôi đang bắt đầu nhìn thấy đời sống mình. Tôi nghĩ tôi đã có thể nói rằng, tôi có một ước muốn mơ hồ là được chết đi. Từ bây giờ trở đi, tôi sẽ đối xử với chữ đó và cuộc đời tôi như những điều không thể tách rời. Tôi nghĩ tôi có một ước muốn mơ hồ là được một mình, ngay khi tôi nhận thức rằng tôi đã không bao giờ còn được một mình nữa rồi từ khi tôi bỏ tuổi nhỏ lại phía sau, và bỏ lại gia đình của gã thợ săn. Tôi sẽ viết. Đó là điều tôi nhìn thấy vượt lên trên khoảnh khắc hiện tại, trong cõi sa mạc mênh mông có chứa đựng những hình dáng cuộc đời tôi đang vươn ra trước mắt.

Tôi quên những chữ trong bức điện tín gửi từ Sài Gòn. Quên không nhớ là nó nói anh kể tôi đã chết hay là nói, Đã được gọi về với Chúa. Hình như tôi nhớ là, Đã được gọi về với Chúa. Ngay lập tức tôi nhận ra, chắc bà đã không thể gửi bức điện. Người anh kể tôi. Đã chết. Thoạt tiên điều đó không thể hiểu nổi, rồi bất chợt, từ mọi phương hướng, từ những chỗ tận cùng của trái đất, nỗi đau tràn đến. Nó chôn vùi tôi, cuốn trôi tôi đi, tôi đã không biết gì nữa, tôi đã ngưng hiện hữu, chỉ còn lại sự đau đớn, đau đớn gì, tôi không biết nỗi đau đớn nào, chẳng biết đó là nỗi đau đớn vì đã mất đi một đứa con vài tháng trước quay trở lại, hay là một sự đau đớn mới mẻ. Bây giờ tôi nghĩ đó là một sự đau đớn mới, tôi không bao giờ biết đứa con đã chết lúc mới sinh của mình và lúc ấy tôi đã không muốn tự tử chết như tôi muốn bây giờ.

Đó là một lỗi lầm, và sự sai lầm thoáng qua đã tràn ngập vũ trụ. Sự tổn thương đó nằm ở mức độ của Thượng đế. Người anh kể tôi không bao giờ chết và người ta đã không nhận ra điều đó. Sự bất tử đã được giấu giếm trong thân xác của anh tôi khi anh còn sống, và chúng tôi đã không nhận ra rằng nó ngụ ở đó. Bây giờ cái thân xác của anh tôi đã chết, và sự bất tử ở với nó cũng đã chết theo. Và thế giới vẫn tiếp tục không có cái thân xác đã được thăm viếng đó, vẫn tồn

tại mà không có sự viếng thăm của nó. Đó là một lầm lỗi hoàn toàn. Và sự lầm lỗi, sự tổn thương, tràn ngập vũ trụ.

Chương 15

Từ khi anh kế của tôi chết, mọi thứ đều chết theo anh. Và qua anh. Cái Chết, một phản ứng dây chuyền của cái chết, đã khởi đầu với anh, đứa bé.

Xác chết của đứa bé không bị ảnh hưởng, chính nó không bị ảnh hưởng, bởi những biến cố mà nó là nguyên nhân. Nó không biết tên của sự bất tử mà nó đã nuôi dưỡng trong hai mươi bảy năm của cuộc đời nó.

Không ai nhìn thấy rõ ràng trừ tôi. Và bởi vì tôi thấu đạt được sự hiểu biết đó, sự hiểu biết đơn giản rằng cái thân xác của người anh kế tôi cũng là thân xác của tôi, tôi phải chết. Và tôi đã chết. Người anh kế tôi đã thu góp tôi về với anh, đã lôi kéo tôi về với anh, và tôi đã chết.

Nên nói cho người ta biết về điều đó. Nên nói cho người ta biết rằng tính chất bất tử cũng có thể chết đi được, nó có thể chết, nó đã từng xảy ra trước đây và nó vẫn còn xảy ra. Nó chưa bao giờ tự mình loan báo như thế - nó có tính nhị nguyên nơi chính nó. Nó không hiện hữu trong chi tiết, nó chỉ hiện hữu trên nguyên tắc mà thôi. Một vài người nào đó có thể nuôi dưỡng nó, với điều kiện là họ không biết là họ đang làm gì. Cũng giống như một vài người nào đó có thể phát giác ra sự hiện hữu của nó trong họ, với cùng một điều kiện, là họ không biết là họ có thể làm như vậy. Chính ở trong khoảnh khắc nó được sống mà đời sống có tính chất bất tử, ngay chính trong lúc nó còn sống. Tính chất bất tử không phải là vấn đề thời gian nhiều hay ít, nó không thực sự là một câu hỏi về sự bất tử mà là về những điều gì khác còn ở ngoài sự hiểu biết của con người. Nói rằng nó không có khởi đầu hay kết thúc hoặc nói rằng nó khởi đầu và kết thúc cùng với đời sống của linh hồn đều là không xác thực, bởi vì nó cùng tham dự vào cả linh hồn và vào cả cuộc theo

đuổi hư vô. Hãy nhìn những vùng đất chết ở sa mạc, hãy nhìn những xác chết của trẻ con: không có con đường cho sự bất tử ở đó, nó phải dừng lại và tìm kiếm một con đường khác.

Trong trường hợp của người anh kế tôi, đó là sự bất tử không một chút tì vết, không một lời dẫn giải, bằng phẳng, thuần túy, độc nhất. Người anh kế tôi không có gì để la hét trong sa mạc, anh không có gì để nói, ở nơi đây hay ở bất cứ nơi đâu, không có gì cả. Anh không được dạy dỗ, anh không bao giờ thu xếp để học hành điều gì cả. Anh không thể nói, có thể đọc rất ít, viết rất ít, thậm chí đôi khi người ta có thể nghĩ rằng anh không thể chịu đựng đau khổ nữa. Anh là một người không hiểu biết và sợ hãi.

Cái tình yêu man dại mà tôi cảm thấy với anh mãi còn là một sự bí ẩn không cùng đối với tôi. Tôi không biết tại sao tôi yêu thương anh nhiều đến thế, nhiều đến nỗi tôi muốn chết đi vì cái chết của anh. Tôi đã bị chia lìa với anh suốt mười năm khi chuyện đó xảy ra, và ít khi nào tôi nghĩ đến anh. Dường như tôi thương yêu anh mãi mãi, và không có điều gì mới có thể xảy ra cho tình yêu đó. Tôi đã quên đi cái chết.

Chương 16

Chúng tôi không nói chuyện với nhau nhiều, chúng tôi rất ít khi nói chuyện về người anh cả của chúng tôi, hoặc về sự bất hạnh của chúng tôi, về sự bất hạnh của mẹ chúng tôi, về sự rủi ro của khu đất ở đồng bằng. Thay vào đó, chúng tôi trò chuyện với nhau về săn bắn, súng ống, máy móc, xe hơi. Anh rất hăng say nói về chiếc xe hơi cũ rã rệu của chúng tôi và nói cho tôi nghe, mô tả, những chiếc xe mà anh sẽ có trong tương lai. Tôi biết tất cả các hiệu súng săn và tất cả các nhãn xe hơi. Chúng tôi cũng nói, dĩ nhiên, về việc bị cộp vô nếu chúng tôi không cẩn thận, hoặc bị chết đuối ngoài sông nếu chúng tôi đi tắm ngay chỗ dòng nước cuốn. Anh lớn hơn tôi hai tuổi.

Gió đã ngừng thổi, và dưới những cành cây có một thứ ánh sáng siêu nhiên theo sau cơn mưa. Vài con chim đang cao giọng kêu chói tai, những con chim điên khùng. Khi chúng đang mài nhọn mỏ trên đó, bầu khí lạnh rung lên với tiếng ồn ào làm điếc cả tai.

Những chuyến tàu chạy đường biển thường đi ngược sông Sài gòn, tắt máy, được những chiếc tàu kéo kéo đi về những bến cảng tại chỗ thắt nút của sông Cửa Long nơi có cùng một vùng khí hậu ấm áp như thành phố Sài gòn. Chỗ thắt nút hoặc cái nhánh của sông Cửa Long này được gọi là Sông, Sông Sài gòn. Những chuyến tàu biển dừng ở đó cả tuần. Ngay khi họ vừa bỏ neo, người ta đã ở Pháp rồi. Người ta có thể ăn cơm tối ở Pháp và khiêu vũ ở đó, nhưng chuyện đó quá tốn kém đối với mẹ tôi, và dù sao đối với bà đó không phải là điểm chính. Nhưng đối với chàng, người tình ở Chợ Lớn, chắc là người ta có thể đi được. Nhưng chàng đã không đi vì chàng sợ bị nhìn thấy với cô gái nhỏ da trắng, quá trẻ. Chàng không nói, nhưng nàng hiểu. Trong những

ngày tháng đó, và cách đây cũng không lâu lắm, chưa đầy năm mươi năm, chỉ có những chiếc tàu biển mới có thể đi đến khắp nơi trên trái đất. Những phần rộng lớn của tất cả các lục địa vẫn chưa có đường xá hoặc đường xe lửa. Hàng trăm, hàng ngàn cây số vuông vẫn chưa có gì ngoài những con đường mòn nhỏ thời tiền sử. Chính là những con tàu thanh lịch của công ty Messageries Maritimes, những chàng ngự lâm quân của ngành tàu biển, những chiếc Porthos, D'Artagnan, và Aramis, đã nối liền Đông Dương với nước Pháp.

Cuộc hành trình kéo dài hai mươi bốn ngày. Những chuyến tàu chở hành khách giống như những thành phố, với những đường phố, những tiệm rượu, những quán cà phê, những thư viện, những phòng khách, những cuộc hội họp, những tình nhân, những lễ cưới, những cái chết. Những xã hội tình cờ thành hình, ngẫu nhiên như ai cũng biết và không thể quên, nhưng chính vì cái lý do đó mà chúng có thể sống được, và đôi khi thú vị không thể nào quên. Đó là những cuộc hành trình duy nhất mà phụ nữ từng thực hiện được. Và đối với nhiều người trong bọn họ, cũng như đối với một số đàn ông, chuyến đi đến vùng thuộc địa mới là cuộc mạo hiểm thực sự trong toàn bộ những chuyến đi. Về phần mẹ chúng tôi, những chuyến du hành đó, cùng với tuổi thơ của chúng tôi, luôn luôn là điều mà bà gọi là "những ngày hạnh phúc nhất trong đời bà."

Những cuộc khởi hành. Chúng luôn luôn giống như nhau. Luôn luôn là những cuộc khởi hành đầu tiên trên biển cả. Người ta luôn luôn rời bỏ đất liền trong cùng một nỗi buồn phiền và tuyệt vọng, nhưng điều đó cũng không bao giờ khiến cho con người ngừng lại không đi nữa, những người Do Thái, những triết gia, và những kẻ du hành đi chỉ để mà đi. Và điều đó cũng chưa từng ngăn phụ nữ dừng để cho bọn đàn ông đi, những phụ nữ không bao giờ tự mình đi, những người ở lại phía sau để chăm lo nơi sinh đẻ, dòng giống, tài sản, lý do cho cuộc trở về. Hàng nhiều thế kỷ nay, với những con tàu, những cuộc hành trình kéo dài hơn và bi thảm hơn

những chuyến đi ngày nay. Một cuộc hành trình phải mất một thời gian dài để vượt qua một khoảng cách nào đó. Người ta đã quen với những tốc độ con người chậm chạp đó trên cả đất liền và mặt biển, đã quen với những sự chậm trễ đó, những sự chờ đợi cho đến lúc có gió và thời tiết tốt đẹp đó, đã quen với những khả năng có thể đắm tàu, với mặt trời, và cái chết. Những chuyến tàu chở hành khách mà cô gái nhỏ da trắng biết thuộc về những chuyến tàu chở thư cuối cùng trên thế giới. Chính trong lúc ấy, khi cô còn trẻ, mà những đường hàng không đầu tiên đã được lập ra, và dần dần đã lấy mất đi những chuyến hành trình vượt qua biển cả của con người.

Chúng tôi vẫn đi đến căn phòng ở Chợ Lớn mỗi ngày. Chàng vẫn đối xử như thường lệ, có một lúc chàng vẫn đối xử như thường lệ, tắm cho tôi với nước trong lu, bông tôi đến giường. Chàng đến bên tôi, cũng nằm xuống, nhưng vào lúc ấy chàng không còn sức lực nữa, không còn khả năng nữa. Một khi ngày ra đi của tôi đã được định, dù rằng ngày ấy vẫn còn xa, chàng không còn có thể làm gì được với thân thể của tôi nữa. Điều đó xảy ra thật đột ngột, đến chàng cũng không nhận ra. Thân thể chàng không còn muốn làm gì nữa với cái thân thể sắp sửa rời xa, sắp sửa phản bội. Chàng nói, anh không thể làm tình với em được nữa, anh đã nghĩ rằng anh vẫn có thể, nhưng anh không thể làm được. Chàng nói chàng đã chết. Chàng mỉm cười dịu dàng, xin lỗi, nói rằng có lẽ chuyện đó sẽ không bao giờ trở lại. Tôi hỏi chàng có phải đó là điều chàng mong muốn không. Chàng nói, gần như mỉm cười, anh không biết, vào lúc này có lẽ đúng. Tính hòa nhã của chàng không bị ảnh hưởng bởi sự đau khổ. Chàng không nói về nỗi đau khổ, không bao giờ nói một lời nào về điều ấy. Đôi khi khuôn mặt chàng run rẩy, chàng nhắm mắt và nghiêng chặt răng. Nhưng không bao giờ chàng nói một điều gì về những hình ảnh chàng nhìn thấy sau đôi mắt nhắm lại của chàng. Dường như là chàng yêu thương sự đau khổ, yêu thương nó như chàng đã yêu thương tôi, một cách dữ dội, có lẽ hướng về cái chết, và dường như bây giờ chàng

còn yêu thương nó hơn tôi. Đôi khi chàng nói chàng thích vuốt ve tôi bởi vì chàng biết tôi mong mỗi điều đó, và chàng thích nhìn ngắm tôi khi sự khoái cảm tràn đến. Vì thế chàng vuốt ve tôi, và cùng lúc chàng nhìn tôi, và chàng gọi tôi là đứa con nhỏ của chàng. Chúng tôi quyết định không nhìn nhau nữa, nhưng điều đó không thể, điều đó hóa ra là bất khả. Mỗi tối chàng ở đó bên ngoài trường trung học trong chiếc xe đen của chàng, khuôn mặt chàng ngoảnh đi vì hổ thẹn.

Khi đã đến lúc nhổ neo, con tàu ném ra ba hồi còi, rất dài và ồn ào kinh khủng, khắp cả tỉnh đều nghe thấy, và bên trên bến tàu bầu trời trở nên đen kịt. Rồi những tàu kéo đến nơi, kéo con tàu ra giữa sông, sau đó chúng buông tháo những dây cáp ra và trở lại bến. Rồi con tàu lại chào tạm biệt, một lần nữa nó lại ném ra tiếng than van buồn bã bí ẩn khủng khiếp làm cho mọi người rơi lệ, không chỉ những người đang từ biệt nhau mà cả những người bàng quang nữa, rồi cả những người có mặt ở đó không vì một lý do nào đặc biệt, những người không có một hình bóng riêng biệt nào trong trí. Rồi, thật chậm chạp, dưới chính hơi khói của nó, con tàu bắt đầu lao vào cuộc hành trình trên sông. Trong suốt một hồi lâu người ta có thể nhìn thấy cái hình dáng cao lớn của nó đang hướng về phía biển. Nhiều người vẫn ở lại để nhìn, vẫy tay càng lúc càng chậm rãi, càng lúc càng buồn bã, với những chiếc khăn quàng và những chiếc khăn tay. Sau cùng, hình dáng của con tàu bị nuốt mất đi nơi chỗ cong của trái đất. Vào một ngày quang đãng, người ta có thể nhìn thấy nó bị chìm xuống chậm chậm.

Đối với nàng cũng vậy, lúc con tàu ném ra lời tạm biệt đầu tiên của nó, lúc cầu tàu được kéo lên và những chiếc tàu kéo bắt đầu kéo và đưa con tàu ra khỏi bờ đất liền, thì nàng bật khóc. Nàng khóc mà không để cho bất cứ ai nhìn thấy nước mắt nàng, vì chàng là người Tàu và người ta không nên khóc cho loại người tình đó. Khóc mà không để cho mẹ nàng và người anh kế của nàng nhìn thấy nàng đang buồn, không để cho họ nhìn thấy gì hết, là thói quen giữa họ với nhau. Chiếc

xe to lớn của chàng ở đó, dài và đen với người tài xế mặc chế phục trắng đằng trước. Chỗ đó chỉ cách chỗ đậu xe của hãng tàu thủy Messageries Martimes một con đường nhỏ, riêng biệt. Đó là điều mà nàng đã nhận ra. Đó chính là chàng ở phía sau, chỉ đủ trông thấy hình dáng, bất động, kiệt sức. Nàng tựa người vào lan can tàu, giống như lần đầu tiên, trên phà. Nàng biết chàng đang nhìn nàng, Nàng cũng đang nhìn chàng, nàng không thể nhìn thấy chàng nữa nhưng nàng vẫn nhìn về phía cái hình dáng của chiếc xe đen. Rồi sau cùng thì nàng không thể nhìn thấy nó nữa. Bến cảng nhòa đi, rồi đến đất liền.

Ở đó là biển Nam Hải, Hồng Hải, và Ấn Độ Dương, Kinh Suez, vào buổi sáng khi người ta thức giấc và nhờ vào sự vắng mặt của sự chuyển động mà người ta nhận biết mình đang đi vào vùng đất cát. Nhưng trước tiên là đại dương. Đại dương xa xôi nhất, mênh mông nhất, vươn xa đến tận Nam Cực. Nó là khoảng cách xa nhất giữa những vùng đất liền, giữa Tích Lan và Somalia. Đôi khi nó rất tĩnh lặng, và thời tiết tốt và êm dịu cho đến nỗi vượt qua nó giống như một cuộc hành trình vượt qua một thứ gì khác hơn là biển cả. Rồi tròn cả con tàu mở ra, những phòng tiếp tân, những cầu tàu, những khoang cửa sổ, và những hành khách trốn chạy khỏi những khoang tàu ngọt ngào và ngủ trên boong tàu.

Có một lần, giữa chuyến đi vượt ngang đại dương, lúc đã khuya lắm rồi, có một người nào đó chết. Nàng không thể nhớ rõ là chuyện đó đã xảy ra trên cuộc hành trình đó hay trong chuyến đi nào khác. Một vài người đang chơi bài nơi quầy rượu hạng nhất, và trong đám người đó là một gã thanh niên, đến một lúc nào đó, không nói gì cả, gã buông bài xuống, rời quầy rượu, chạy băng qua boong tàu, và ném người xuống biển. Đến lúc con tàu dừng lại được - nó đang đi hết tốc lực - người ta không thể tìm thấy xác nạn nhân nữa.

Không, đến lúc này, khi nàng viết chuyện đó xuống nàng không nhìn thấy con tàu, nhưng nhìn thấy một chỗ nào khác, nơi mà người ta đã kể cho nàng nghe. Nơi đó ở Sa

Đéc. Đó là con trai của một viên chức ở Sa Đéc. Nàng biết anh ta, anh ta cũng học trung học ở Sài gòn nữa. Nàng nhớ lại anh ta, da ngăm đen, cao ráo, với một gương mặt thật hòa nhã và cặp kính gọng bằng sừng. Người ta không tìm thấy gì cả trong buồng anh trên tàu, không một bức thư vĩnh biệt. Tuổi tác của chàng vẫn ở lại mãi trong ký ức của nàng, làm nàng khiếp sợ, vẫn như vậy, mười bảy. Con tàu lại tiếp tục đi lúc trời sáng. Đó là chuyện thê thảm nhất. Mặt trời lên, mặt biển trống không, và cái quyết định bỏ rơi việc tìm kiếm. Sự chia lìa.

Rồi vào một lúc khác, trên cùng hải trình đó, trong chuyến vượt ngang cùng một đại dương, đêm đã bắt đầu như mọi khi, và trong phòng tiếp tân nơi boong tàu chính, có một thứ âm thanh đột ngột vang lên, một bài luân vũ của Chopin mà nàng đã biết một cách thâm kín, riêng tư, vì nàng đã cố gắng để học nó trong suốt nhiều tháng, mặc dù nàng không bao giờ có thể sắp xếp để chơi nó một cách đúng đắn, không bao giờ, và đó cũng là lý do tại sao mẹ nàng đã đồng ý để nàng bỏ chơi đàn dương cầm. Giữa tất cả những đêm này đêm kia chập chùng qua mất đó, cô gái đã trải qua đêm đó trên tàu, điều đó là điều nàng nhớ chắc chắn, và nàng đã có mặt ở đó khi chuỗi nhạc Chopin vang lên dưới một bầu trời được thắp sáng bởi những vì sao rực rỡ. Không một hơi gió và âm nhạc lan đi khắp mọi nơi trên con tàu mờ tối, như một lệnh truyền không biết được ý nghĩa từ trên trời, như một sự ra lệnh của Thượng đế mà ý nghĩa của nó không thể hiểu thấu. Và cô gái, đứng lên như đến lượt nàng để đi và tự tử, như đến lượt nàng tự ném mình vào biển cả, và sau đó nàng khóc vì nàng nghĩ đến người đàn ông ở Chợ Lớn và bất chợt nàng không chắc chắn rằng nàng đã không yêu chàng với một tình yêu nàng không nhìn thấy, bởi vì tình yêu đó đã đánh mất chính nó trong cuộc tình như nước trong cát và chỉ vào lúc này đây nàng mới tái khám phá ra điều đó, qua cái khoảnh khắc này của âm nhạc đang lan truyền qua biển cả. Giống như sau này nàng đã nhìn thấy tính chất vĩnh hằng của người anh kế nàng, qua cái chết.

Chung quanh nàng, người ta nằm ngủ, một cách bình yên, được bao bọc nhưng không bị đánh thức bởi âm nhạc. Người con gái nghĩ rằng nàng vừa nhìn thấy một đêm yên tĩnh nhất, chưa từng có trên Ấn Độ Dương. Nàng nghĩ cũng chính vào đêm đó mà nàng đã nhìn thấy người anh kế lên boong tàu với một người phụ nữ. Anh tựa vào lan can, bà ta vòng tay ôm chàng, và họ hôn nhau. Cô gái đã nấp mình để có thể nhìn thấy rõ hơn. Nàng nhận ra người đàn bà. Đã từ lâu rồi, với người anh kế của nàng, hai người vẫn luôn luôn đi với nhau. Nàng là một người đàn bà đã có chồng, nhưng đó là một đôi lứa đã nguội lạnh, và người chồng làm ra vẻ không thèm để ý đến chuyện gì cả. Trong vài ngày cuối cùng của cuộc hành trình, người anh kế và người đàn bà ở suốt ngày trong phòng ngủ trên tàu của họ, họ chỉ đi ra ngoài vào ban đêm. Trong cùng những ngày đó người anh kế nhìn mẹ và em gái anh như thể anh không hề biết họ. Bà mẹ trở nên quyết liệt, lầm lì, ghen tức. Còn nàng, cô em gái, nàng khóc. Nàng hạnh phúc, nàng nghĩ vậy, và cùng lúc nàng sợ hãi cho những gì có thể xảy đến cho người anh kế của nàng sau đó. Nàng nghĩ chắc anh sẽ rời xa họ và bỏ đi với người đàn bà, nhưng không, anh đã trở lại với họ khi họ đến Pháp. Nàng không biết là sau khi cô gái nhỏ da trắng ra đi được bao lâu thì chàng vâng lệnh cha, làm theo lời dạy bảo, cưới cô gái mà gia đình đã chọn lựa từ mười năm nay, một cô gái, giống như những cô gái khác, ướm sừng vàng, kim cương, cẩm thạch. Cô ta cũng là một người Tàu từ phía bắc, từ tỉnh Phúc Kiến, và đã cùng thân nhân đến nơi đây.

Chắc hẳn phải mất một thời gian dài trước khi chàng có thể chung sống với cô ta, có thể trao cho cô ta người thừa tự những của cải của họ. Kỷ niệm về cô gái nhỏ da trắng chắc hẳn phải còn đó, nằm ngay đó, tấm thân thể, ngang trên giường. Suốt một thời gian dài, chắc hẳn nàng vẫn còn là vị nữ hoàng cho những ham muốn của chàng, sự nổi lên riêng tư của chàng với nỗi xúc động, với sự mê mông của điệu dàng, của bóng tối và những sự sâu thẳm ghê gớm của xác thịt. Rồi cái ngày đó chắc hẳn phải đến khi nó có thể. Cái

ngày mà lòng khao khát về cô gái nhỏ da trắng trở nên mạnh mẽ không thể chịu đựng, đến nỗi chàng có thể tìm kiếm lại trọn vẹn hình ảnh nàng một lần nữa như trong một cơn sốt mê man và dữ dội, và chàng có thể thâm nhập vào người đàn bà khác với sự ham muốn về nàng, đứa con nhỏ da trắng. Bằng sự lừa dối, chắc hẳn là chàng thấy chính mình bên trong một người đàn bà khác, bằng sự lừa dối miễn là đáp ứng điều mà gia đình hai họ, mà Trời, và những tổ tiên miền bắc trông chờ ở chàng, đó là một đứa con kế thừa danh tính họ.

Có lẽ cô ta cũng biết về cô gái nhỏ da trắng. Cô có những người hầu bản xứ ở Sa Đéc biết về chuyện tình của họ và chắc là họ phải kể cho cô nghe. Không thể nào cô ta không biết đến sự buồn rầu của chàng. Chắc là cả hai cũng cùng một tuổi, mười sáu. Đêm đó, cô có nhìn thấy chồng mình khóc? Và, nhìn thấy như thế, cô có an ủi chồng không? Một cô gái mười sáu tuổi, một vị hôn thê người Tàu của thập niên ba mươi, cô có thể nào đưa ra sự an ủi thích hợp nào cho một nỗi buồn phiền về ngoại tình mà cô là người bị thương tổn không? Ai biết được? Có lẽ là nàng sai lầm, có lẽ cô gái kia sẽ khóc lóc với chàng, và không nói gì suốt đêm còn lại. Và rồi có thể là tình yêu sẽ đến sau đó, đến sau những dòng nước mắt.

Nhưng nàng, cô gái da trắng, nàng không bao giờ biết chút gì về tất cả những điều này.

Nhiều năm sau chiến tranh, sau những cuộc hôn nhân, những đứa con, những cuộc ly dị, những sách vở, chàng đến Paris với vợ chàng. Chàng gọi điện thoại cho nàng. Anh đây. Nàng nhận ra chàng ngay lập tức qua giọng nói. Chàng nói, Anh chỉ muốn nghe giọng nói của em. Nàng nói, Chào anh, em đây. Chàng bị kích động, sợ hãi, như trước kia. Giọng nói chàng chột run rẩy. Và cùng với sự run rẩy, đột ngột, nàng nghe trở lại tiếng nói của nước Tàu. Chàng đã biết là nàng đã bắt đầu viết sách, chàng nghe chuyện đó qua mẹ nàng khi chàng gặp lại bà ở Sài gòn. Nghe tin về người anh kế của nàng, và chàng đau buồn cho nàng. Và chàng không

biết phải nói gì nữa. Rồi chàng nói với nàng. Nói với nàng rằng cũng giống như trước kia, chàng vẫn yêu thương nàng, chàng không thể ngừng yêu thương nàng cho được, không bao giờ chàng có thể ngừng yêu thương nàng, chàng yêu thương nàng cho đến chết.

Neauphle-le-Château, Paris
Tháng hai - tháng năm, 1984
- Hết -